

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

# VỮNG TÂM VƯỜN TÂM

10 năm xây dựng – phát triển với nhiều thăng trầm đã giúp Tập đoàn PAN sở hữu một hệ sinh thái nông nghiệp – thực phẩm khá hoàn chỉnh, là cơ sở để mỗi thành viên PAN có thể VỮNG TÂM với chiến lược và tầm nhìn đã đề ra. Trong giai đoạn tiếp theo, Tập đoàn sẽ tận dụng nền tảng và những lợi thế đang có để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, hiện thực hóa giấc mơ VƯỜN TÂM nền nông nghiệp – thực phẩm nước nhà.



THE PAN GROUP





# MỤC LỤC

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

# 08

Thông tin khái quát về Tập đoàn	10
Quá trình hình thành và phát triển	20
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	30
Định hướng phát triển	44
Quản trị rủi ro	60

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

# 74

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	76
Tổ chức và nhân sự	86
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	98
Tình hình tài chính	100
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	104
Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	106

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

# 112

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	112
Hiệu quả sử dụng tài sản	116
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	118
Kế hoạch kinh doanh năm 2023	120
Đánh giá của Ban Giám Đốc liên quan đến trách nhiệm môi trường - xã hội	122



---

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **126**

---

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	128
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	134
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2023	136



---

## QUẢN TRỊ CÔNG TY **138**

---

Hội đồng quản trị	140
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	146
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BTGD năm 2022	148
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	152

---

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH **156**

---

Thông tin chung	158
Báo cáo của Tổng Giám đốc	159
Báo cáo Kiểm toán độc lập	160
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	161
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất	164
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	166
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	168

---

## THÔNG TIN LIÊN HỆ **216**

---



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>584 Nha Trang</b>	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
<b>Aquatex Bentre</b>	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>BĐH</b>	Ban Điều hành
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>Bibica</b>	CTCP Bibica
<b>CAGR</b>	Tăng trưởng kép bình quân
<b>CBTT</b>	Công bố thông tin
<b>CEO</b>	Tổng Giám đốc
<b>CPI</b>	Chỉ số giá tiêu dùng
<b>CPTPP</b>	Hiệp định thương mại toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>ĐBSCL</b>	Đồng bằng sông Cửu Long
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>EBIT</b>	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
<b>EBITDA</b>	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
<b>EU</b>	Liên minh Châu Âu
<b>EVFTA</b>	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
<b>Fimex VN</b>	CTCP Thực phẩm Sao Ta
<b>FMCG</b>	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng Quản trị
<b>HOSE</b>	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
<b>IFC</b>	Tổ chức Tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng thế giới
<b>IMF</b>	Quỹ Tiền tệ quốc tế

<b>KCN</b>	Khu công nghiệp
<b>KTNB</b>	Kiểm toán nội bộ
<b>Lafooco</b>	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An
<b>M&amp;A</b>	Mua bán và sáp nhập
<b>P/E</b>	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
<b>PHJ</b>	CTCP PAN-Hulic
<b>PAN CG</b>	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN
<b>PAN Farm</b>	CTCP PAN Farm
<b>PAN Food</b>	CTCP Thực phẩm PAN
<b>PAN Food Manufacturing</b>	CTCP Chế biến thực phẩm PAN
<b>PTBV</b>	Phát triển bền vững
<b>R&amp;D</b>	Nghiên cứu và phát triển
<b>ROA</b>	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
<b>ROE</b>	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
<b>SDGs</b>	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
<b>TBKTNB</b>	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>TTCKVN</b>	Thị trường chứng khoán Việt Nam
<b>UKVFTA</b>	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh
<b>UBCKNN</b>	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<b>VFC</b>	CTCP Khử trùng Việt Nam
<b>Vinaseed</b>	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
<b>World Bank</b>	Ngân hàng thế giới







# THÔNG DIỆP

# CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kính thưa Quý vị,

Năm 2022 là một quãng thời gian đầy thử thách đối với các doanh nghiệp nói chung. Kinh tế thế giới tưởng như đã sẵn sàng phục hồi sau đại dịch, nhưng lại phải đối mặt với những thách thức mới đến từ xung đột địa chính trị khiến giá nguyên vật liệu tăng cao, giá xăng dầu diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới chi phí sản xuất, vận chuyển. Tình trạng lạm phát cũng như lãi suất tăng vọt trong nửa cuối năm đã khiến môi trường kinh doanh trở nên đầy biến động.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn đạt GDP tăng trưởng 8,02%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022. Lạm phát cơ bản bình quân cả năm tăng 2,59%, thấp hơn mức lạm phát tổng thể. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản liên tục tăng cao từ Quý III, thậm chí còn đạt các mức kỷ lục gần 5% trong Quý IV so với cùng kỳ năm 2021. Đây cũng là năm tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt kỷ lục mới với 732,5 tỷ USD.

Lĩnh vực nông – lâm – thủy sản tiếp tục là điểm sáng với kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt trên 53 tỉ USD, trong đó xuất siêu 8,5 tỉ USD, đóng góp hơn 75% tổng giá trị xuất siêu toàn nền kinh tế năm 2022. Đáng chú ý, xuất khẩu thủy sản lần đầu tiên đạt mốc 10,9 tỷ USD, tăng 23,1% so với năm 2021.

2022 đánh dấu chặng đường tròn 10 năm đầu tư vào nông nghiệp – thực phẩm, cũng là năm Tập đoàn PAN đã đạt kết quả lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu thuần hợp nhất đạt kỷ lục 13.655 tỷ đồng – tăng trưởng 48% so với năm 2021 và cao nhất từ trước đến nay. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 794 tỷ đồng, tăng 55% so với năm trước và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông 2022 thông qua. Thành quả đạt được ngày hôm nay là hội tụ của sự đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo, đổi mới, và tinh thần kỷ luật của đội ngũ nhân sự gần 10.000 người của Tập đoàn PAN. Đó chính là tài sản quý giá nhất mà Tập đoàn sở hữu và vẫn tiếp tục bồi dưỡng để tạo nên nguồn lực phù hợp, đồng hành với khách hàng và sự phát triển của Tập đoàn.

Do những biến động khó lường của kinh tế vĩ mô, đặc biệt trong sáu tháng cuối năm, Tập đoàn đã thận trọng trong việc mở rộng M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì an toàn tài chính. Thay vào đó, Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung nguồn lực đầu tư và hoàn thiện các dự án nâng cao năng lực sản xuất nội tại. Một số dự án tiêu biểu như đầu tư hai nhà máy chế biến thủy sản mới tăng gấp đôi công suất tại

Sao Ta và Khang An; dự án nhà máy mới của 584 Nha Trang nâng công suất lên 20 triệu chai nước mắm/năm; hay mở rộng vùng nuôi tôm chất lượng cao của Sao Ta lên 525 ha, gấp đôi hiện tại. Trong năm, Tập đoàn cũng chào đón những đối tác chiến lược mới như Syngenta, Siam Star Seed, đồng thời bắt tay thực hiện dự án chung với đối tác C.P. Việt Nam.

Năm 2022 đã qua với nhiều kết quả ấn tượng, nhưng diễn biến thị trường cuối năm đã báo hiệu những thách thức lớn cho 2023. Xác định đây là năm khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát và suy giảm tiêu dùng toàn cầu, trên cơ sở thận trọng, Tập đoàn vẫn đề xuất kế hoạch kinh doanh 2023 tăng trưởng cả về doanh thu, lợi nhuận và quyết tâm thực hiện.

## Quý vị thân mến!

10 năm xây dựng – phát triển với nhiều thăng trầm đã giúp Tập đoàn PAN sở hữu một hệ sinh thái nông nghiệp – thực phẩm khá hoàn chỉnh, là cơ sở để mỗi thành viên PAN có thể VỮNG TÂM với chiến lược và tầm nhìn đã đề ra. Trong giai đoạn tiếp theo, Tập đoàn sẽ tận dụng nền tảng và những lợi thế đang có để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, hiện thực hóa giấc mơ VƯỜN TÂM nền nông nghiệp – thực phẩm nước nhà.

*“Trăm năm thịnh vượng nhờ doanh nghiệp  
Vạn kiếp yên bình cậy nông gia”*

Tôi tin rằng với chiến lược đúng đắn và những bước đi vững chắc, lấy người nông dân là trung tâm để phục vụ, lấy cuộc sống của người nông dân gắn bó với doanh nghiệp để phát triển, chúng ta sẽ đạt được nhiều thành tựu mới và cùng nhau chia sẻ lợi ích lâu dài.

Thay mặt Ban Lãnh đạo, xin chân thành cảm ơn các quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác đã tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian vừa qua. Xin gửi lời tri ân chân thành tới toàn thể đội ngũ Cán bộ, Nhân viên đã luôn nỗ lực, kể vai sát cánh cùng Công ty chinh phục những mục tiêu kinh doanh. Tôi tin rằng với sự hợp tác và đồng lòng của Quý vị, năm 2023 chúng ta sẽ tiếp tục gặt hái những thành công vượt trội.

**Kính chúc Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác mạnh khỏe và thành công!**

**Chủ tịch Hội đồng Quản Trị**



Nguyễn Duy Hưng



“

TÔI TIN RẰNG VỚI CHIẾN LƯỢC ĐÚNG ĐẮN VÀ NHỮNG BƯỚC ĐI VỮNG CHẮC, LẤY NGƯỜI NÔNG DÂN LÀ TRUNG TÂM ĐỂ PHỤC VỤ, LẤY CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN GẮN BÓ VỚI DOANH NGHIỆP ĐỂ PHÁT TRIỂN, CHÚNG TA SẼ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU MỚI VÀ CÙNG NHAU CHIA SẺ LỢI ÍCH LÂU DÀI.

”







# 01

## THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

Thông tin khái quát về Tập đoàn	10
Quá trình hình thành và phát triển	20
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	30
Định hướng phát triển	44
Quản trị rủi ro	60

Đặt nền móng đầu tiên  
trong lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm











## TÂM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh **Farm, Food, Family**.

## SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng; tạo lập giá trị bền vững cho người nông dân, gia đình và xã hội.

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, TRIẾT LÝ NỀN TẢNG







## TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một công ty nông nghiệp và sản xuất thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp.

Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

<b>Tên Tiếng Anh</b>	The PAN Group Joint Stock Company
<b>Tên viết tắt</b>	The PAN Group
<b>Mã chứng khoán</b>	PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)
<b>Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	0301472704
<b>Vốn điều lệ</b>	2.163.585.800.000 đồng (tại ngày 31/12/2022)
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	7.878.383.782.075 đồng (tại ngày 31/12/2022)
<b>Trụ sở chính</b>	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
<b>Văn phòng đại diện tại TPHCM</b>	Phòng 3, Tầng 18, tòa Sài Gòn Center tháp 2, số 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
<b>Điện thoại</b>	+84-24 3760 6190
<b>Email</b>	info@thepangroup.vn
<b>Website</b>	www.thepangroup.vn

## VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG

# TOP 1

### NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

với quy mô và thị phần  
lớn nhất toàn ngành

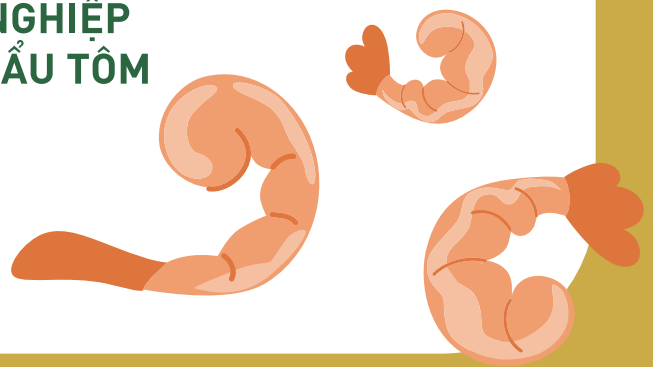
# 21%



# TOP 3

### DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU TÔM

VỀ DOANH THU



Giữ vững vị trí

# TOP 1

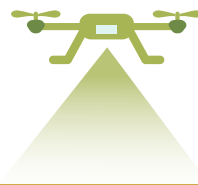
### TRONG NGÀNH KHỬ TRÙNG VÀ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI



Là một trong  
những doanh nghiệp

# DẪN ĐẦU

### THỊ TRƯỜNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT



# TOP 5

**DOANH NGHIỆP  
SẢN XUẤT  
NƯỚC MẮM  
TRUYỀN THỐNG**  
về sản lượng



# TOP 3

**MẢNG KINH DOANH KẸO**  
tại Việt Nam



# TOP 5

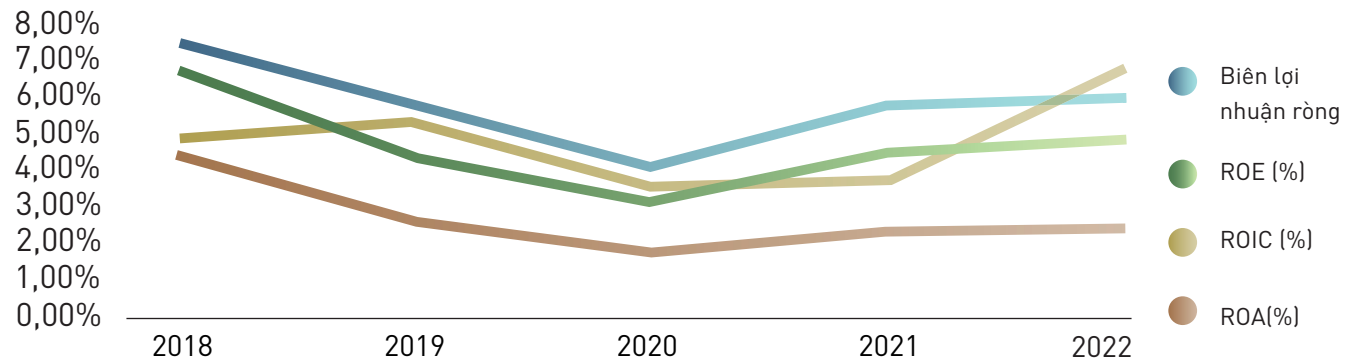
Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam  
**SẢN XUẤT CHẾ BIẾN SÂU  
HẠT DINH DƯỠNG  
XUẤT KHẨU**



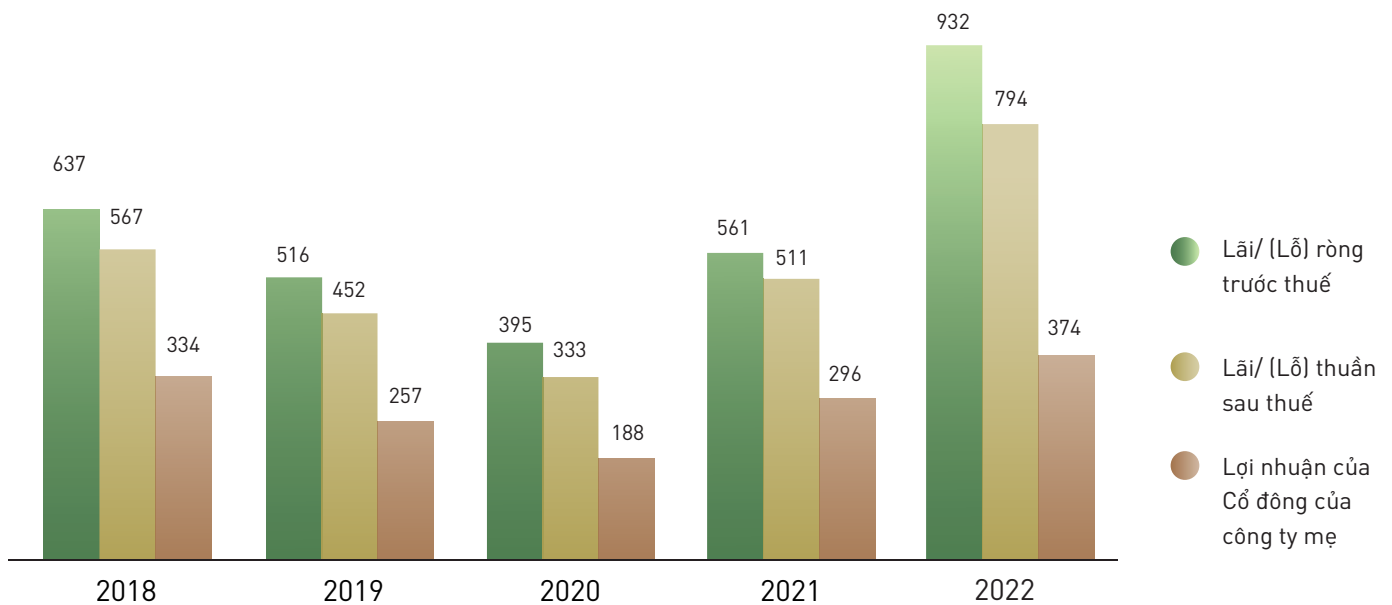


# CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

## 1. Các chỉ số sinh lời



## 2. Lợi nhuận thực hiện qua các năm

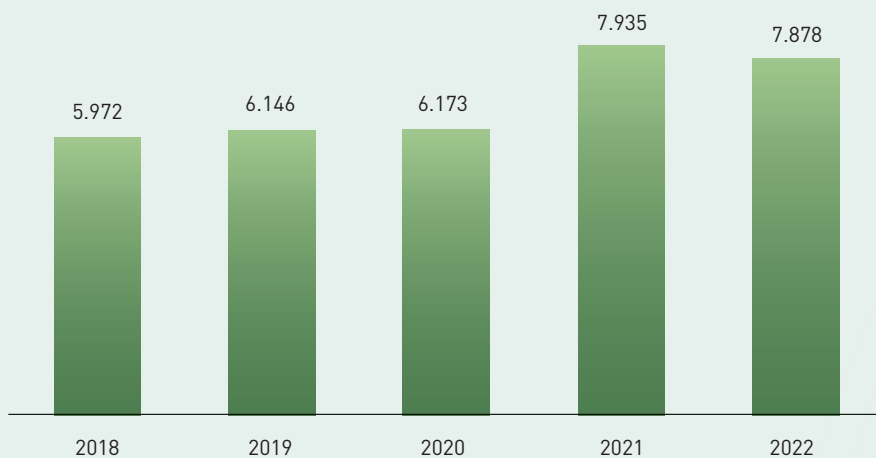


## 3. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

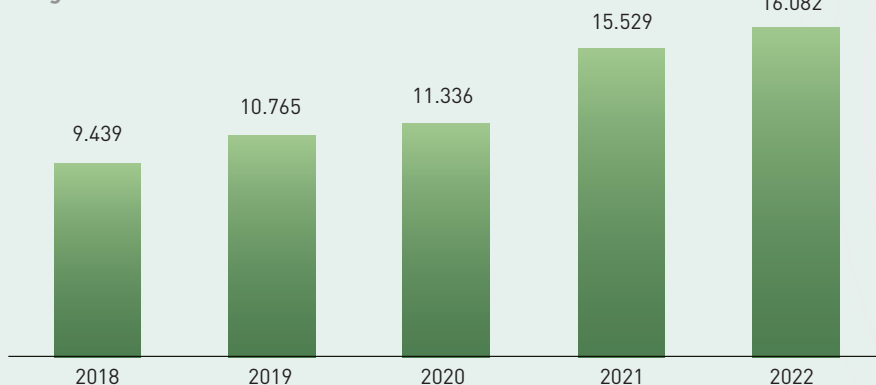
Chỉ tiêu tài chính hợp nhất	2022
Tổng Tài sản	16.082
Vốn chủ sở hữu	7.878
Doanh thu thuần	13.655
Lợi nhuận trước thuế	932
Lợi nhuận sau thuế	794

## 4. Vốn chủ sở hữu – Tổng tài sản – Doanh thu thuần hợp nhất

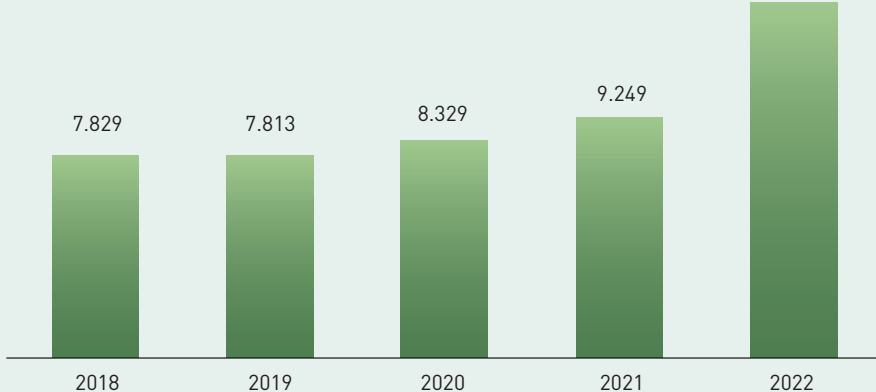
Vốn chủ sở hữu



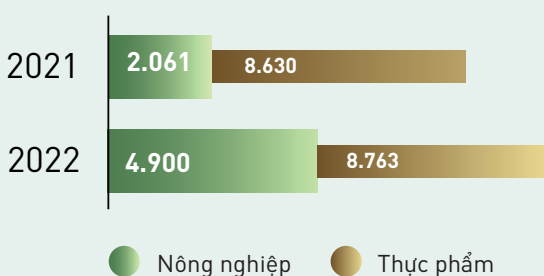
Tổng tài sản



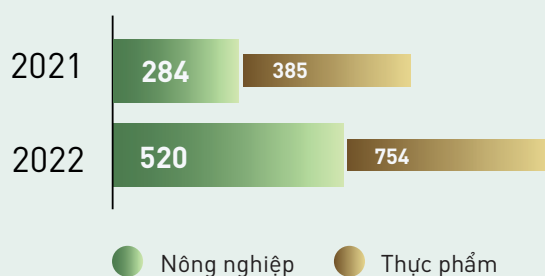
Doanh số thuần

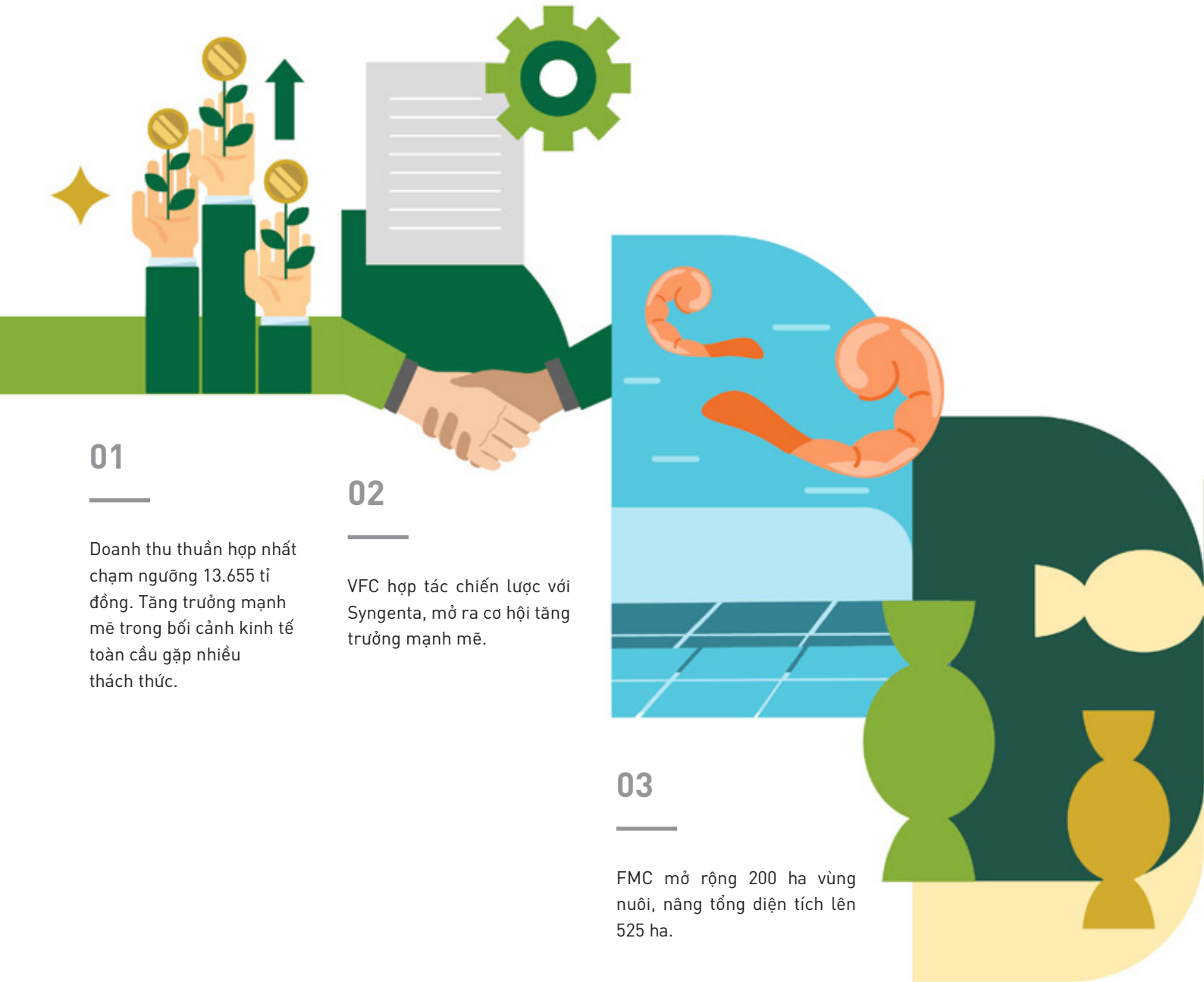


## 5. Cơ cấu doanh thu



## 6. Cơ cấu lợi nhuận trước thuế (trước loại trừ)





## 01

Doanh thu thuần hợp nhất chạm ngưỡng 13.655 tỉ đồng. Tăng trưởng mạnh mẽ trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều thách thức.

## 02

VFC hợp tác chiến lược với Syngenta, mở ra cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ.

## 03

FMC mở rộng 200 ha vùng nuôi, nâng tổng diện tích lên 525 ha.

## 04

Mảng bánh kẹo tăng trưởng mạnh, đồng thời Tập đoàn nâng tỉ lệ sở hữu tại Bibica lên 98,3%.

## ĐIỂM NHẤN

# 2022





## 05

---

Khánh thành các nhà máy mở rộng sản xuất kinh doanh (nhà máy Diên Phú của 584 Nha Trang và nhà máy Tam An của Khang An).



## 06

---

Vinaseed hợp tác Siam Star Seed (Thái Lan) trong nghiên cứu và sản xuất giống.



## 07

---

5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia lần thứ 2 liên tiếp.



## 08

---

Bước tiến mới trong nỗ lực cắt giảm khí nhà kính và sử dụng hiệu quả tài nguyên.



# CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2022

TT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải	Đơn vị đạt giải
1	Lãnh đạo Cam kết và Hành động thúc đẩy bình đẳng giới	UN Women và Liên minh Châu Âu	The PAN Group (Tổng Giám đốc)
2	Top 50 công ty niêm yết tốt nhất	Forbes Việt Nam	The PAN Group
3	Thương hiệu quốc gia (kỳ 2022 – 2024)	Chương trình của Chính phủ do Bộ Công Thương chủ trì	The PAN Group Vinaseed FimexVN Bibica Lafooco 584 Nha Trang
4	Doanh nghiệp được quản trị tốt nhất Việt Nam	Deloitte Global	The PAN Group
5	Top 10 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất (nhóm Mid-cap)	Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư	The PAN Group
6	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500) Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)	Vietnam Report và báo Vietnamnet	The PAN Group
7	Top 15 IR Award (nhóm Mid-cap)	Vietstock và Báo Tài chính & Cuộc sống	The PAN Group
8	Top 100 doanh nghiệp bền vững năm 2022	VCCI phối hợp với Bộ LĐTBXH, Bộ TNMT và Tổng Liên đoàn Lao động	The PAN Group
9	Top 20 doanh nghiệp niêm yết có chỉ số PTBV (VNSI) tốt nhất thị trường	Sở GDCK TP. HCM	The PAN Group
10	Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững	Tạp chí Nhịp cầu đầu tư	The PAN Group



TT	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải	Đơn vị đạt giải
<b>CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>			
11	Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân (2021-2022)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vinaseed
12	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)	Vietnam Report và báo Vietnamnet	Vinaseed
13	Top 100 doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ tiêu biểu sáng tạo năm 2022	Bộ KHCN trao thưởng	Vinaseed
14	Top 15 doanh nghiệp niêm yết có năng lực quản tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam	VCCI	Vinaseed
<b>CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM</b>			
15	Top 10 doanh nghiệp bền vững năm 2022	VCCI phối hợp với Bộ LĐT&BXH, Bộ TN&MT và Tổng Liên đoàn Lao động.	Fimex VN
16	25 thương hiệu dẫn đầu trong ngành hàng tiêu dùng đồ uống và thực phẩm năm 2022	Forbes Việt Nam	Fimex VN
17	Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022	Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư	Fimex VN
18	Doanh nghiệp, Doanh nhân đồng hành cùng Thành phố đổi mới - phát triển giai đoạn 2017 - 2022	UBND tp. HCM	Bibica
19	Sản phẩm Công Nghiệp & Công Nghiệp hỗ trợ tiêu biểu năm 2022	UBND tp. HCM	Bibica
20	Hàng Việt Nam chất lượng cao (lần thứ 23 liên tiếp)	Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao	584 Nha Trang



## 2022

- Tập đoàn tăng trưởng mạnh về doanh số và lợi nhuận trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều thách thức. Doanh thu hợp nhất lần đầu chạm ngưỡng 13.655 tỉ đồng.
- VFC hợp tác chiến lược với Syngenta, mở ra cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ
- FMC hoàn thành mua lại công ty Vĩnh Thuận, mở rộng thêm 200 ha diện tích vùng nuôi
- 584 Nha Trang khánh thành nhà máy Diên Phú, nâng công suất lên 20 triệu chai/năm
- Vinaseed hợp tác Siam Star Seed (Thái Lan) trong nghiên cứu và sản xuất giống
- 5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia lần thứ 2 liên tiếp

## 2021

- Nâng tỷ lệ sở hữu tại VFC từ 47,97% lên 50,33%, chính thức đưa VFC trở thành công ty con
- Đầu tư thành lập CTCP Thực Phẩm Khang An
- Tăng trưởng của Tập đoàn vượt kế hoạch đề ra trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh
- Cổ phiếu PAN lập kỷ lục về khối lượng và giá trị giao dịch
- Mảng tôm xác lập 4 kỷ lục mới với Sản lượng tôm nuôi cao nhất; Sản lượng tôm chế biến cao nhất; Doanh số cao nhất; Lợi nhuận tốt nhất
- Hợp tác chiến lược với C.P. Việt Nam, thúc đẩy phát triển bền vững chuỗi giá trị ngành tôm

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

## 2016

- Thành lập CTCP PAN Farm phụ trách kinh doanh mảng nông nghiệp;
- Tiếp tục phát triển chuyên môn hóa trong mảng nông nghiệp, bằng cách thành lập Công ty CP PAN-Salad-bowl, đầu tư vào dự án trồng hoa chất lượng cao;
- Hoàn tất mua 22,4% cổ phần của Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang.

## 2015

- Tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 1.009 tỷ đồng bằng việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược trị giá 753 tỷ đồng.
- Sở hữu 42,3% vốn điều lệ của CTCP Bibica, công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.
- Đổi tên thành CTCP Tập đoàn PAN và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu thể hiện cam kết lâu dài và khát vọng nâng tầm nông nghiệp, thực phẩm Việt Nam.

## 2014

- Tiếp tục củng cố và phát triển nền tảng kinh doanh nông nghiệp, thực phẩm: Đầu tư sở hữu trên 50% vốn điều lệ của CTCP Giống Cây trồng Trung ương (Vinaseed) và đưa CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco) trở thành Công ty liên kết.
- Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.
- Thành lập CTCP Thực phẩm PAN làm nền tảng đầu tư và phát triển trong lĩnh vực thực phẩm.





## 2020

- 5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia
- PAN là Nhà tài trợ đặc biệt của ASEAN 2020, góp phần vào sự thành công của Năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN
- Tăng tỷ lệ sở hữu tại VFC lên 47.97% và chuyển nhượng quyền sở hữu số cổ phần trên cho PAN Farm. PAN Farm trở thành cổ đông lớn của VFC – công ty khử trùng hàng đầu với 45 năm hình thành và phát triển.
- Sao Ta khánh thành đưa vào sử dụng kho lạnh sức chứa 6.000 tấn, kỷ niệm 25 năm thành lập với doanh thu cao kỷ lục.
- Tổ chức thành công PAN Innovation Award năm đầu tiên, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và các hoạt động R&D trong toàn Tập đoàn

## 2019

- Nâng tỷ lệ sở hữu CTCP Thủy sản 584 Nha Trang lên 67,41%
- Mua 80% cổ phần công ty Golden Beans, sở hữu thương hiệu Shin Cà Phê
- Mở rộng quy mô sản xuất: khánh thành Trung tâm Chế biến hạt giống & nông sản Đồng Tháp, khánh thành Trung tâm hạt giống Đơn Dương, khánh thành nhà máy Bibica Miền Tây, mở rộng diện tích vùng nuôi tôm của CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Tăng vốn điều lệ lên 1.731.011.410.000 đồng

## 2017

- Nâng tỷ lệ sở hữu tại Bibica lên 50,07%, chính thức đưa Bibica trở thành công ty con của PAN Food, thể hiện quyết tâm gìn giữ thương hiệu Việt;
- Khai trương nhà máy PAN Food Manufacturing, bắt đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường.

## 2018

- Phát hành riêng lẻ 13,4 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược Sojitz (Nhật Bản); Phát hành 1.135 tỷ đồng trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi CGIF.
- Đưa CTCP Thực phẩm Sao Ta thành công ty con, và CTCP Khử trùng Việt Nam thành công ty liên kết.
- Thoái toàn bộ vốn tại PAN Services, rút hoàn toàn khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp;
- Tăng vốn điều lệ lên 1.361 tỷ đồng, tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh trở thành công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu.
- Vinaseed kỷ niệm 50 năm thành lập, thay đổi nhận diện thương hiệu

## 2013

- Vốn điều lệ tăng lên 200,5 tỷ đồng.
- Bắt đầu chiến lược đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực cốt lõi là nông nghiệp và thực phẩm
- Đầu tư sở hữu 54,6% vốn điều lệ của CTCP XNK Thủy sản Bến Tre - một trong những công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản lâu đời nhất Việt Nam.

## 2006

- Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (tiền thân của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán PAN, khẳng định và cam kết tính minh bạch cũng như nâng cao khả năng huy động vốn.

## 1998

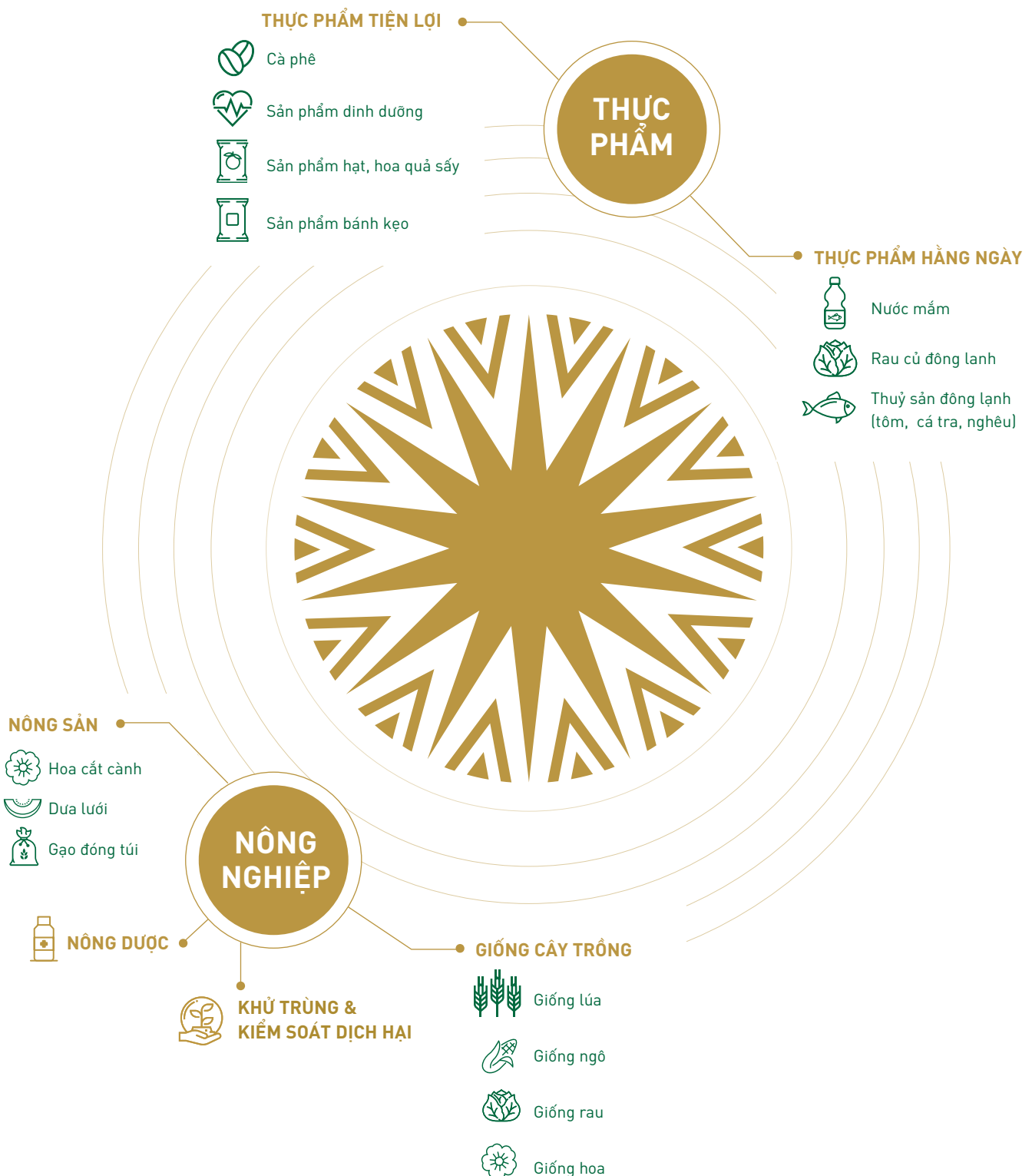
- Thành lập với vốn điều lệ **250 triệu đồng**.



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty con, công ty liên kết.





## 1. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực Nông nghiệp

01

### Giống cây trồng

Các sản phẩm giống của tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam. Mỗi hạt giống gói trọn cả công nghệ tiên tiến, lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người tiêu dùng.

#### Giống lúa

Giống lúa thuần: bộ giống lúa thuần phong phú của công ty bao gồm Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dự Hương, Trân Trân Hương,... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước.

Giống lúa lai: giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807,...

#### Giống ngô

Tập đoàn tập trung nghiên cứu và chọn tạo các giống ngô nếp, ngô đường phục vụ nhu cầu ăn tươi trên thị trường nội địa. Hiện nay, giống ngô nếp của công ty hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Các sản phẩm ngô nếp được thị trường ưa chuộng do độ dẻo, ngọt, bắp đều hạt, năng suất cao, thích

nhghi rộng với nhiều vùng sinh thái. Các giống tiêu biểu bao gồm ngô nếp tím dẻo HN66, ngô nếp lai HN88, HN68, ngô nếp lai đơn MX10, MX6,...

#### Giống rau quả

Các sản phẩm giống rau quả của Tập đoàn còn ít do chiến lược tập trung vào ngành giống cây lương thực. Tuy nhiên, các sản phẩm giống rau của công ty đều được thị trường đón nhận tốt và duy trì vị thế trong nhiều năm. Đặc biệt gần đây công ty đã chọn tạo thành công một số giống dưa lưới làm đa dạng danh mục sản phẩm rau quả Việt Nam. Một số giống rau tiêu biểu như dưa chuột chịu nhiệt Sakura, bí đỏ (Pum1664; Pum1628m; Pum1631); bầu sao F1: Bog 16; dưa hấu (WAM 14123 và WAM 14127), khổ qua trái ngắn F1: Big 6131,...

#### Giống hoa

Từ 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Khu nhà kính rộng 1ha theo công nghệ Nhật Bản là nơi thử nghiệm trên 100 giống hoa và mục tiêu có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

02

### Nông sản

#### Hoa cắt cành

Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenior, Matissie, Colonge, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro.... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

#### Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm

dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai, ...

#### Gạo đóng túi

Gạo Ban Mai: được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo Tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên VinaRice (Đồng Tháp) đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.





Các sản phẩm gạo Nhật: Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

Gạo thơm RVT: với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gắn bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo Thơm RVT rộng lớn. Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật để từ đó cho ra đời những

sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen): là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

Gạo thơm ST24, ST25: Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được canh tác theo mô hình lúa tằm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).

### Nông dược

03

Tham gia lĩnh vực kinh doanh nông dược từ năm 1996, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) là nhà cung ứng các sản phẩm nông dược chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con

nông dân hàng đầu tại Việt Nam. Công ty chuyên gia công, đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ và Israel.

### Khử trùng và kiểm soát dịch hại

04

VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt Nam, với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật...

Điều này đã góp phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay.



## 2. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực Thực phẩm

01

### Thực phẩm tiện lợi

Nhóm sản phẩm Thực phẩm tiện lợi bao gồm các sản phẩm bánh, kẹo, các sản phẩm từ hạt, hoa quả sấy và cà phê.

#### Nhóm sản phẩm bánh, kẹo

**Bánh bông lan (Bánh Spongecake):** Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...

**Bánh pie:** Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp vỏ cô la nhiều hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.

**Bánh quy:** Dòng sản phẩm với 5 nhãn hiệu Choco Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

**Bánh mì:** Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

**Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội:** với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy,... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ tết.

**Bánh Trung thu:** với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.

**Bánh cracker:** Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Lurich còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

**Bánh wafer:** bánh Wafer mang nhãn hiệu Ropypy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu Âu và M, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo

nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, bữa phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khỏe và đẹp.

Các sản phẩm kẹo: gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calyos, Bón Mùa, Volcano, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Huro, Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 qua.

Socola: với nhãn hiệu Choco Bella, Bibica cung cấp cho khách hàng đa dạng chủng loại socola ngọt ngào yêu thương.

#### Nhóm sản phẩm từ hạt

Các loại hạt rang chiên: bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osca (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu, vị nước cốt dừa, vị wasabi,...

**Hoa quả sấy:** sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Các loại nhân điều nhân xuất khẩu: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.







### Nhóm sản phẩm dinh dưỡng

Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure và Netsure, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).

### Cà phê đặc sản

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam. Tự hào là người khai phá con đường "Cà phê đặc sản vùng miền Việt Nam", SHIN Cà Phê đang nỗ lực đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, thương hiệu cà phê đặc sản bằng cách tạo ra và tôn vinh hương vị cà phê của mỗi vùng miền trên khắp Việt Nam.

### Thực phẩm hàng ngày

02

Nhóm sản phẩm Thực phẩm hàng ngày bao gồm các sản phẩm thủy sản đông lạnh, rau củ đông lạnh, nước chấm và gia vị.

#### Nhóm thủy sản đông lạnh

Châu Âu, Mỹ, Canada, Úc và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu.

Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản và Châu u, nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Cá tra: Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL GAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

Nghêu: Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.





Tôm: Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Shushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bung như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

#### Rau củ phối chế tôm đông lạnh

Công ty thành viên Khang An chuyên cung cấp các sản phẩm rau củ đông lạnh làm từ bí ngô, củ sen, bắp non, khoai lang, cà rốt... ngoài ra còn phối chế rau củ và tôm đông lạnh thành những sản phẩm đa dạng, đẹp mắt, giàu dinh dưỡng, "ready to eat" chuyên cung cấp vào các chuỗi siêu thị lớn tại Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản.

#### Nhóm sản phẩm nước chấm và gia vị

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 40 năm nay. Nguyên liệu cá cơm từ vùng biển Nha Trang luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, qui trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang phải kể đến như: thiếu máu do thiếu sắt dinh dưỡng thường gặp ở phụ nữ và trẻ em; Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu độc đáo; Dòng sản phẩm nước mắm nhĩ Thuận Ngư được chất lọc tinh túy nhất của những mẻ cá cơm than thượng hạng được đánh bắt tại Cà Ná – Ninh Thuận – vùng biển hoang sơ, thuần khiết ở miền Trung.

*Dòng sản phẩm truyền thống nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm; Dòng sản phẩm nước mắm Hương Biển được chất lọc từ những tinh chất của cá cơm vùng biển Nha Trang; Dòng sản phẩm nước mắm bổ sung sắt dinh dưỡng với mục đích phòng và chống bệnh.*





## ĐỊA BÀN KINH DOANH & HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

### 1. Địa bàn kinh doanh

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ The PAN Group hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Long An, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

#### CTCP PAN Farm

Công ty có trụ sở tại TP. Hà Nội.

#### CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)

Công ty có trụ sở tại tỉnh Long An.

#### CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

Công ty có trụ sở tại Hà Nội với 8 chi nhánh trong nước tại Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa, Thái Bình, Nghệ An, Tây Nguyên, Tây Ninh, Miền Trung, 01 chi nhánh tại CHDCND Lào; 05 công ty con có trụ sở tại

Hà Đông (Hà Nội), Hà Nam, Quảng Nam, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh; và 09 trung tâm nghiên cứu tại Ba Vì, Củ Chi, Khoái Châu, Long Khánh, Lâm Hà, Phú Giáo, Cờ Đỏ, Bình Trung, Chiên Đàn.

#### CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang)

Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Nha Trang, 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và 03 đơn vị sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa.

#### CTCP PAN-HULIC (PHJ)

Địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 3 khu trang trại tại huyện Lâm Hà, Đơn Dương và Lạc Dương.

#### CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)

Có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh và các chi nhánh trên khắp cả nước tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đak Lak, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, An

Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, và Sóc Trăng.

#### CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre)

có 1 trại nuôi giống tại huyện Châu Thành, 4 trại cá tại huyện Châu Thành và Giồng Trôm, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

#### CTCP Golden Beans

Công ty có trụ sở và cửa hàng Shin Cà Phê tại 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM.

#### CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)

Trụ sở và nhà máy chế biến của Công ty được đặt tại Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

#### CTCP Bibica (Bibica)

Công ty có trụ sở chính tại quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; 4 nhà máy sản xuất tại







Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương; KCN Vĩnh Lộc 2, Long An, Quận Long Biên, Hà Nội.

### CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm xí nghiệp thủy sản Sao Ta, nhà máy thủy sản Tin An, Nhà máy thực phẩm An San và trại nuôi tôm Tân Nam.

## 2. Hệ thống phân phối

*Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 30 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu,*

*Hoa Kỳ, Canada, Úc, Hong Kong, Trung Đông, Trung Quốc...*

### Vinaseed

1.500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar.

### Lafooco

Xuất khẩu sang các nước Mỹ, Úc, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada và Trung Quốc.

### VFC

Hơn 300 đại lý cấp 1 và 4.800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.

### Bibica

117 nhà phân phối, gần 140.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước.

### PAN-HULIC

Nhật Bản, Hàn Quốc.

### 584 Nha Trang

3.000 điểm bán, phân phối toàn quốc.

### Fimex VN & KAF

Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Úc.

### Golden Beans

Hongkong, Nhật Bản, UAE.

### Aquatex Bentre

Thị trường chính là Nhật, Mỹ, Châu Âu, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Bentre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông, Bắc Phi.

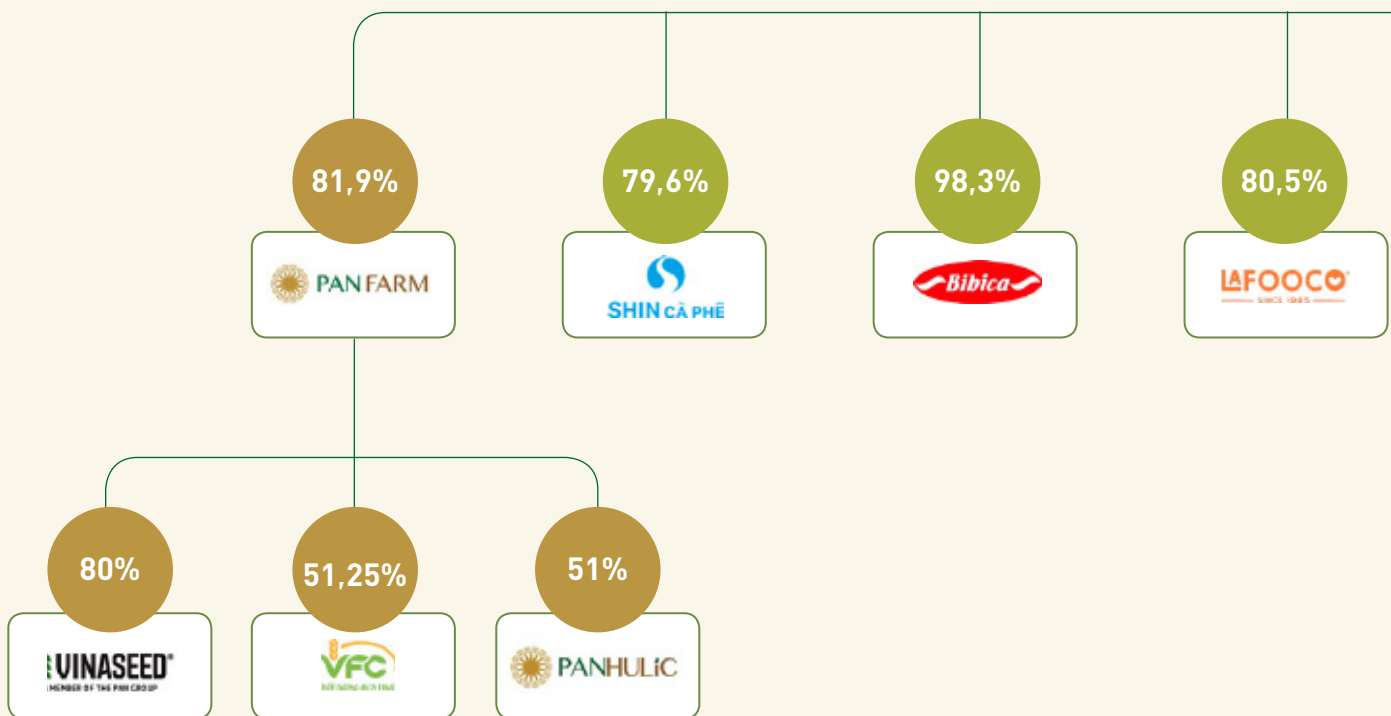
### Khang An

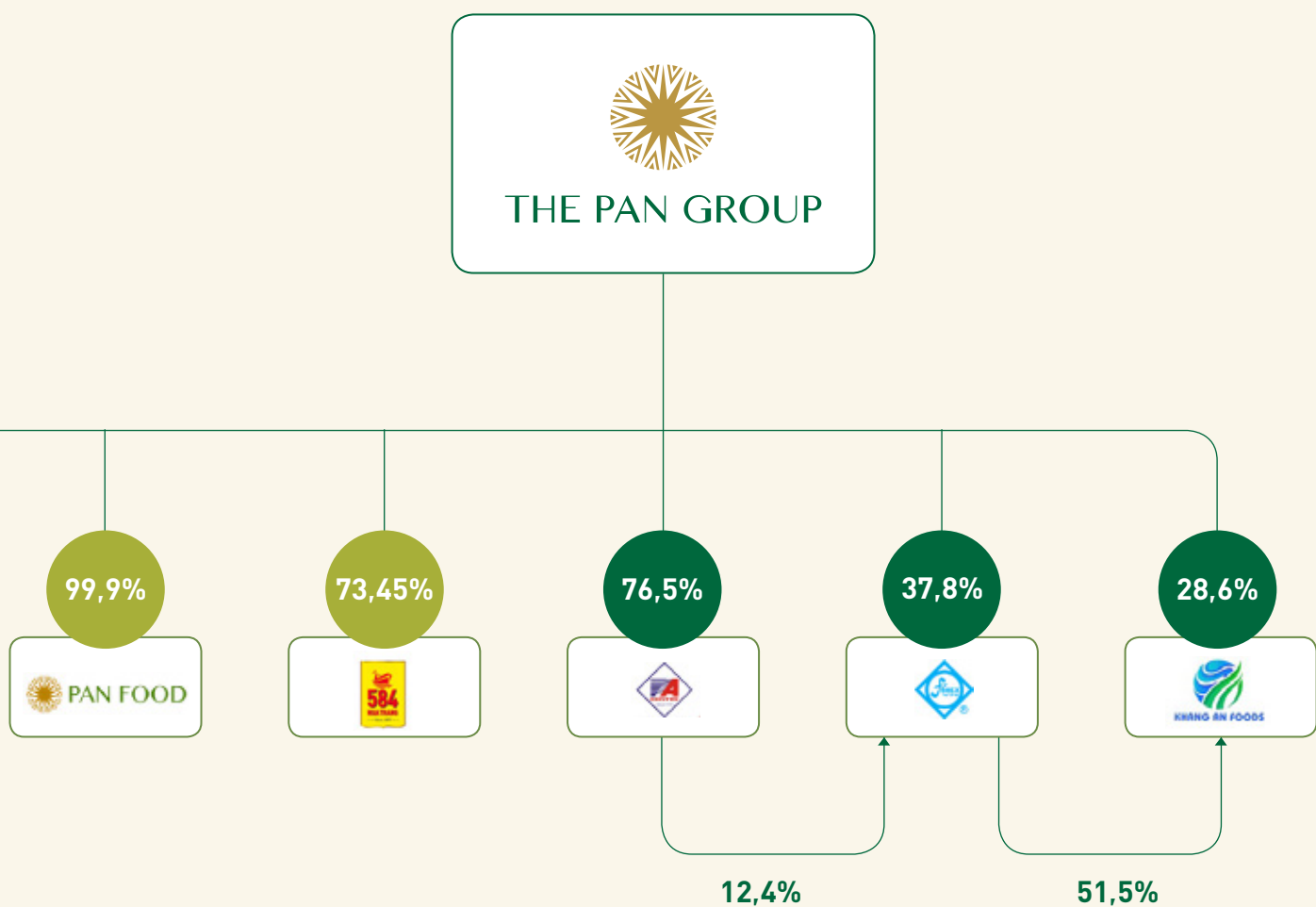
Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU.



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

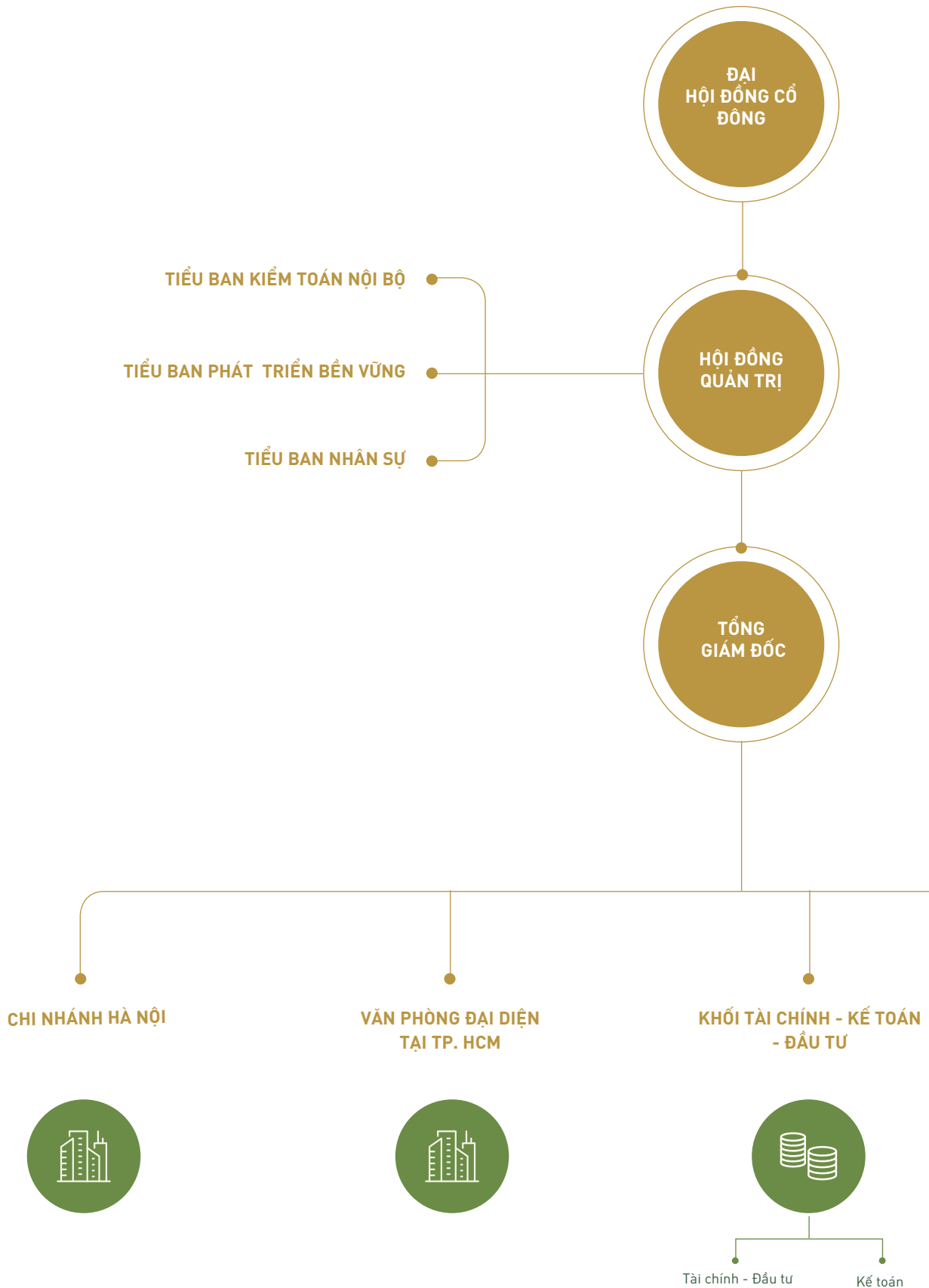
## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ







## CƠ CẤU TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN PAN



- **NÔNG NGHIỆP**
  - CTCP PAN Farm (PAN Farm)
  - CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)
  - CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)
  - CTCP PAN-HULIC (PHJ)
- **THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI**
  - CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)
  - CTCP Bibica (Bibica)
  - CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)
  - CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584NT)
  - CTCP Cà phê Golden Beans (Golden Beans)
- **THỦY SẢN**
  - CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)
  - CTCP Thực phẩm Khang An (KAF)
  - CTCP XNK Thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre)

**KHỐI PHÁP CHẾ -  
TUÂN THỦ -  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



Pháp chế - tuân thủ    Phát triển bền vững

**KHỐI NỘI CHÍNH -  
TRUYỀN THÔNG -  
ĐỐI NGOẠI**



Hành chính- Nhân sự    Truyền thông - Đối ngoại

**KHỐI NGHIÊN CỨU  
PHÁT TRIỂN -  
PHÁT TRIỂN KINH DOANH**



Nghiên cứu - Phát triển    Phát triển Kinh doanh

## CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>					
1	CTCP PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	81,91%
2	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	175.869.880.000	80,05%
3	CTCP Khử trùng Việt Nam	Số 29 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, q1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	417.146.140.000	51,25%
4	CTCP PAN-HULIC	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh rau và hoa	157.441.940.000	50,97%
<b>LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI</b>					
1	CTCP Thực phẩm PAN	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và phân phối thực phẩm	1.000.000.000.000	99,99%
2	CTCP Bibica	433 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải và kinh doanh bất động sản	187.526.870.000	98,30%





3	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Số 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam.	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm.	147.280.190.000	80,52%
4	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	1210 Lê Hồng Phong, P.Phước Long, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, Kiểm nghiệm chất lượng, chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	64.019.090.000	73,45%
5	CTCP Cà phê Golden Beans	497/23 Su Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,59%
<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>					
1	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	653.888.890.000	50,12%
2	CTCP Thực phẩm Khang An	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp,, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	350.000.000.000	80,11%
3	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Xã Tân Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	143.872.070.000	76,47%

## TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY



### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Trong năm 2022 đặc biệt là quý 4, Vinaseed sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan. Năm 2022 thời tiết biến động thất thường, mưa rất nhiều dẫn đến sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn. Ngoài ra mưa kéo dài tại khu vực ĐBSCL cũng đẩy lùi thời gian xuống giống của nông dân và lùi thời điểm bán hàng của Vinaseed thêm 1-2 tháng so với các năm trước đó.

Tổng kết, Vinaseed đạt được mức tương đương về doanh thu so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế tăng 8% do gia tăng tỷ lệ các sản phẩm bản quyền, có biên lợi nhuận cao. Trong năm 2022, Vinaseed đã hoàn thành Kế hoạch kinh doanh.

Trong năm 2023, Vinaseed kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh với động lực tăng trưởng đến từ các sản phẩm chủ lực là các giống mới có ưu thế nổi trội về kỹ thuật như năng suất cao, khả năng chống chịu thời tiết tốt. Phát huy hết thế mạnh là một trong những Công ty có năng lực R&D mạnh nhất trong ngành.

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tổng tài sản</b>	1.561	1.561	1.768	1.802	1.949	2.026
<b>Nợ phải trả</b>	502	509	639	600	645	674
<b>Nợ ngắn hạn</b>	461	398	545	535	613	643
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1.059	1.053	1.129	1.201	1.305	1.350

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

### KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

Đơn vị: Tỷ đồng	2022	2021	KH2022	% tăng trưởng	% hoàn thành KH
<b>Doanh thu</b>	2.031	2.083	2.000	-2%	102%
<b>Doanh thu thuần</b>	1.889	1.929		-2%	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	633	620		2%	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	265	248	265	7%	100%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	227	219		0%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHỬ TRÙNG  
VIỆT NAM**

Năm 2022 đánh dấu một bước tiến lớn cho VFC khi kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ do có thêm được hợp đồng phân phối với nhà cung cấp Syngenta. Syngenta hiện đang là nhà cung cấp thuốc BTVV lâu đời, và lớn nhất Việt Nam với hơn 30% thị phần.

Tổng doanh thu từ phân phối độc quyền các sản phẩm của Syngenta cho năm 2022 khoảng 1,000 tỷ đồng. Mặc dù quy mô sản xuất và kinh doanh phân phối được mở rộng rất nhanh, nhưng công ty vẫn kiểm soát tốt các chi phí hoạt động, qua đó giữ được mức biên lợi nhuận tương đương cùng kỳ.

Trong các năm tới, VFC sẽ tiếp tục phân phối các sản phẩm chủ lực khác của Syngenta và kỳ vọng tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ.

**TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN**

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tổng tài sản</b>	1.817	2.042	2.283	1.840	1.890	2.755
<b>Nợ phải trả</b>	982	1.163	1.374	872	883	1.616
<b>Nợ ngắn hạn</b>	900	1.096	1.322	833	844	1.614
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	834	879	909	968	1.007	1.139

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

**KẾT QUẢ KINH DOANH 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng	2022	2021	KH2022	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
<b>Doanh thu</b>	3.251	2.225	3.150	46%	103%
<b>Doanh thu thuần</b>	2.977	2.077		43%	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	710	509		39%	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	287	206		39%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	229	166	210	38%	109%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022







**CÔNG TY  
CỔ PHẦN BIBICA**

Lũy kế cả năm 2022, doanh thu nhóm thực phẩm đóng gói đạt 2.444 tỷ đồng, tăng trưởng 35,8%, lợi nhuận sau thuế đạt 243,6 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ đóng góp từ lợi nhuận khác từ đầu năm, lợi nhuận sau thuế của mảng thực phẩm đóng gói vẫn tăng trưởng hơn 50% so với cùng kỳ năm trước, với tình hình kinh doanh khả quan ở cả nhóm bánh kẹo, gia vị và snack hạt xuất khẩu, trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng của người dân đang chịu ảnh hưởng đáng kể vì thất chặt chi tiêu ở cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Biên lợi nhuận gộp cả năm được duy trì tương đương năm 2021, trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng rất mạnh và Tập đoàn vẫn chủ trương duy trì mức giá bán ổn định để hỗ trợ người tiêu dùng. Mảng bánh kẹo của Tập Đoàn ghi nhận mức tăng trưởng hơn 47%, mức phục hồi mạnh từ việc mở cửa lại của Việt Nam từ sau

khi thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nhằm chống lại đại dịch Covid. Đặc biệt trong Q4.2022, doanh thu của nhóm bánh kẹo đạt 672 tỷ đồng, tăng trưởng 52,2% so với cùng kỳ năm ngoái, là quý có doanh thu cao nhất tính đến thời điểm hiện tại và là năm có doanh thu cao nhất trong lịch sử. Q4.2022 là một quý hoạt động rất tích cực của mảng bánh kẹo khi vào mùa vụ cao điểm dịp Tết, song song với việc tổ chức tinh gọn sản xuất, chuyên môn hóa tại từng nhà máy, đẩy mạnh hoạt động bán hàng ở tất cả các dòng sản phẩm được thực hiện vào đầu năm đã giúp tình hình kinh doanh được cải thiện đáng kể. Trên cơ sở đó, biên lợi nhuận của mảng bánh kẹo tiếp tục được cải thiện, tăng từ mức 31,2% trong Q4.2021 lên mức 32,2% trong Q4.2022, trong bối cảnh chi phí nguyên liệu đầu vào cho nhóm này liên tục tăng mạnh.

**TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN**

Đơn vị: Tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tổng tài sản</b>	1.255	1.570	1.543	1.640	1.850
<b>Nợ phải trả</b>	337	567	447	658	487
<b>Nợ ngắn hạn</b>	319	548	431	520	472
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	918	1.004	1.096	981	1.363

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

**KẾT QUẢ KINH DOANH 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2022	KH2022	% tăng trưởng	% hoàn thành KH
<b>Doanh thu thuần</b>	1.091	1.613	1.900	47,8%	84,9%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	321	477		48,5%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	22	193	100	777%	193%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022





## CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

Trong năm 2022, thị trường cá Tra đã ghi nhận sự phục hồi mạnh về mặt sản lượng và giá trị khi các xung đột tại Ukraine làm cho nguồn cung thủy sản bị hạn chế, cùng với đó là lạm phát tăng cao. Mảng cá tra của Tập Đoàn ghi nhận mức tăng trưởng hơn 80.5% về doanh thu và hơn 90% về lợi nhuận. Tuy nhiên từ giữa Q3, thị trường đã bắt đầu ghi nhận những sự sụt giảm rõ rệt do ảnh hưởng mạnh hơn đến từ việc lạm phát kéo dài và hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức cao. Dù Q4 thị trường xuất khẩu cá tra gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn duy trì được doanh số và sản lượng tăng trưởng, với mức tăng khoảng 10%. Giá bán trong Q4 giảm theo

thị trường nên lợi nhuận gộp cũng giảm khoảng 22%, cùng với đó là ảnh hưởng của chi phí đầu vào như giá cá giống và thức ăn tăng lên. Điều này khiến biên lợi nhuận và hệ số hiệu quả hoạt động giảm xuống trong Q4. Tuy vậy, 2022 vẫn đang là một năm phục hồi mạnh của công ty khi ghi nhận mức tăng trưởng hơn 80% doanh số và lợi nhuận gộp, các chỉ số hiệu quả của doanh nghiệp cũng được cải thiện. Việc thiếu hụt nguồn cung cá thịt trắng trên thị trường do xung đột Nga – Ukraina được dự đoán tiếp tục sẽ là các cơ hội cho công ty để có thể tiếp tục tăng trưởng và cải thiện hiệu quả hoạt động.

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng tài sản	535	538	543	594	622
Nợ phải trả	116	125	133	176	152
Nợ ngắn hạn	111	120	128	172	148
Vốn chủ sở hữu	420	413	411	419	474

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

### KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2022	KH2022	% tăng trưởng	% hoàn thành KH
Doanh thu thuần	342	617	520	80%	119%
Lợi nhuận gộp	65	117		80%	
Lợi nhuận sau thuế	34	64	45	88%	142%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022





**CTCP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)**

Doanh thu của nhóm này đạt 510 tỷ đồng, tăng trưởng 22,7% so với cùng kỳ năm trước, được củng cố bởi tình hình các thị trường lớn là Hongkong và Trung Quốc được nối lỏng giãn cách vào thời điểm cuối năm, nhu cầu thị trường được phục hồi, song song Tập đoàn có thêm đơn hàng từ khách hàng mới là chuỗi siêu thị lớn tại Nhật Bản và một số khách hàng tại thị trường Trung Quốc. Trong bối cảnh các thị trường lớn vẫn còn gặp nhiều khó khăn sau khi

nối lỏng, Tập đoàn chủ động hỗ trợ giá bán cho khách hàng nhằm duy trì nhu cầu tiêu thụ ổn định, đây là yếu tố chính khiến biên lợi nhuận gộp sụt giảm trong Q4.2022 và cả năm 2022. Trong năm, sản phẩm Snack hạt của Tập đoàn đã đồng hành cùng Amazon Global Selling và góp mặt trong top 10 sản phẩm Snack hạt điều bán chạy nhất chỉ sau 2 tuần có mặt trên Amazon.

**TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN**

Đơn vị: Tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tổng tài sản</b>	213	253	208	280	404
<b>Nợ phải trả</b>	97	119	49	83	217
<b>Nợ ngắn hạn</b>	95	116	46	81	214
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	116	134	159	196	187

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

**KẾT QUẢ KINH DOANH 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2022	KH2022	% tăng trưởng	% hoàn thành KH
<b>Doanh thu thuần</b>	415	510	540	23%	94%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	81,0	81,3		0%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	39,6	25,7	54	-35%	48%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022







### CTCP THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

Năm 2022, mảng Tôm của tập đoàn ghi nhận tăng trưởng hơn 9,7%, phần sản lượng chế biến ghi nhận sản lượng chỉ bằng 90% năm trước, điều này đến nhiều từ việc thị trường rất lớn của FMC trong năm 2022 là thị trường Mỹ có dấu hiệu chậm lại rõ rệt do lạm phát cao cùng với mức hàng tồn kho tiếp tục duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, có những điểm sáng trong hoạt động của mảng tôm là cơ cấu thị trường đã thay đổi khá mạnh. Thị phần ở Nhật Bản tăng lên đáng kể, từ 28,1% (2020), 38,9% (2021) lên 43,8%

năm nay (tính riêng của Sao Ta). Điều sâu xa hơn là sản phẩm chế biến sâu là thực phẩm chủ yếu cho người Nhật đã chiếm khoảng 55% sản phẩm chung. Cả hai yếu tố này đều đã được dự đoán và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ ban điều hành trong 3 năm vừa qua. Đây là nền tảng hết sức cơ bản cho những năm sắp tới khi tôm giá rẻ Ecuador tấn công quá mạnh vào thị trường Hoa Kỳ, khiến thị phần tôm Việt ở đây có xu hướng giảm dần.

#### TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tổng tài sản</b>	1.495	1.521	1.711	2.700	2.989
<b>Nợ phải trả</b>	806	582	630	723	873
<b>Nợ ngắn hạn</b>	799	572	620	713	863
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	689	939	1.081	1.977	2.116

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022

#### KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2022	KH2022	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
<b>Doanh thu thuần</b>	5.199	5.702	5.290	10%	108%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	529	626		18%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	287	321	286	12%	112%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2022



### CTCP THỦY SẢN 584 NHA TRANG

Doanh thu của công ty tăng trưởng 24,1% so với cùng kỳ. Tỷ trọng nhóm sản phẩm nước mắm cao đậm (xấp xỉ 90%), cùng với việc cải thiện hoạt động sản xuất liên tục khi nhà máy mới đi vào vận hành giúp biên lợi gộp từ nhóm ngành hàng này tăng 1% trong Q4.2022. Trong năm 2022, Tập đoàn cũng hoàn tất

thực hiện thay đổi nhận diện thương hiệu nước mắm 584 Nha Trang, giúp tăng nhận diện từ người tiêu dùng tại các điểm bán trong nước, song song là việc mở rộng và có những đơn hàng xuất khẩu đầu tiên sang Mỹ và Hàn Quốc, đa dạng hóa thị trường.



**CTCP PAN-HULIC (PHJ)**

Trong năm 2022, PHJ đã hoàn thiện được quy trình sản xuất sản xuất và hoàn toàn kiểm soát được chất lượng hoa thành phẩm. Sản lượng của Công ty ổn định và có lúc đạt tới công suất tối đa. Tỷ trọng các khách hàng Nhật bản cũng gia tăng đáng kể.

Cuối năm 2022, lần đầu tiên từ khi thành lập, PHJ đã có lợi nhuận ròng. Mặc dù quy mô còn nhỏ nhưng còn rất nhiều triển vọng tăng trưởng trong tương lai, là tiền đề chắc chắn để mở rộng quy mô.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM KHANG AN  
(KHANG AN FOODS)**

Khang An Food là một công ty mới gia nhập hệ thống tập đoàn trong 3 năm trở lại đây, tuy nhiên đây là một trong những công ty có được những lợi thế tốt nhất trong mảng kinh doanh tôm và nông sản chế biến của mình, công ty kế thừa nhiều ưu điểm như đội ngũ điều hành có kinh nghiệm, đội ngũ công nhân có sở trường trong chế biến tôm cao cấp và nhất là nông sản chế biến rất đa dạng mẫu mã. Các sản phẩm tôm chế biến sâu của Khang An đã có đạt được những ghi nhận tích cực từ các khách hàng cao cấp đến từ các chuỗi hệ thống phân phối từ Anh, Mỹ, Nhật, Canada.. Riêng nhà máy chế biến nông sản với mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang Nhật bản được đánh giá rất cao và là sản phẩm đã có danh tiếng tại thị trường Nhật, KAF cũng đang tích cực mở rộng tiềm năng của mảng sản phẩm này sang các thị trường khác như Úc và Canada..

Năm 2022, dưới tác động của lạm phát cao và duy trì suốt cả năm, các thị trường tiêu dùng chính của KAF bị ảnh hưởng tương đối mạnh khi khách hàng giảm tiêu dùng mạnh trong thời gian này, cùng với đó, việc đồng Đôla Mỹ mạnh lên đã gián tiếp tác động làm tăng giá của các sản phẩm chủ lực của KAF tại thị trường Nhật Bản. Với bối cảnh khó khăn như vậy, cả năm 2022, KAF ghi nhận mức lãi nhẹ cùng với doanh số tăng trưởng khoảng 10% so với năm 2021. Bước sang năm 2023, nhận định thị trường vẫn chưa thể trở lại mức hoạt động một cách mạnh mẽ, KAF tiếp tục đầu tư phát triển các hệ thống sản phẩm chất lượng, giá trị cốt lõi của KAF, công ty cũng tận dụng việc mở cửa lại của các quốc gia để năng động hơn trong việc tham gia các hội chợ, mở rộng mạng lưới nhà phân phối và đại lý trong năm 2023.





## SHIN CÀ PHÊ

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

Thị trường café tại Việt Nam có sự khởi sắc trở lại sau 2 năm bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch Covid, tuy nhiên sự phục hồi này chưa thực sự mạnh mẽ khiến cho việc phân phối café của công ty tại các phân khúc HORECA vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong bối cảnh đó, công ty vẫn tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực khi đa dạng và đẩy mạnh hoạt động bán hàng vào các chuỗi cửa hàng thực phẩm, siêu thị cao cấp và kênh bán hàng online tại thị trường nội địa, đồng thời hoạt động bán hàng xuất khẩu tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan khi công ty mở rộng xuất khẩu các sản phẩm cà phê chế biến sang thị trường Châu Âu, Trung Quốc

và Hong Kong, vốn là những thị trường cao cấp và khó tính đối với các sản phẩm cà phê. Công ty đã tiến hành phát triển thêm được các sản phẩm hèm đa dạng sản phẩm cao cấp như cà phê túi nhúng, trà cascara, các sản phẩm này đang nhận được sự chú ý từ các đơn vị phân phối lớn do tính tiện lợi mà vẫn giữ được hương vị café được tốt. Việc kiên trì theo đuổi và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ vùng nguyên liệu chất lượng đến sản phẩm đầu ra tiếp tục là lợi thế cạnh tranh quan trọng giúp công ty mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Kinh tế vĩ mô thế giới 2022

Trái với kỳ vọng về một thế giới phục hồi sau đại dịch, kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với những thách thức lớn, gồm xung đột chính trị giữa Nga-Ukraine, áp lực lạm phát kéo dài, lan rộng cùng với suy giảm kinh tế ở Trung Quốc do chính sách Zero-COVID.

Những yếu tố này có tác động lớn, kéo dài tới tăng trưởng kinh tế và phản ứng chính sách của phần lớn các nền kinh tế trên thế giới.

**Giá khí đốt ở Châu Âu đã tăng hơn 4 lần kể từ năm 2021**

#### 01 Biến động địa chính trị thế giới

**Xung đột Nga – Ukraine** là một trong các rủi ro lớn nhất đối với triển vọng kinh tế toàn cầu do hậu quả của cuộc chiến này khiến giá năng lượng và một số hàng hóa thiết yếu tăng cao, cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến sự tại Ukraine hiện đã qua tháng thứ 10 và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Diễn biến của xung đột hiện rất khó dự báo, trong khi đó, cuộc xung đột này khiến căng thẳng giữa phương Tây đối với Nga cũng ngày càng gia tăng với nhiều lệnh trừng phạt về kinh tế được áp đặt đối với Nga.

Xung đột chính trị tại Ukraine ngoài việc gây lạm phát và tăng mạnh chi phí sinh hoạt, ảnh hưởng tới sinh kế của người dân, còn dẫn đến một cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng ở châu u và cản trở hoạt động kinh tế trên toàn cầu. Giá khí đốt ở châu u đã tăng hơn 4 lần kể từ năm 2021 khi Nga cắt giảm lượng khí đốt giao hàng.

#### 02 Chính sách Zero COVID của Trung Quốc

Trung Quốc hiện là một trong số rất ít các quốc gia theo đuổi chiến lược Zero COVID với các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt. Tuy nhiên, chính sách này cũng sẽ gây tổn hại cho nền kinh tế Trung Quốc nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung.

Tại Hội nghị Bộ Chính trị Trung Quốc diễn ra ngày 28/7/2022, Trung Quốc tiếp tục khẳng định duy trì chính sách "Zero COVID", coi đây là một ưu tiên chính trị, tuy nhiên sẽ cố gắng đạt được cân bằng giữa kiểm soát dịch và tăng trưởng kinh tế. Do vậy, mới đây, Trung Quốc đã dần nới lỏng các biện pháp phòng, chống dịch.

#### 03 Lạm phát, giá cả hàng hóa tăng cao

Lạm phát toàn cầu tăng mạnh trong năm 2022 chủ yếu do xung đột tại Ukraine khiến giá dầu và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao. Nga và Ukraine là các nước cung cấp năng lượng, nguyên liệu thô, lương thực và phân bón lớn trên thế giới. Giá dầu và các hàng hóa cơ bản tăng cao đã khiến lạm phát tại nhiều quốc gia đã tăng lên mức kỷ lục. Tại Mỹ, lạm phát tháng 5/2022 đã lập đỉnh 40 năm ở mức 8,6%. Tại Châu Âu, giá tiêu dùng đang tăng với tốc độ trên 8%, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB). Giá lương thực và nhiên liệu tăng cao cũng khiến cho lạm phát ở các nước Đông Nam Á ở kỷ lục mới: 7,1% tại Thái Lan vào tháng 5/2022, 5,4% ở Philippines.



LẠM PHÁT Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á Ở KỶ LỤC MỚI

**+7,1%** tại Thái Lan

**+5,4%** tại Philippines



**-2,66%**  
Tăng trưởng  
kinh tế toàn cầu  
năm 2023

**Chỉ số  
dollar index  
đã chạm mức  
114 mức cao  
nhất trong 10  
năm trở lại đây**



04

#### Tăng trưởng chậm lại tại các nền kinh tế lớn

**Chính sách tiền tệ được thắt chặt** trong bối cảnh giá năng lượng, nguyên liệu và lương thực tăng cao chưa từng có đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới tăng trưởng kinh tế thế giới, và có thể dẫn tới suy thoái kinh tế. Các dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đều bị điều chỉnh giảm. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) tháng 10/2022 dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm từ 6,02% năm 2021 xuống chỉ còn 2,66% năm 2023, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 3,6% trước đại dịch (2010-2019). Lạm phát toàn cầu dự báo có thể lên tới 6,35% năm 2023.

Dự báo tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển bị điều chỉnh giảm mạnh. Tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm từ 5,7% vào năm 2021 xuống 2,1% vào năm 2022 và dự báo chỉ đạt 1% vào năm 2023. Thu nhập khả dụng thực tế tại Mỹ giảm, ảnh hưởng đến nhu cầu của người tiêu dùng và lãi suất cao hơn đang gây ra tác động nghiêm trọng đến chi tiêu, đặc biệt là chi tiêu cho đầu tư nhà ở. Liên minh Châu Âu (EU) bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh Nga-Ukraine, chỉ đạt mức tăng trưởng 3,5% trong năm 2022. An ninh năng lượng ở EU đang trở nên bấp bênh hơn bao giờ hết do nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng từ Nga, khiến niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong khối suy giảm mạnh. Trong bối cảnh bất ổn gia tăng, sức ép từ giá năng lượng tăng cao, sức mua của các hộ gia đình bị suy giảm, môi trường bên ngoài xấu đi và các điều kiện tài chính bị thắt chặt hơn.

05

#### Biến động tỷ giá

**Tỷ giá các đồng tiền trên thế giới biến động mạnh trong năm 2022.** Đồng USD có xu hướng tăng giá so với các ngoại tệ khác nhờ vai trò là tài sản trú ẩn an toàn trong bối cảnh bất ổn chính trị gia tăng, xu hướng thắt chặt tiền tệ của Mỹ và phản ứng chính sách tiền tệ yếu hơn của các đối tác (EU, Nhật Bản, Trung Quốc). Nguy cơ tổn thương lớn hơn của kinh tế EU và Nhật Bản trước tình trạng giá cả hàng hóa và năng lượng gia tăng cũng khiến cho 2 đồng tiền Euro và Yên Nhật mất giá so với đồng USD. Ngày 13/7/2022, lần đầu tiên trong lịch sử, đồng EUR đã về mức ngang giá so với đồng USD. Sau khi thiết lập mức đáy, đồng EUR đã hồi phục nhẹ lên mức 1,064 hiện nay, nhưng vẫn mất giá khoảng 6% so với đầu năm. Tỷ giá Yên/USD đã giảm xuống mức 146,86 Yên đổi một USD ngày 12/10, vượt qua mốc thấp kỷ lục trước đó. Đồng USD cũng tăng giá so với nhân dân tệ (CNY) do Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) liên tục tăng lãi suất, trong khi Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh kinh tế trì trệ do chính sách Zero COVID.

06

#### Biến động dòng vốn đầu tư toàn cầu

**Các điều kiện tài chính thắt chặt hơn và lo ngại về suy thoái toàn cầu** đã ảnh hưởng tiêu cực tới đến dòng vốn đầu tư toàn cầu. Dữ liệu của Hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) cho thấy, trong quý II/2022, dòng vốn FDI toàn cầu đạt khoảng 357 tỷ USD, giảm 31% so với quý I/2022 trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu ảm đạm, khủng hoảng nhiên liệu, lương thực và tài chính. Các điều kiện tài chính thắt chặt và sự không chắc chắn của nhà đầu tư gia tăng có thể nhìn thấy trong xu hướng giảm hàng tháng trong các thông báo dự án mới.

Đồng USD tăng giá trong năm 2022 khiến một số thị trường mới nổi ngày càng chịu rủi ro dòng vốn chảy ra ngoài. Việc đồng USD tăng giá do Fed tăng lãi suất đã dẫn đến xu hướng dòng vốn đầu tư gián tiếp rút khỏi các thị trường đang nổi do sức hấp dẫn từ việc đầu tư để hưởng chênh lệch lãi suất ở các thị trường này sụt giảm mạnh, trong khi rủi ro kinh tế tăng, gây ra bất cân đối cung cấp ngoại tệ. Theo Viện Tài chính Quốc tế (IIF), từ tháng 3 đến tháng 6/2022, 30,1 tỷ USD đã chảy ra khỏi thị trường chứng khoán của các thị trường đang nổi.



07

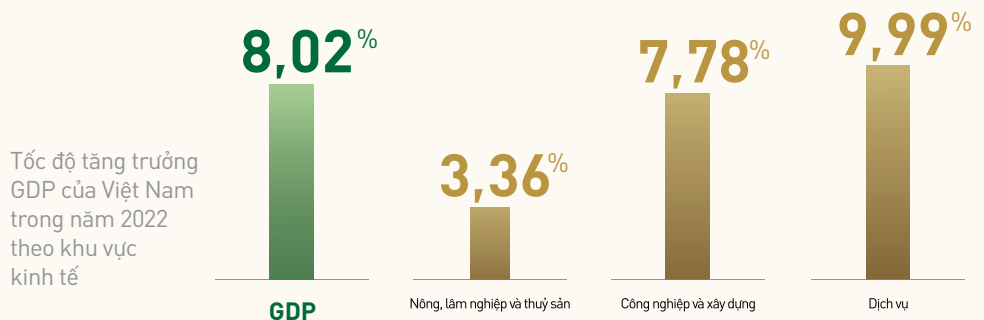
**Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm**

Theo dự báo của IMF (10/2022), tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu đang chậm lại mạnh, giảm từ 10,1% năm 2021 xuống mức dự kiến là 4,3% năm 2022 và 2,5% năm 2023. Đây là mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2019, khi các rào cản thương mại gia tăng đã hạn chế thương mại toàn cầu và trong cuộc khủng hoảng COVID-19 năm 2020, nhưng thấp hơn nhiều so với mức trung bình trong quá khứ (4,6% cho giai đoạn 2000-2021 và 5,4% cho giai đoạn 1970-2021). Tốc độ chậm lại chủ yếu phản ánh sự suy giảm trong tăng trưởng sản lượng toàn cầu, bên cạnh đó là tình trạng gián đoạn cung ứng vẫn tiếp diễn.

**2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam 2022**

**Năm 2022, Nikkei Asia đánh giá Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 8 thế giới về đà phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tháng 9/2022, Moody's đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ mức Ba3 lên mức Ba2, triển vọng ổn định. Fitch cũng xếp Việt Nam ở hạng BB và triển vọng tích cực. Việt Nam được kỳ vọng trở thành thị trường tiêu dùng toàn cầu lớn thứ 10 thế giới vào năm 2030, vượt qua cả Đức và Anh...**

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022, kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ và là năm đầu tiên trong giai đoạn 3 năm dịch Covid-19, Việt Nam đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đặt ra, với tăng trưởng GDP 8,02%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, chiếm tỷ trọng 11,88% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, chiếm 38,26% GDP; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, chiếm 41,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,53%. GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021.



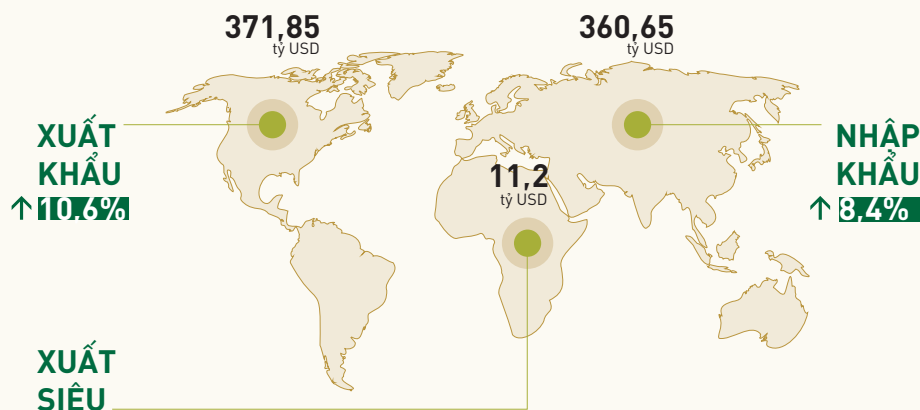
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD; có 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 08 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 70,1%); có 46 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 93,3% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 06 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 52,1%). Lần đầu tiên xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt mức 11 tỷ USD, tức về đích trước hẹn so với mục tiêu Chính phủ đặt ra là đạt 10 tỷ USD vào năm 2025. Tất cả các thị trường xuất khẩu đều phục hồi so với năm 2021. Trong đó, các thị trường là đối tác ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam có tăng trưởng ở mức cao, như: EU tăng 23,5%; khu vực Đông Nam Á tăng 23,3%.

**Kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ**





### Xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2022



# 148,5

 nghìn

## Doanh nghiệp mới

tăng 27,1%  
về số doanh nghiệp

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước, mức tăng này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, FDI thực hiện tại Việt Nam đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021, đạt mức cao nhất từ năm 2018 đến nay. Huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87%. Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2022 tăng 16,2% so với năm trước, trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 15,8%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 17,3%. Tính đến ngày 27/12/2022, chỉ số VNIndex đạt 993,7 điểm, giảm 33,68% so với cuối năm trước. Mức vốn hóa thị trường ước giảm 32,2% so với cuối năm 2021. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân năm của sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 đạt 270.484 hợp đồng/phiên, tăng 43% so với bình quân năm trước; chứng quyền có bảo đảm đạt 32,69 triệu chứng quyền/phiên, tăng 53%. Thu ngân sách nhà nước ước tăng 13,8% so với năm 2021.

Năm 2022, cả nước có 148,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 27,1% về số doanh nghiệp và tăng 14,9% về số lao động so với năm 2021. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2022 là 4.763,5 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm trước. Bên cạnh đó, có 59,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 38,8% so với năm 2021, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2022 lên 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021. Bình quân một tháng có 17,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động; có 11,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021.

### 3. Triển vọng kinh tế thế giới 2023

**Năm 2023, nền kinh tế thế giới sẽ đối mặt với nhiều thách thức, với động thái nổi bật là tăng trưởng kinh tế chậm dần và nhiều nước giảm sâu, thậm chí tăng trưởng âm.**

*Thế giới đang ở trong giai đoạn “rất mong manh”*

Năm 2023, nền kinh tế thế giới sẽ đối mặt với nhiều thách thức, với động thái nổi bật là tăng trưởng kinh tế chậm dần và nhiều nước giảm sâu, thậm chí tăng trưởng âm.

Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF), thế giới đang ở trong giai đoạn “rất mong manh”, với tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày một chậm lại, lạm phát tiếp tục gia tăng; theo đó, năm 2023 có 25% khả năng tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống dưới mức 2% và hơn 1/3 nền kinh tế toàn cầu sẽ chứng kiến hai quý liên tiếp tăng trưởng âm. Lạm phát toàn cầu sẽ tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% vào cuối năm 2022, sẽ giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.

Năm 2023, các nền kinh tế phát triển chỉ tăng trưởng 1%. Theo đó, Mỹ tăng mức 1% GDP; EU và Eurozone tăng 0,3%. Đặc biệt, Đức, Anh và Italia sẽ tăng trưởng âm (Đức sẽ giảm 0,3% và Italia sẽ giảm 0,2%). GDP thực tế ở Pháp chỉ tăng 0,4% vào năm 2023 và 1,5% vào năm 2024. Trung Quốc tăng trưởng 4,4%. Các nền kinh tế đang triển vọng giữ được tăng trưởng năm 2022 và 2023 đều ở mức 3,7%. Ấn Độ sẽ tăng trưởng 6,1%; Thổ Nhĩ Kỳ tăng 3% GDP; Nga tiếp tục tăng trưởng âm [-2,3%]. Tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2022 ước đạt 3,5%, sẽ giảm mạnh xuống còn 1% vào năm 2023.

IMF cảnh báo, việc kinh tế thế giới bị phân mảnh thành các khối địa chính trị với các tiêu chuẩn về thương mại và công nghệ, hệ thống thanh toán và tiền tệ, dự trữ khác nhau sẽ gây ra nhiều biến động, khiến kinh tế toàn cầu bị tổn thất lớn về mặt hiệu quả trong dài hạn.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), lạm phát của các nước G20 vào khoảng 8,2% năm 2022 và 6,6% năm 2023. Sản lượng dầu thô trong năm 2023 của OPEC sẽ là 28,9 triệu thùng/ngày. Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) dự báo giá dầu thô Brent sẽ tăng từ mức trung bình 94 USD/thùng trong nửa đầu năm 2023, lên 98 USD/thùng trong quý IV/2023, đạt mức trung bình 95 USD/thùng cho cả năm 2023.

Ngoài ra, trong năm 2023, kinh tế thế giới cũng sẽ ghi nhận một số động thái mới như tâm lý người tiêu dùng toàn cầu đang xuống thấp, đặc biệt là ở nhóm các nước phát triển; nhiều ngành sản xuất tiến tới cắt giảm sản lượng, thu hẹp sản xuất, sa thải lao động và chuẩn bị cho giai đoạn suy thoái toàn cầu lan rộng. Các vụ vỡ nợ doanh nghiệp hiện hữu, làm giảm triển vọng hồi phục kinh tế do các chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt. Vòng xoáy của một cuộc khủng hoảng kép - khủng hoảng nợ và khủng hoảng phát triển đang khiến nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển lún sâu hơn vào nợ nần với nguy cơ vỡ nợ lan rộng.

Triển vọng FDI toàn cầu năm 2023 khá ảm đạm do cuộc khủng hoảng kinh tế và địa chính trị đang diễn ra. Các điều kiện tài chính thắt chặt và sự không chắc chắn của nhà đầu tư tăng cao. Các lĩnh vực như năng lượng, môi trường, lương thực và hoạt động sáp nhập (M&A) vẫn có nhiều tiềm năng thu hút lượng đầu tư lớn trong tương lai.

Các ngân hàng trung ương dẫn đầu bởi FED đang và sẽ tiếp tục ưu tiên cuộc chiến chống lạm phát. Năm 2023, FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất USD lên mức 6%. Với một số ngoại lệ, hầu hết các ngân hàng trung ương tại EU được cho là sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ trong



suốt năm 2023. Do đó, lãi suất ngắn hạn sẽ tiếp tục tăng trong thời gian dự báo. Đặc biệt, sự phối hợp đa phương giữa các nền kinh tế lớn đang vắng bóng trong năm 2022 và có thể sẽ còn tiếp tục kéo dài trong các năm tiếp theo.

Theo IMF, các điều kiện tài chính thắt chặt hơn sẽ gây ra tình trạng khó khăn về nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Việc tăng chi phí đi vay do các ngân hàng trung ương tăng lãi suất sẽ tạo áp lực lên dự trữ quốc tế, gây ra thiệt hại cho các nền kinh tế có nợ ròng bằng USD và mức nợ công cao, đồng nghĩa với việc ít dư địa hơn cho hỗ trợ chính sách tài khóa. Chi phí lãi vay nợ chính phủ tiếp tục tăng, làm gia tăng áp lực thanh khoản trước mắt.

## 4. Triển vọng kinh tế Việt Nam 2023

**Bối cảnh toàn cầu năm 2023 vẫn đi kèm với nhiều biến số khó đoán định: căng thẳng địa chính trị của cuộc chiến Nga – Ukraine; rủi ro suy thoái kinh tế của Hoa Kỳ; chính sách mở cửa nền kinh tế của Trung Quốc sau giai đoạn đóng cửa vì COVID-19; việc điều hành tiền tệ ngược pha giữa các nền kinh tế lớn... Có hai yếu tố quan trọng bên ngoài sẽ tác động đến kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2023. Thứ nhất là lộ trình tăng lãi suất điều hành của cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed). Thứ hai là kinh tế Trung Quốc và chính sách COVID-19.**

Bối cảnh toàn cầu năm 2023 vẫn đi kèm với nhiều biến số khó đoán định: căng thẳng địa chính trị của cuộc chiến Nga – Ukraine; rủi ro suy thoái kinh tế của Hoa Kỳ; chính sách mở cửa nền kinh tế của Trung Quốc sau giai đoạn đóng cửa vì COVID-19; việc điều hành tiền tệ ngược pha giữa các nền kinh tế lớn... Có hai yếu tố quan trọng bên ngoài sẽ tác động đến kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2023. Thứ nhất là lộ trình tăng lãi suất điều hành của cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed). Thứ hai là kinh tế Trung Quốc và chính sách COVID-19.

Trong lần tăng lãi suất gần nhất, Fed đã nhẹ tay hơn vì lạm phát đang trên đà giảm, nhưng lãi suất trong đầu năm 2023 sẽ tiếp tục tăng, dự báo ở 0,25 - 0,5 điểm phần trăm. Theo đó, lãi suất điều hành có thể đạt đỉnh 6% và duy trì cho đến quý 3.2023. Fed sẽ không tiếp tục thắt chặt tiền tệ, là tín hiệu tích cực, cơ hội cho các chính sách được nói lỏng.

Rủi ro cao suy thoái kinh tế Mỹ diễn ra vào năm 2023. Trong trường hợp Hoa Kỳ suy thoái vào quý 2.2023 thì hệ quả Fed sẽ ngừng tăng lãi suất, đô la Mỹ suy yếu. Một kịch bản xấu hơn nữa là nếu lạm phát không giảm mạnh, thì sau ngày 1.2.2023, Fed sẽ còn tăng thêm lãi suất, có thể đến giữa 2023. Khi Fed vẫn tiếp tục lộ trình tăng lãi suất để chống lạm phát thì Việt Nam vẫn phải thận trọng, nương theo tình thế và chấp nhận một mặt bằng lãi suất cao. Cho đến khi Fed có tín hiệu rõ về việc ngưng tăng lãi suất kết hợp với đô la Mỹ xuống giá thì đó sẽ là điều kiện để Việt Nam có thể chuyển hướng về chính sách tiền tệ.

Trung Quốc, về mặt chính sách kinh tế, đã có chuyển hướng mạnh mẽ: hỗ trợ tăng trưởng và giải cứu doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp bất động sản). Để hỗ trợ kinh tế, Trung Quốc đã nói lỏng chính sách tiền tệ thông qua việc cắt tỉ lệ dự trữ bắt buộc 0,25 điểm phần trăm và kích thích thanh khoản cho thị trường ở quy mô 500 tỉ nhân dân tệ (72 tỉ đô la Mỹ) vào tháng 12.2022. Chính sách Trung Quốc cũng cho thấy động thái hỗ trợ giải cứu kinh tế bằng cách cung cấp các gói hỗ trợ bất động sản, chuyển từ hạn chế cho vay bất động sản sang ưu tiên cho vay bất động sản, theo đó các ngân hàng thương mại lớn công bố sẽ cho vay mới đối với các doanh nghiệp bất động sản lên đến 162 tỉ đô la Mỹ vào tháng 11.2022. Việt Nam sẽ có những biện pháp để hỗ trợ tăng trưởng nhưng sẽ không thể làm mạnh như Trung Quốc. Với dư địa chính sách hạn hẹp, Việt Nam vẫn sẽ phải đặt ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô, thay vì mạnh tay với các gói giải cứu.

*Việt Nam vẫn sẽ phải đặt ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô thay vì mạnh tay với các gói giải cứu*



Chính sách zero-COVID-19 của Trung Quốc đã chấm dứt, nhưng sắp tới sẽ là một giai đoạn "hỗn loạn" với các phép thử đúng – sai về chính sách của quốc gia 1,5 tỉ dân này. Do thiếu thông tin về tình hình dịch COVID-19, nhiều nước phương Tây đã tái áp đặt chính sách yêu cầu có kết quả xét nghiệm âm tính đối với hành khách đến từ Trung Quốc.

Vì vậy, cho dù Trung Quốc sẽ mở cửa quốc tế từ ngày 8.1, khách du lịch Trung Quốc ra nước ngoài vẫn chưa thể tăng nhanh ngay lập tức. Nếu dịch bệnh làm giảm sức mua thì xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc cũng sẽ khó khăn. Điểm tích cực là cho dù dịch bệnh COVID-19 ở Trung Quốc có diễn biến phức tạp, thì các chuỗi cung ứng giữa Trung Quốc và Việt Nam cũng sẽ không bị đứt gãy, dựa trên cơ sở kinh nghiệm hợp tác quản lý xuất nhập khẩu trong những năm qua.

Thách thức kinh tế toàn cầu đối với Việt Nam trong năm 2023 là rất lớn. Động lực xuất khẩu sẽ không còn cao như những năm 2020–2022. Lãi suất cao trong nước cũng sẽ làm suy yếu cả đầu tư tư nhân và tiêu dùng dân cư. Ở kịch bản cơ sở, tăng trưởng kinh tế 2023 chỉ ở mức 5,5% nhưng Chính phủ vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%.

Kịch bản tăng trưởng cao này đòi hỏi phải có cả hai sự hỗ trợ từ chính sách: giải ngân mạnh đầu tư công ở phía chính sách tài khóa và ở hướng điều hành tiền tệ, khi điều kiện cho phép phải tăng thanh khoản cho thị trường và giảm lãi suất. Có thể nói, đầu tư công là một giải pháp cho tăng trưởng kinh tế năm tới. Dự toán ngân sách nhà nước cho đầu tư công ở mức gần 730 ngàn tỉ đồng năm 2023 là con số rất lớn, chưa kể các khoản chưa giải ngân năm 2022 sẽ được chuyển sang 2023. Nguồn vốn đã có, nhưng tác động thực tế sẽ phụ thuộc vào tiến độ và chất lượng giải ngân. Ngay cả khi tỉ lệ giải ngân ngang mức của năm 2022 thì động lực đầu tư công cho tăng trưởng cũng sẽ rất tích cực.

Tuy nhiên nếu mặt bằng lãi suất vẫn cao, thanh khoản của nền kinh tế sẽ tiếp tục khó khăn như cuối năm 2022, kéo nhu cầu tiêu dùng giảm, doanh nghiệp giảm đầu tư, xuất khẩu suy yếu thì lực kéo đơn độc từ đầu tư công sẽ không đủ đạt được con số tăng trưởng 6,5%. Nguy hiểm hơn là doanh nghiệp sẽ càng suy yếu. Nền tảng vĩ mô của Việt Nam hiện nay tốt hơn rất nhiều so với cách đây 10–12 năm và Nhà nước đủ nguồn lực để kiểm soát rủi ro tài chính hệ thống. Bối cảnh hiện tại cả trong và ngoài nước chưa cho phép nới lỏng tiền tệ để hạ lãi suất, nhưng nhà điều hành chính sách cần phải rất chủ động để đổi hướng chính sách khi điều kiện cho phép. Giữa năm 2023 có thể là thời điểm thuận lợi để làm việc này, khi Fed chấm dứt tăng lãi suất và áp lực lạm phát trong nước không còn.

---

## THÁCH THỨC KINH TẾ TOÀN CẦU ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG NĂM 2023 LÀ RẤT LỚN







## PHÂN TÍCH SWOT

# S

### HỆ THỐNG SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP CẢ NƯỚC

#### Điểm mạnh

**Tầm nhìn và chiến lược phát triển rõ ràng,** khát vọng trở thành một Tập đoàn nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu của khu vực, vươn ra thị trường toàn cầu, với nền tảng chuỗi giá trị sản xuất khép kín và giải pháp sản xuất an toàn bền vững, để cung cấp các loại thực phẩm an toàn, dinh dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

**Sở hữu hệ thống các thành viên là những công ty tốt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm với bề dày lịch sử lâu năm và lợi thế cạnh tranh bền vững.** Vì vậy Tập đoàn đã có được vị thế chi phối ngành giống cây trồng, thuốc khử trùng, nông dược của Việt Nam - là bước khởi đầu để tạo dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững đi từ hạt giống và nông dược đến thành phẩm. Song song với lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn PAN còn có vị thế hàng đầu ở thực phẩm, bao gồm bánh kẹo, hạt điều, nước mắm truyền thống, cá tra và tôm chế biến xuất khẩu với thương hiệu lâu năm và uy tín chất lượng luôn được định vị ở phân khúc cao.

**Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động ở Tập đoàn và các đơn vị thành viên** gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, và cùng chia sẻ khát vọng và tầm nhìn với Tập đoàn. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Tập đoàn phát triển, với tinh thần luôn luôn đổi mới, sáng tạo.

**Hệ thống sản xuất, phân phối rộng khắp cả nước,** với trên 3.000 đại lý phân phối vật tư nông nghiệp, hợp tác sản xuất với trên 60.000 hộ nông dân trên quy mô diện tích gần 50.000 héc ta. Trong lĩnh vực thực phẩm, Tập đoàn PAN sở hữu mạng lưới phân phối thị trường nội địa rộng khắp với hơn 200 nhà phân phối lớn, bao phủ trên 145.000 điểm bán hàng trên khắp đất nước. Ngoài ra, sản phẩm của Tập đoàn PAN được xuất khẩu đi trên 30 nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như Mỹ, Nhật Bản, Úc, Canada, Châu u...

**Hệ thống quản trị được xây dựng trên nền tảng minh bạch, chuyên nghiệp,** tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị cao nhất được áp dụng xuyên suốt từ các bộ phận chức năng của các công ty thành viên đến Tập đoàn. Tôn chỉ quản trị nhất quán của Tập đoàn là tạo lập cơ chế thuận lợi để mỗi Công ty thành viên hoàn toàn chủ động, sáng tạo để phát huy tối đa tiềm năng của các công ty và cả Tập đoàn.

**Thế mạnh về nghiên cứu phát triển (R&D) đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế** về chất lượng với đội ngũ nghiên cứu bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam. Tập đoàn cũng hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm đem đến các sản phẩm mới, chất lượng cao, cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.



# W O T

## Điểm yếu

**Cơ sở hạ tầng sản xuất** (kho bảo quản, nhà máy chế biến, cơ sở nghiên cứu khảo nghiệm...) và **nguồn nhân lực quản lý đang thiếu hụt**, chưa bắt kịp với tốc độ tăng trưởng nhanh ở quy mô lớn trong các năm gần đây của các Công ty thành viên và của cả Tập đoàn

**Việc tuyển dụng nhân lực quản lý cấp cao còn chưa đáp ứng kịp nhu cầu đang gia tăng** nhanh chóng của Tập đoàn PAN để triển khai các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

## Cơ hội

**Xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm được kỳ vọng tiếp tục xu hướng tích cực.** Với nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, khả năng kiểm soát đại dịch, ổn định sản xuất là những lợi thế cho Việt Nam sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ lương thực trên thế giới.

**Cơ hội xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tới các thị trường giá trị gia tăng cao** như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... thông qua các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA... với các ưu đãi về thuế quan và hạn ngạch. Đây là những thị trường tiêu dùng các sản phẩm cao cấp với giá bán cao, nhưng yêu cầu khắt khe về chất lượng và rào cản kỹ thuật của hàng hóa nhập khẩu, đòi hỏi Tập đoàn PAN cũng như các doanh nghiệp Việt Nam phải liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Nhu cầu bức thiết về giải quyết tình trạng manh mún trong sản xuất**, kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản tạo cơ hội cho Tập đoàn PAN tiếp tục xây dựng và mở rộng chuỗi giá trị nông sản khép kín với sự ủng hộ từ chủ trương phát triển của Chính phủ và **xu hướng phát triển tất yếu của thị trường.**

**Thu nhập người dân được cải thiện, quan tâm và hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng** là yếu tố tích cực mở rộng phân khúc thị trường mà Tập đoàn PAN đang hướng tới.

## Thách thức

**Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún với chuỗi giá trị phân tán** và nhiều khâu trung gian, gây khó khăn cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo chất lượng nhất quán, ổn định và tiêu chuẩn cao.

**Biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường** gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu như Việt Nam. Hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra, tác động rất lớn đến diện tích canh tác, năng suất và chất lượng cây trồng.

**Lao động trong nông nghiệp của Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo bài bản, chất lượng lao động thấp và tính kỷ luật không cao.** Đây là thách thức lớn đối với việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao và triển khai các ứng dụng tiên tiến, do nông nghiệp công nghệ cao yêu cầu ít lao động động hơn nhưng đòi hỏi trình độ tay nghề cũng như tính kỷ luật trong làm việc cao hơn rất nhiều.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

## 1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của công ty bao gồm:

01

### Tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm

Các công ty mục tiêu mà PAN đã và đang dự kiến thực hiện M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Tập đoàn tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự, ...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Tập đoàn đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Ngành nông nghiệp và thực phẩm được đánh giá rất tiềm năng ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh cả thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh và sau đại dịch. Việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Tập đoàn ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa.

Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong nhiều ngành nghề khác nhau, Tập đoàn PAN chỉ đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động.

### Xây dựng và hoàn thiện mô hình Farm - Food - Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, dinh dưỡng

02

Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng đến nay phần lớn người tiêu dùng Việt vẫn chưa được sử dụng nhiều sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý. Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh và hiệu quả từ nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Trong lĩnh vực nông nghiệp, PAN tiếp tục tận dụng lợi thế để chiếm lĩnh thị phần giống cây lương thực tại Việt Nam và tiếp tục mở rộng sang các loại giống rau và hoa quả khác. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tận dụng lợi thế của các đối tác Nhật uy tín từ liên doanh với Công ty HULIC để tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh hoa cao cấp với thị trường xuất khẩu lớn.

Lĩnh vực thực phẩm sẽ đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng quy mô và hiệu quả trong các năm tới khi các chiến lược, chủ trương chung của tập đoàn trong marketing, xây dựng thương hiệu và tổ chức phân phối được phối hợp thực hiện một cách đồng bộ và phát huy lợi thế. Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty thành viên sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả trong nước và quốc tế.







03

### **Tăng cường hợp tác với các tổ chức có cùng mục tiêu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Tập đoàn PAN không chỉ trong thị trường nội địa mà còn ở các thị trường khu vực và thế giới**

**Mở rộng thị trường:** Tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm và năng lực phát triển thị trường quốc tế để quảng bá thương hiệu và thúc đẩy việc phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

**Nâng cao khả năng R&D:** Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức nghiên cứu lớn trong nước và nước ngoài với công nghệ tiên tiến và phát huy kinh nghiệm lâu năm của các công ty thành viên để tiếp cận với thành tựu nghiên cứu mới nhất một cách nhanh chóng, hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của Tập đoàn.

**Phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị:** Tích cực hỗ trợ các công ty thành viên tìm kiếm và phát triển các dòng sản phẩm mới và các lĩnh vực kinh doanh mới trong cùng chuỗi giá trị để tăng trưởng quy mô và hiệu quả tại mỗi đơn vị thành viên.



04

### **Phát triển các hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình đặc thù của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn.**

Hoàn thiện mô hình quản trị công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới và phù hợp với quy mô, đặc thù kinh doanh của Tập đoàn PAN. Theo đó, các nguồn lực sẽ được sử dụng tối ưu nhằm mang lợi ích chung tốt nhất cho cả tập đoàn.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro chung của Tập đoàn và đặc thù riêng của các công ty thành viên, tuân thủ các chuẩn mực nghiêm ngặt về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm với đặc thù sản riêng về sản xuất kinh doanh.



## 2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

01

### Xây dựng hệ thống nền tảng

Đến nay, Tập đoàn PAN đã xây dựng được một hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị. Cụ thể, Tập đoàn đã đạt được những mục tiêu quan trọng sau:

- Xây dựng thành công chuỗi liên kết Farm-Food-Family, giúp Tập đoàn tập trung quản lý các công ty thành viên, thu hút các nguồn lực từ các nhà đầu tư, đối tác, tận dụng các cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững trong dài hạn.
- Sử dụng thành công nguồn vốn huy động được để xây dựng và phát triển chuỗi giá trị, tạo dựng hạ tầng sản xuất hiện đại, bài bản cho phát triển bền vững, lâu dài. Song song với phát triển từ nội lực, PAN vẫn tiếp tục mua cổ phần chi phối các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt, tạo lập nền tảng sản xuất kinh doanh vững chắc cho tương lai.

02

### Mở rộng & hoàn thiện chuỗi giá trị

Chiến lược phát triển trung và dài hạn Tập đoàn PAN trong các năm tiếp theo là tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Đồng thời, tập trung mở rộng, phát triển chuỗi giá trị thông qua M&A các công ty mới và phát triển hữu cơ các công ty thành viên hiện tại thông qua phát triển các dự án mới, phát triển các sản phẩm mới, đưa PAN trở thành Tập đoàn hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp-Thực phẩm, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm-Food-Family

#### > Tiếp tục tìm kiếm các mục tiêu M&A trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động M&A, ưu tiên được thực hiện bởi các công ty thành viên, để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị.

#### > Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm trong cùng chuỗi giá trị

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ, ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công. Tập đoàn PAN đã và đang tích cực xúc tiến hợp tác chiến lược với các Tập đoàn đa quốc gia lớn trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, với mục tiêu phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất.

#### > Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà Tập đoàn đã có sự chuẩn bị kỹ từ các năm trước. Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

- Tiếp tục củng cố hệ thống phân phối của các công ty thành viên hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối tập trung của Tập đoàn để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất và các sản phẩm ngày càng tăng của Tập đoàn và các công ty thành viên.



> **Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, đi đầu trong việc phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc**

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty nông nghiệp và thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. Tập đoàn PAN đã đầu tư bộ phận R&D với mục tiêu:

- Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang hoạt động độc lập tại các công ty thành viên, nhằm tương hỗ, phối hợp và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động R&D của cả Tập đoàn.
- Tăng cường hợp tác quốc tế với các Tổ chức lớn giàu kinh nghiệm R&D, nhằm huy động, vận dụng nguồn lực, công nghệ tiên tiến từ trong và ngoài nước để Tập đoàn có nhiều hơn nữa các bước phát triển đột phá.
- Phối hợp tổ chức sản xuất, nghiên cứu: Chia sẻ kinh nghiệm và thành tựu R&D, hợp tác ở các vùng địa bàn sản xuất đan xen giữa các công ty cùng ngành để tiết kiệm chi phí sản xuất và vận chuyển, giảm thiểu chi phí đầu tư hạ tầng.
- Bán hàng, phân phối chéo sản phẩm: Vận dụng hệ thống phân phối sẵn có của mỗi công ty thành viên để mở rộng thị trường các sản phẩm cùng chuỗi giá trị, giúp tối ưu hóa chi phí bán hàng, mang lại cơ hội tăng trưởng cho các công ty thành viên.

> **Tăng cường hợp tác tích cực trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo thêm các giá trị cộng hưởng chung cho cả Tập đoàn**

- Quảng bá thương hiệu: Các công ty thành viên riêng rẽ độc lập sẽ khó khăn hơn trong việc quảng bá thương hiệu trên nhiều vùng địa bàn thị trường rộng khắp cả nước. Khi cùng là thành viên của Tập đoàn PAN với ngành hàng kinh doanh tập trung (nông nghiệp và thực phẩm), các công ty sẽ có thêm giá trị đòn bẩy ("leverage") và cộng hưởng ("Synergies").
- Chia sẻ và tương hỗ các nguồn lực tài chính giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn tại mỗi đơn vị, vận dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời và giảm thiểu vốn vay ngân hàng ở các công ty thành viên.

> **Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Tập đoàn PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên**

Đặc thù của PAN là nơi hội tụ của các thành viên vốn là những công ty đầu ngành với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có truyền thống và văn hóa riêng, nhưng đều chia sẻ một tầm nhìn và khát vọng chung. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển sự chia sẻ và kết nối chặt chẽ giữa các thành viên luôn là vấn đề được chú trọng hàng đầu của Tập đoàn, không chỉ trong các hoạt động kinh doanh, mà còn trong các vấn đề văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong những năm qua, PAN đang thực hiện một chương trình chiến lược tổng thể gồm các hoạt động môi trường xã hội, phát triển bền vững một cách thống nhất giữa công ty mẹ và các công ty thành viên. Lãnh đạo các công ty thành viên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế qua các chương trình CEO Summit được Tập đoàn tổ chức với chủ đề và nội dung thảo luận được chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Ở các cấp độ quản lý cấp trung, nhân sự chuyên trách tại các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin theo ngành dọc để cùng giải quyết các vấn đề vận hành cụ thể nhằm tăng cường sự hợp tác một cách thực chất, hiệu quả.

## CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ

Với định hướng trên, Tập đoàn PAN thiết lập những mục tiêu về kinh tế, tăng trưởng gắn liền với mục tiêu về môi trường – xã hội – quản trị trong ngắn hạn và dài hạn. Đây được xem là những nhiệm vụ không thể tách rời để Tập đoàn PAN khẳng định vị thế, nâng cao uy tín, đem lại lợi ích cho các bên liên quan (cổ đông, người lao động, cộng đồng...) và góp phần nâng tầm ngành nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam.

Tập đoàn thiết lập Bộ chỉ số phát triển bền vững để đánh giá đầy đủ tác động và hiệu quả của hoạt động trên thực tế. Chúng tôi duy trì việc đo lường, công bố qua các năm và liên tục cải tiến hoạt động và phương pháp đo lường.



STT	Mục tiêu	Mô tả
<b>Môi trường</b>	Giảm phát thải, tái tạo và khai thác bền vững.	Thực hiện dự án kiểm kê khí nhà kính. Xây dựng hệ thống kiểm kê các chỉ số về môi trường khác. Tiếp tục thực hiện Dự án "Nguồn sống lâm sinh", hướng tới 1 triệu cây xanh trồng thêm vào năm 2030.
<b>Xã hội</b>	Gắn kết người lao động, người nông dân trong chuỗi cung ứng và cộng đồng.	Thực hiện dự án: Vì cộng đồng người lao động hạnh phúc. Triển khai dự án cấp học bổng cho sinh viên ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chương trình CSR, thiện nguyện và cứu trợ khẩn cấp hàng năm.
<b>Quản trị</b>	Minh bạch, công bằng, hiệu quả, chống tham nhũng Quản trị tốt, đảm bảo lợi ích cổ đông và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.	Hoàn thiện & tiếp tục thực hành quản trị tốt. Hoàn thiện và tiếp tục thực hành quản trị tốt công khai, minh bạch, chống tham nhũng, có kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ...vv. Tiếp tục triển khai Giải thưởng Đổi mới sáng tạo (Innovation Award) của Tập đoàn.

\*Chi tiết về chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững, vui lòng xem trong báo cáo Phát triển bền vững (Báo cáo ESG) 2022 của Tập đoàn PAN









# QUẢN TRỊ RỦI RO

## MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã thực hiện nhiều biện pháp quản trị nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro tại PAN hướng đến các mục tiêu:

01

Thứ nhất, kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động

02

Thứ hai, tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn;

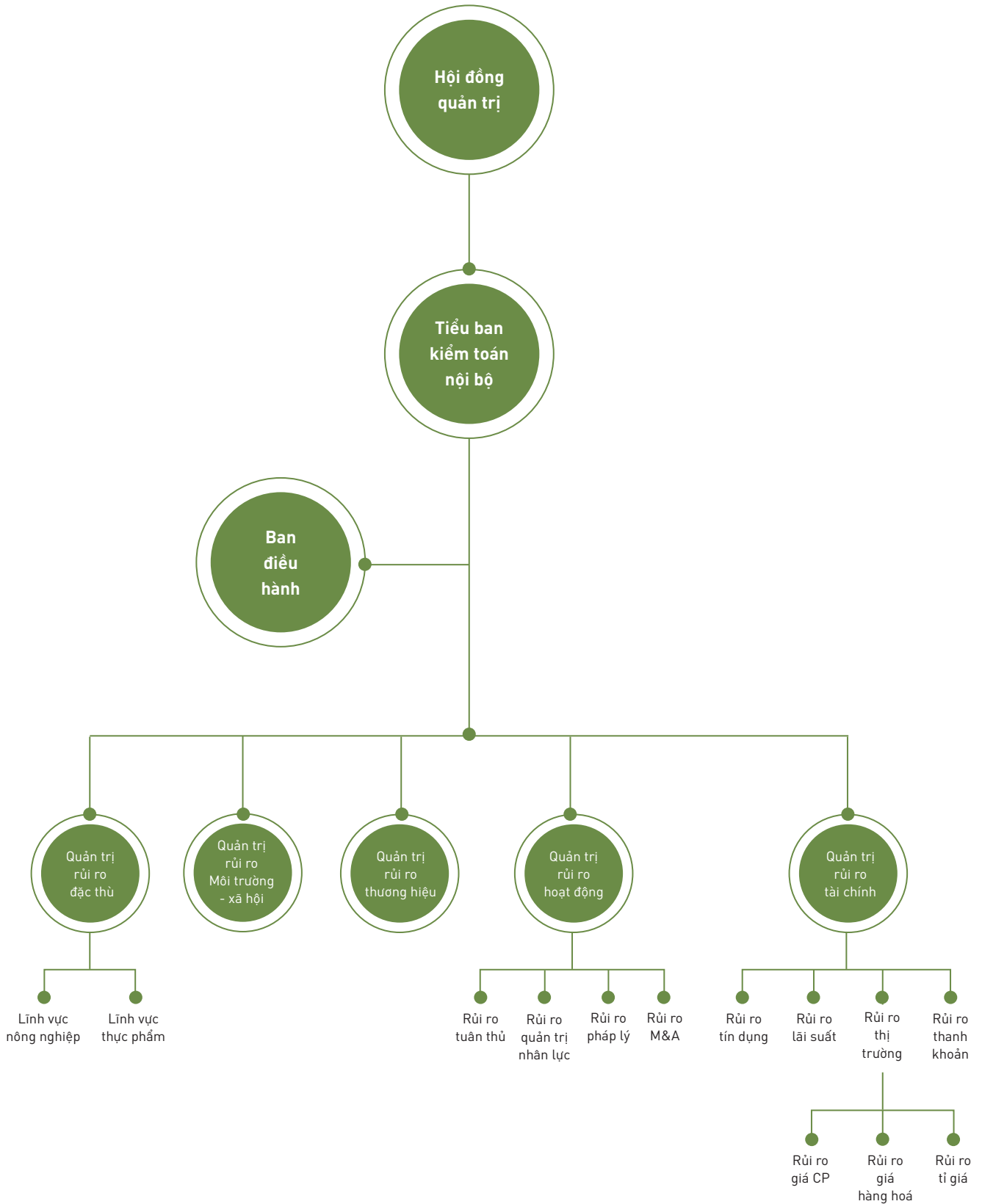
03

Thứ ba, bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Tập đoàn;

04

Thứ tư, phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

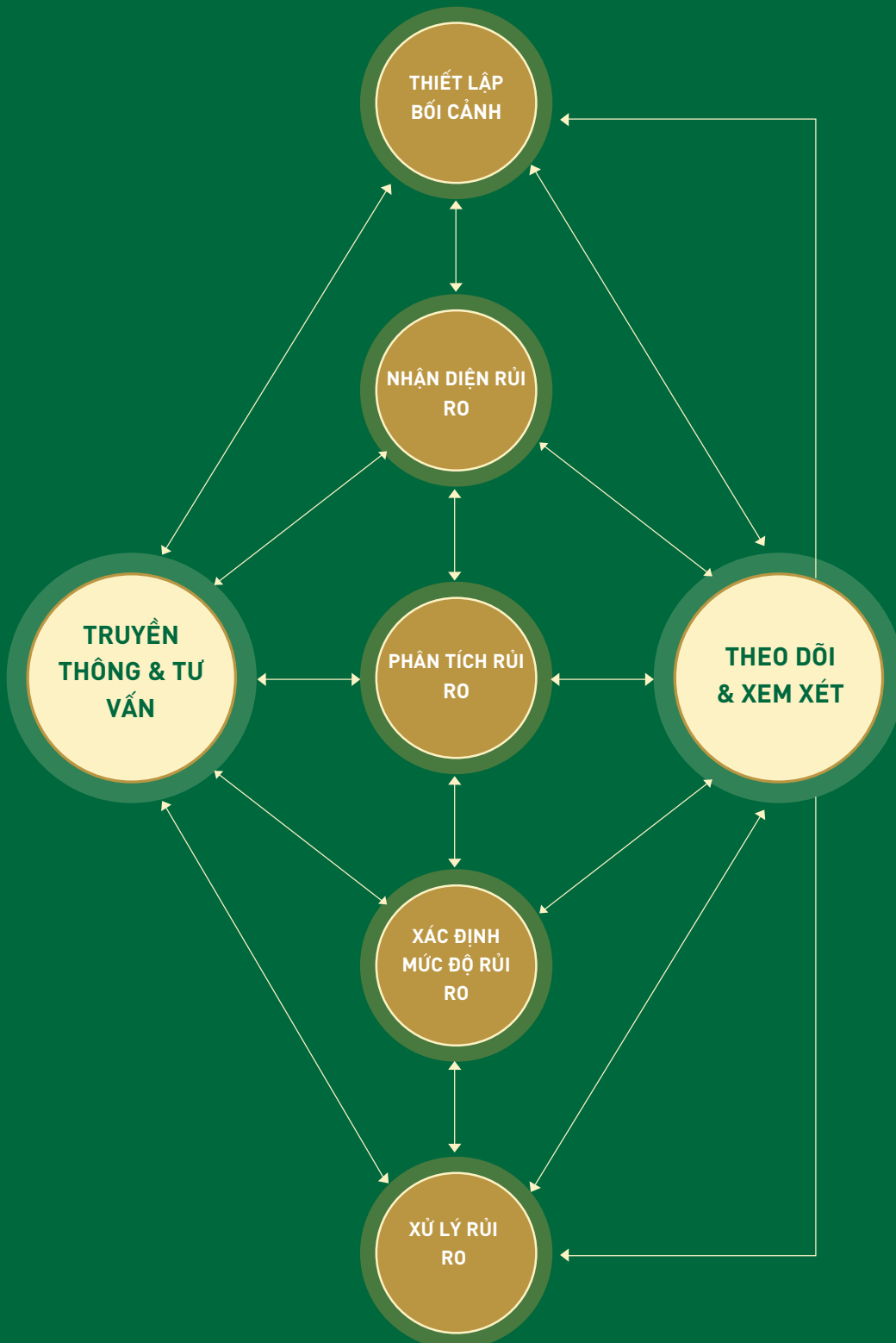
# 1. Hệ thống quản trị rủi ro





## 2. Phương pháp xây dựng quy trình quản lý rủi ro

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.





### 3. Nhận diện rủi ro

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban Lãnh đạo xác định bao gồm:





## PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

*Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông được diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.*





## Rủi ro đặc thù từng lĩnh vực hoạt động

01

### 1.1 Rủi ro trong lĩnh vực Nông nghiệp

Trong kinh doanh nông nghiệp, PAN phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, tiêu biểu như sau:

#### Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm và sức ép cạnh tranh

Với mảng giống cây trồng, rủi ro về thị trường tiêu thụ xảy ra khi Tập đoàn mất các thị trường sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Ngành giống cây trồng của Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường manh mún, mỗi địa phương lại có một bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Đối với mảng nông dược, rủi ro từ sức ép cạnh tranh thể hiện qua những chương trình ưu đãi bán hàng và các hoạt động marketing của các công ty trên thị trường. Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông dược diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Tập đoàn liên tục khảo sát, phân tích nhu cầu thị trường; tập trung nghiên cứu, chuyển giao các bộ giống chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh đã được thị trường tiếp nhận và đánh giá cao. Tập đoàn cũng cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân. Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin diễn biến thị trường, nghiên cứu xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để nhằm tối ưu chi phí.

#### Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần thu hẹp do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN đã hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cân đối lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó,

Tập đoàn cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

### 1.2. Rủi ro trong lĩnh vực Thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro như sau:

#### Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh, ...

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh trên cá nuôi.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng theo hướng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi. Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kĩ và bám sát thị trường, lên kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Năm 2022 Tập đoàn đã mở rộng thêm hơn 200 ha, nâng diện tích vùng nuôi tự chủ lên gần 500 ha.

#### Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh của sản phẩm cùng loại. Sự thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng tăng tại các quốc gia nhập khẩu.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP, ... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.



### 1.3. Rủi ro trong lĩnh vực Thực phẩm

Trong ngành thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN gồm: rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh.


#### Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động giá nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5, là đầu mùa mưa nên ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh chịu rủi ro từ biến động giá cà phê nguyên liệu, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê thứ hai thế giới về sản lượng.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

 **Giải pháp hạn chế rủi ro:** Ở mảng điều, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều để giữ chất lượng nguyên liệu điều thô. Thêm vào đó, PAN tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt.

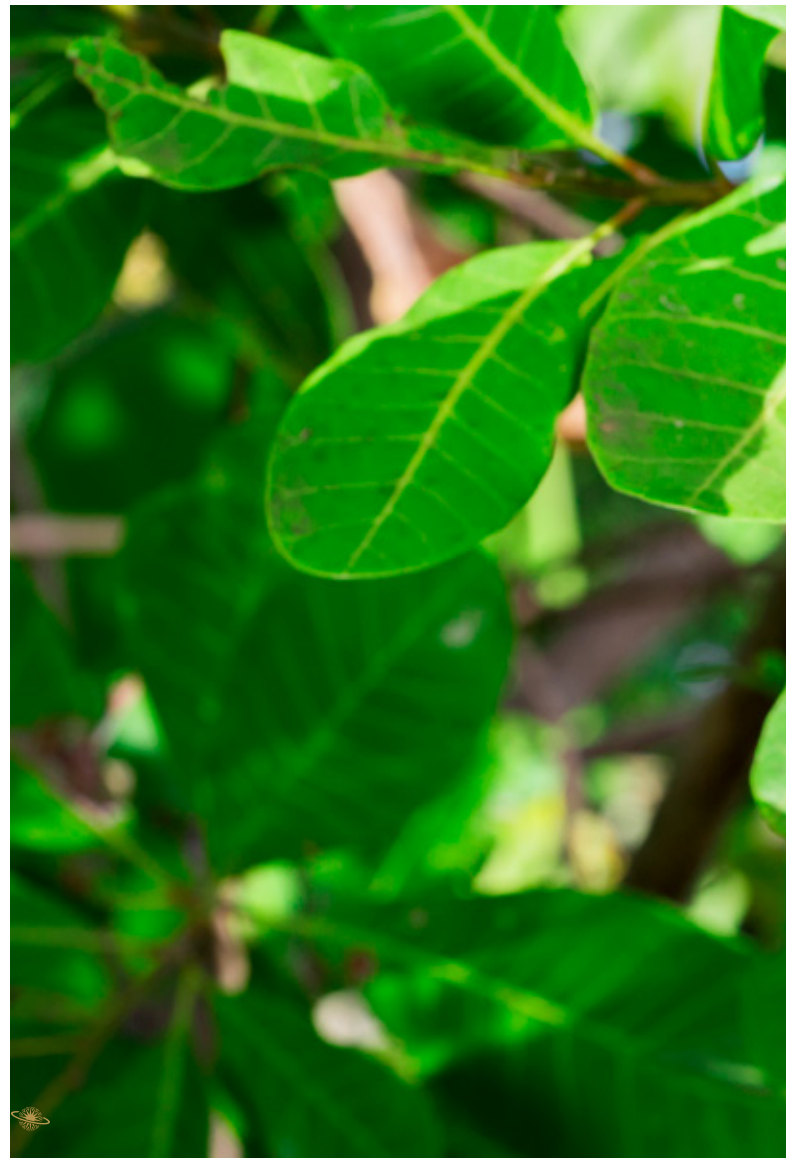
Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + % biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.


Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

#### Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không phát triển được các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.



 **Giải pháp hạn chế rủi ro:** Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Từ 2020 Tập đoàn còn tổ chức một giải thưởng nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.

### Rủi ro Môi trường - Xã hội

02

#### Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu

Với những thay đổi tiêu cực trong nhiều năm gần đây, thời tiết là một trong những rủi ro hàng đầu trong nông nghiệp. Nhiệt độ thay đổi, mưa lũ trái mùa và cường độ ngày càng mạnh, xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, sương muối... làm quá trình nuôi trồng bị ảnh hưởng nặng nề về cả năng suất và chất lượng.





☀️ **Giải pháp hạn chế rủi ro:** Ứng phó dựa trên định hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào tự nhiên. Thúc đẩy nghiên cứu các sản phẩm, các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng tốt. Bên cạnh đó, hệ thống sản xuất nông nghiệp cũng ứng dụng công nghệ cao để nuôi trồng, sản xuất trong những môi trường nhân tạo như nhà kính để kiểm soát dịch bệnh, thay đổi lịch sản xuất để tránh thời điểm khí hậu không thuận lợi.

Sử dụng các loại chế phẩm sinh học và kháng sinh tự nhiên để vừa tăng cường khả năng miễn dịch, vừa thúc đẩy sinh trưởng một cách tự nhiên và an toàn.

Hợp tác với những đối tác lớn để tìm kiếm giải pháp công nghệ ứng phó. Việc hợp tác với Syngenta và CP Việt Nam vừa qua đã giúp Tập đoàn có thêm giải pháp kiểm soát các rủi ro hoạt động.

#### **Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường**

Công ty có thể phát sinh những nguồn gây rủi ro ô nhiễm như chất thải rắn, nước thải sản xuất và nuôi thủy sản, nông dược và vỏ bao bì, khí thải từ sử dụng nhiên liệu... Hệ quả là việc vi phạm luật pháp, bị sự phản đối và kiện tụng từ các bên hoặc ảnh hưởng đến chính môi trường sản xuất, nhất là các hoạt động trồng trọt

và nuôi thủy sản. Ngược lại, công ty cũng có thể bị ô nhiễm từ các nguồn tương tự từ các nhà sản xuất lân cận, từ sự cố môi trường chung của khu vực như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai.

☀️ **Giải pháp hạn chế rủi ro :** Lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn, được quy hoạch và ít có rủi ro bị ô nhiễm, cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng. Ví dụ như chất lượng nguồn nước nuôi thủy sản luôn được kiểm tra chặt chẽ trước khi lấy vào, đồng thời tuân hoàn sử dụng nước nhằm chủ động kiểm soát chất lượng nước, xây dựng hệ thống nhà lưới, nhà kính....

Cải tiến biện pháp sản xuất để thích nghi với những thay đổi tiêu cực của môi trường, sử dụng các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm từ bên ngoài như hệ thống đóng mở cổng lấy nước, thiết lập vùng đệm để cách ly, chủ động theo dõi, quan trắc các yếu tố ô nhiễm để đưa ra các kế hoạch phù hợp.

Các loại chất thải rắn, lỏng hay khí thải mà công ty thải ra môi trường đều được kiểm tra đảm bảo đáp ứng các QCVN. Tuân thủ các quy định nhà nước và quy trình nội bộ để kiểm soát sự ô nhiễm ra bên ngoài, ví dụ như thu gom tái chế bao bì, xử lý chất thải từ ngành nông dược hoặc bã thuốc khử trùng...



### Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù ngành thâm dụng lao động, vấn đề số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng với công ty để duy trì sản xuất. Sự thiếu hụt do nhu cầu tăng cao hoặc nghỉ việc sẽ làm hoạt động công ty xáo trộn, tổn chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, những sự cố trong quản lý nhân sự cũng là vấn đề cần lưu tâm, dẫn đến khả năng đình công, khiếu nại, xung đột nội bộ... gây bất ổn. Nguyên nhân xảy ra rủi ro lao động đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chế độ công ty, môi trường làm việc, thị trường lao động chung... Trước tình hình kinh tế có khả năng suy thoái, sức mua giảm dẫn đến thiếu đơn hàng, người lao động ít việc và giảm thu nhập, rủi ro này càng tăng cao.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tổng thể cam kết về những vấn đề cơ bản: không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; Đảm bảo quyền con người, quyền phụ nữ và quyền bình đẳng trong công việc; Ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử, ngược đãi trong mỗi công ty...

Ban hành chính sách cụ thể phù hợp với bối cảnh, trong đó đặc biệt là vấn đề thu nhập, thưởng, trợ cấp... là các vấn đề mà lao động quan tâm hàng đầu. ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và thu hút lao động, gắn bó lâu dài ở công ty với quyền lợi thiết thực như thưởng thâm niên, tạo điều kiện ăn ở, làm việc, chính sách đặc biệt với lao động dân tộc thiểu số. Thúc đẩy tự động hóa và hiện đại hóa, sử dụng máy móc thay thế sức người, qua đó tăng năng suất và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cũng như giảm tối đa các công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Do đó số lao động của Tập đoàn không tăng đáng kể trong nhiều năm qua nhưng sản lượng lại tăng nhờ tối ưu hóa và tự động hóa quá trình sản xuất.

Nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh để có nhiều đơn hàng, tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo người lao động luôn có nhiều việc, là cơ sở để tăng thu nhập.

### Rủi ro an toàn, sức khỏe

Sự cố nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất

nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao nhưng luôn có khả năng gặp sự cố trong hoạt động... Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Các vị trí làm việc tại ao/ hồ đều được kiểm tra kỹ năng bơi lội. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Thiết lập bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó một trong những chỉ số quan







trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong ngành sản xuất.

### Rủi ro dịch bệnh

Covid-19 được đẩy lùi, nhưng không cho phép sự chủ quan bởi các biến thể khác vẫn xuất hiện, ngoài ra những căn bệnh khác có thể tạo làn sóng dịch bệnh mới.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Duy trì hoạt động nhân sự tích cực, chăm lo tới người lao động; Hoàn thiện các quy định hành chính và sẵn sàng các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Xây dựng hệ thống kết nối khách hàng, nhà cung cấp, đối tác để luôn luôn giữ liên lạc, triển khai công việc bình thường khi xảy ra tình huống bất ngờ.

### Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng

Một trong những trách nhiệm đầu tiên của nhà sản xuất là đối với chính khách hàng của mình. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều yếu tố: nguyên vật liệu, quy trình thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối; Một số xuất phát từ lý do bất cẩn, hoặc vô tình, thậm chí âm mưu phá hoại nếu không có hệ thống phòng vệ thực phẩm



đủ tốt, hoặc quy trình không phù hợp cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ.

Với sản phẩm dịch vụ nông nghiệp, có sử dụng hóa chất, rủi ro gây ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng cũng là một vấn đề phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ quy trình hoạt động của công ty. Rủi ro này không chỉ gây thiệt hại vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự...

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông.

Nhà máy và thiết bị được bố trí hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ

Châu Âu, công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO22000, FSSC22000, BRC, IFS... được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển để tạo mới và cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình để đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế các sai lỗi

Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với chuỗi cung ứng song song với việc mở rộng hệ thống tự nuôi trồng nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn. Nhờ vậy, sản phẩm và thương hiệu của Tập đoàn trong nhiều năm nằm trong top những thương hiệu mạnh hàng đầu trong ngành, chiếm lĩnh và khẳng định vị thế trong nước, vươn ra thị trường thế giới.

## Rủi ro thương hiệu

03

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý. Tập đoàn luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.











## Rủi ro hoạt động

04

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.

### Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Tập đoàn, nhân viên Tập đoàn vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành lập năm 2020 thay thế cho mô hình Ban kiểm soát là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Tiểu ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

### Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

### Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng

quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, ... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động. Tập đoàn hiện niêm yết cổ phiếu trên SGD chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN xây dựng bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

### Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)

Rủi ro mua bán, sáp nhập xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A,... Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN luôn lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

## Rủi ro tài chính

05

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận Tài chính của PAN và các công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa về thời hạn gửi, lựa



*PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỹ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn*

chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty mẹ và phòng Tài chính – Kế toán tại các công ty thành viên.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

#### Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý. PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Tập đoàn là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Các công ty thành viên của PAN hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra. Từ đó gây tổn thất cho sản xuất kinh doanh của PAN.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

#### Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và các công ty con.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.





## KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2023

Trong năm 2023, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động tiêu cực, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro. Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:



1

Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...).

2

Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.

3

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động quản trị rủi ro. Trong đó hệ thống phần mềm vận hành sẽ được triển khai đồng bộ từ Công ty mẹ đến các công ty thành viên.





# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	76
Tổ chức và nhân sự	86
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	98
Tình hình tài chính	100
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	104
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	106





Cung cấp các sản phẩm  
chất lượng cao,  
an toàn và dinh dưỡng  
trong chuỗi giá trị hoàn chỉnh





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

## 1. KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2022

Tính chung cả năm 2022 – doanh thu thuần hợp nhất đạt 13.655 tỷ đồng – tăng trưởng mạnh 48% so với năm 2021 – đến từ việc hợp nhất cả năm kết quả kinh doanh của VFG (2021 chỉ hợp nhất 1 tháng) và tăng trưởng nội tại ở các mảng kinh doanh chính như thủy sản (+15%), bánh kẹo (+47%), hạt và nước mắm truyền thống (+20%), ngoài ra bản thân VFG cũng đạt tăng trưởng ~ 40% so với năm 2021.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm 2022 đạt 794 tỷ đồng – tăng trưởng 55% và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 374 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2021.

Về cơ cấu doanh thu năm 2022 – mảng thủy sản đóng góp 6.300 tỷ đồng (46%), mảng nông nghiệp đóng góp 4.900 tỷ (36%), thực phẩm đóng góp 2.400 tỷ (18%). Về cơ cấu lợi nhuận sau thuế: thủy sản đóng góp 42%, nông nghiệp 53%, thực phẩm 18% (bù trừ các chi phí khác khi hợp nhất -14%).

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu thuần hợp nhất</b>	13.655	9.249	47,6%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	2.736	1.750	56,3%
<b>EBITDA</b>	1.652	1.174	40,7%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	932	562	65,8%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	794	511	55,4%
<b>LNST thuộc CĐ công ty mẹ</b>	374	296	26,4%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	19,4%	18,5%	
<b>Biên EBITDA</b>	11,7%	12,4%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	6,6%	5,9%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	5,6%	5,4%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2022

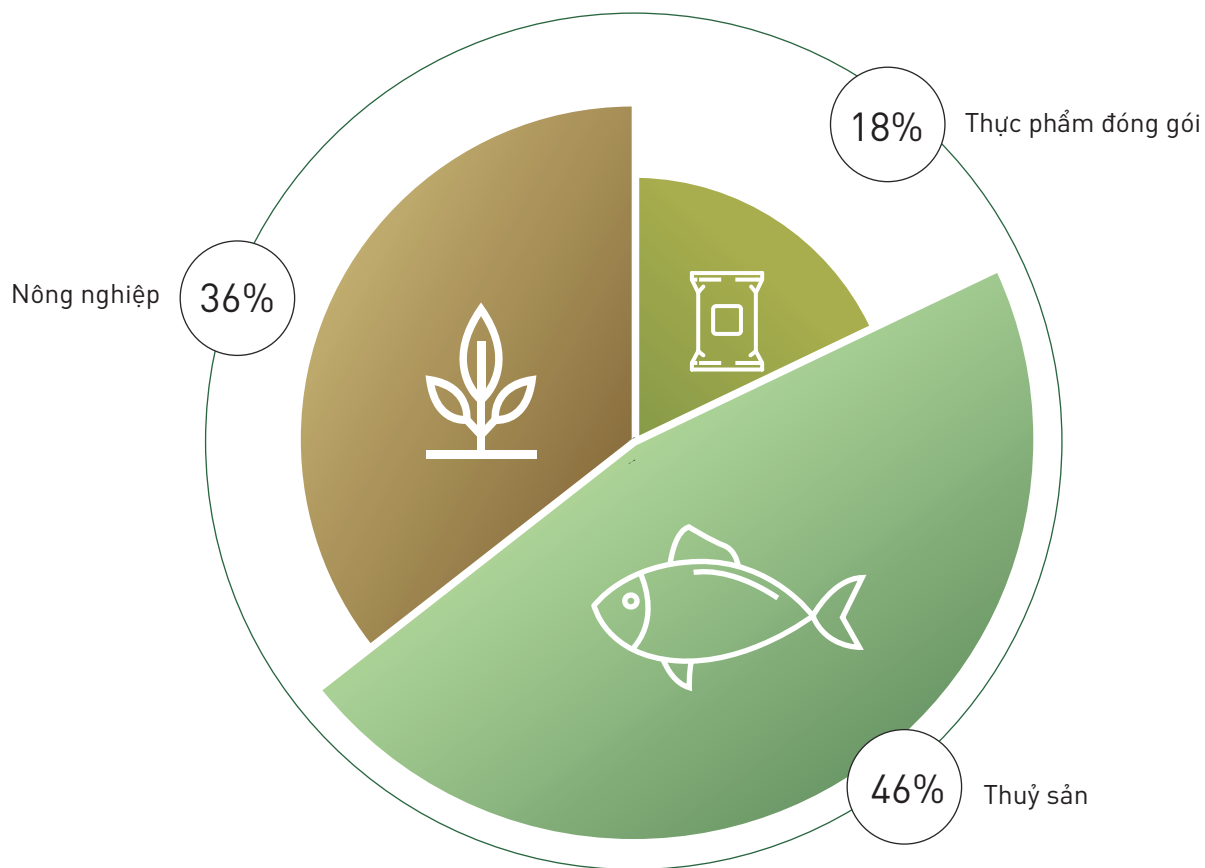
### 1.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2022 so với kế hoạch năm

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Hoàn thành kế hoạch năm
<b>Doanh thu thuần</b>	14.300	13.655	95%
<b>Lợi nhuận hợp nhất trước thuế</b>	840	932	110%
<b>Lợi nhuận hợp nhất sau thuế</b>	755	794	105%
<b>Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ</b>	355	374	105%

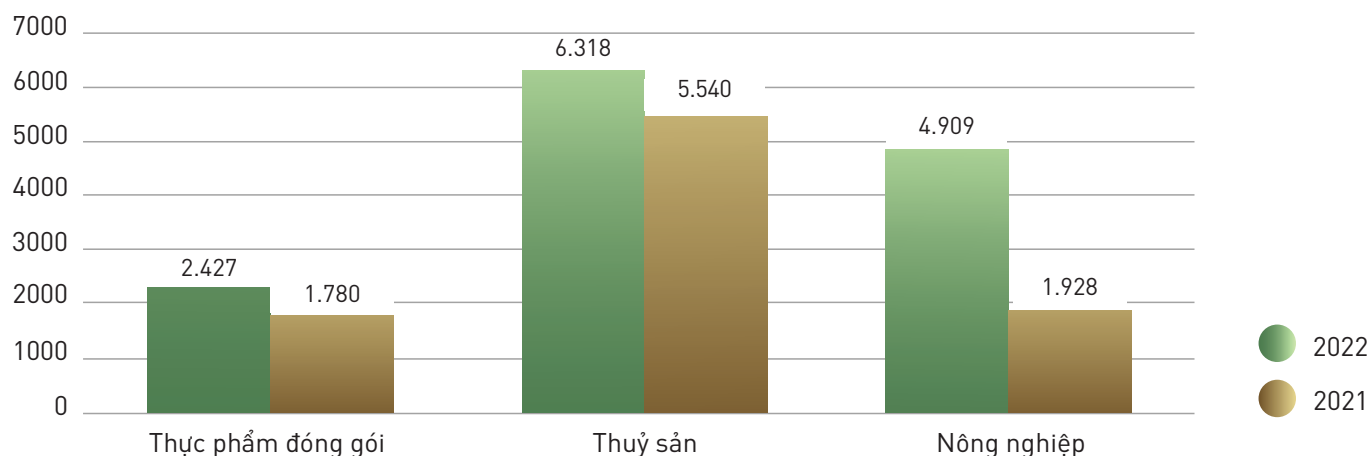
Năm 2022, tập đoàn đạt 99% kế hoạch về doanh thu nhưng đã vượt kế hoạch về lợi nhuận dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao. Trong năm 2022, Tập đoàn cũng đã hợp nhất toàn bộ KQKD của VFG vào vào báo cáo tài chính. Chi tiết về doanh thu và lợi nhuận của từng mảng kinh doanh sẽ được trình bày phía dưới của báo cáo này.

## 1.2 Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh năm 2022



Doanh thu các mảng kinh doanh năm 2022 so với 2021



## 2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THEO LĨNH VỰC

### 2.1 Lĩnh vực nông nghiệp

#### 2.1.1 Tổng quan thị trường

Theo tổng cục thống kê, diện tích lúa cả năm 2022 ước đạt 7,1 triệu ha, giảm 127,7 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 60,2 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 42,66 triệu tấn, giảm 1,19 triệu tấn. Trong đó, sự suy giảm chủ yếu ở vùng ĐBSCL do chi phí đầu vào tăng cao nên người dân giảm diện tích xuống giống và chuyển đổi diện tích đất lúa cho năng suất thấp sang trồng cây ăn quả, trồng cỏ hoặc nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Về xuất khẩu gạo, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cả năm 2022, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 7 triệu tấn với trị giá khoảng 3,5 tỷ USD. Giá xuất khẩu gạo bình

quân của Việt Nam trong tháng 11/2022 đạt 493 USD/tấn, tăng 3,1% so với tháng 10. Ngoài các thị trường truyền thống, gạo Việt cũng đã được đẩy mạnh xuất khẩu sang các khu vực thị trường nhiều tiềm năng khác như khối thị trường tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Liên minh châu Âu (EU). Đây là nỗ lực lớn trong xuất khẩu gạo vì năm 2022 có nhiều biến động trên thị trường xuất khẩu; đồng thời giá vật tư đầu vào không ngừng tăng cao khiến hoạt động sản xuất và xuất khẩu gạo gặp không ít khó khăn. Chính vì vậy, những tháng đầu năm 2022 giá gạo xuất khẩu của Việt Nam có chiều hướng sụt giảm, chỉ bắt đầu tăng từ quý III/2022.

#### 2.1.2 Kết quả kinh doanh

##### Mảng giống cây trồng và gạo (Vinaseed)

01

Năm 2022 thời tiết biến động thất thường, mưa rất nhiều dẫn đến sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn. Ngoài ra mưa kéo dài tại khu vực ĐBSCL cũng đẩy lùi thời gian xuống giống của nông dân và lùi thời điểm bán hàng của Vinaseed thêm 1-2 tháng so với các năm trước đó.

Các sản phẩm giống lúa và ngô vẫn đóng vai trò chủ lực của Vinaseed, đóng góp gần 80% doanh thu, trong đó trên 70% vẫn là giống bản quyền. Vinaseed tiếp tục giữ vững được biên lợi nhuận ở mức cao.

Gạo đóng túi chiếm tỷ trọng khoảng 20% doanh thu Vinaseed. Các sản phẩm gạo của công ty tập trung vào phân khúc cao cấp, với biên lợi nhuận gộp ở mức cao so với mặt bằng chung của thị trường: 14 – 15%. Chiến lược của Vinaseed trong mảng gạo vẫn là tập trung vào gạo đóng túi mang thương hiệu riêng và tập trung vào khai thác trước thị trường nội địa, vốn còn rất nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu</b>	2.031	2.083	-2,5%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	633	620	2,1%
<b>EBITDA</b>	351	337	4,2%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	265	249	6,4%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	227	226	0,4%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	30,9%	29,8%	
<b>Biên EBITDA</b>	17,1%	16,2%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	12,9%	12,0%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	10,7%	10,5%	

Nguồn: Nguồn: Báo cáo tài chính Q4 của Vinaseed

Các sản phẩm giống lúa và ngô vẫn đóng vai trò chủ lực của Vinaseed, đóng góp gần 80% doanh thu, trong đó trên 70% vẫn là giống bản quyền. Vinaseed tiếp tục giữ vững được biên lợi nhuận ở mức cao.

Gạo đóng túi chiếm tỷ trọng khoảng 20% doanh thu Vinaseed. Các sản phẩm gạo của công ty tập trung vào phân khúc cao cấp, với biên lợi nhuận gộp ở mức cao so với mặt bằng chung

của thị trường: 14 – 15%. Chiến lược của Vinaseed trong mảng gạo vẫn là tập trung vào gạo đóng túi mang thương hiệu riêng và tập trung vào khai thác trước thị trường nội địa, vốn còn rất nhiều tiềm năng tăng trưởng.

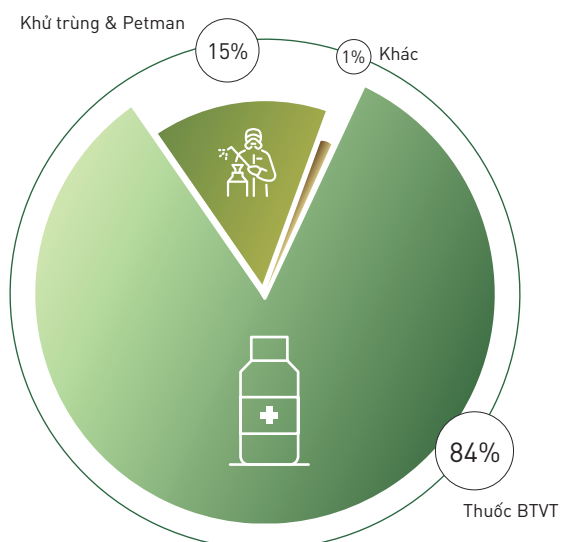


**Cơ cấu doanh thu theo mảng kinh doanh – Giống cây trồng và gạo đóng gói:****02 Mảng khử trùng và thuốc bảo vệ thực vật (VFG)**

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu</b>	3.251	2.224	46,2%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	710	508	39,8%
<b>EBITDA</b>	318	232	37,2%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	287	206	39,3%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	228	165	38,2%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	21,8%	22,8%	
<b>Biên EBITDA</b>	9,8%	10,4%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	8,8%	9,3%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	7,0%	7,4%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của VFC

Tiếp đà tăng trưởng cao từ 3 quý đầu năm, VFG tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong Q4 – mùa vụ cao điểm trong năm với tỷ lệ tăng trưởng ~40% cả về doanh thu và lợi nhuận. Động lực chính đến từ việc khai thác tốt mối quan hệ đối tác chiến lược với Syngenta, các sản phẩm của riêng VFG cũng như mảng khử trùng đều có tăng trưởng cao. Tổng doanh thu từ phân phối độc quyền các sản phẩm của Syngenta cho năm 2022 khoảng 1,000 tỷ đồng. Mặc dù quy mô sản xuất và kinh doanh phân phối được mở rộng rất nhanh, nhưng công ty vẫn kiểm soát tốt các chi phí hoạt động, qua đó giữ được mức biên lợi nhuận tương đương cùng kỳ.

**Cơ cấu doanh thu theo mảng kinh doanh của VFG năm 2022**



## Mảng giống hoa xuất khẩu

Mặc dù tỷ trọng đóng góp doanh thu cho Tập đoàn vẫn còn khiêm tốn tuy nhiên mảng hoa xuất khẩu (PAN-HULIC) đã có những bước tiến khả quan khởi đầu cho 1 giai đoạn mới, khi doanh thu đạt cao nhất từ ngày thành lập ~ 40 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ~ 4 tỷ đồng. Đây là nền tảng vững chắc để công ty có thể mở rộng sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới.

### 2.1.3 Triển vọng

Tại mảng giống cây trồng, các khó khăn trước mắt của Vinaseed chỉ mang tính thời vụ trong ngắn hạn do ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại cảnh. Về dài hạn, tiềm năng tăng trưởng

mảng giống cây trồng vẫn rất lớn dựa trên nền tảng R&D vững chắc và phát triển sản phẩm mới. Đây cũng là thế mạnh của Vinaseed. Công ty tiếp tục nghiên cứu và bổ sung vào ngân hàng giống các giống mới, tiềm năng, làm kế hoạch phát triển trong dài hạn. Chuỗi giá trị lúa gạo bền vững từ khâu nghiên cứu giống đến sản phẩm cuối cùng là gạo chất lượng cao sẽ mang lại nhiều giá trị hơn.

Trong lĩnh vực nông dược và khử trùng, hợp tác với Syngenta góp phần vào tăng trưởng của VFG rất tích cực nhưng vẫn ở những bước đầu. Nếu kết quả tốt, VFG sẽ tiếp tục phân phối các sản phẩm chủ lực khác của Syngenta và kỳ vọng tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ.

## 2.2 Lĩnh vực thủy sản

### 2.2.1 Tổng quan thị trường

Sau một thời gian tăng trưởng cao từ Q4.2021 đến hết Q3.2022, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã sụt giảm mạnh trong Q4.2022, với mức giảm hơn 16% so với cùng kỳ 2021. Điều này nằm trong dự đoán chung của các chuyên gia khi lạm phát cao được duy trì trong suốt năm 2022 trên khắp thế giới. Giá cả tiêu dùng tăng cao khiến sức mua giảm mạnh, đặc biệt là tại các thị trường nhập khẩu thủy sản chính của Việt Nam là Mỹ và Châu u. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc duy trì chính sách Zero-Covid cũng khiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam bị ảnh hưởng tiêu cực. Tuy nhiên tính gộp cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam vẫn đạt mức kỷ lục 11 tỷ USD, tăng trưởng hơn 23,4% so với 2021, trở thành năm xuất khẩu cao nhất của thủy sản Việt Nam.

Ngành tôm duy trì vị thế số một khi đạt doanh số hơn 4 tỷ USD với mức tăng trưởng hơn 11% so với 2021, mặc dù Q4 ghi nhận sụt giảm mạnh từ thị trường Mỹ (giảm hơn 21%) do lạm phát cao. Tháng 12/2022, xuất khẩu tôm sang các thị trường chính đồng loạt giảm, trong đó xuất khẩu sang Mỹ và EU giảm mạnh nhất lần lượt 46% và 44%, sang Nhật Bản giảm 4%, sang Hàn Quốc giảm 25%, duy nhất thị trường Trung Quốc vẫn tăng nhập tôm từ Việt Nam với mức tăng trưởng 38% trong tháng 12. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do mức tồn kho tại Mỹ trong Q4 tiếp tục duy trì ở mức cao khi người dân đã giảm mạnh tiêu thụ

So với năm 2021,  
tổng kim ngạch  
xuất khẩu thủy sản  
Việt Nam năm 2022  
tăng trưởng hơn

**23,4%**



sản phẩm này. Các nhà xuất khẩu tôm hàng đầu sang Mỹ như Ấn Độ, Thái Lan, Mexico, Argentina và Peru đều ghi nhận mức giảm về khối lượng và giá trị xuất khẩu sang Mỹ, chỉ riêng Ecuadoro tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao. Các sản phẩm từ Việt Nam đang phải cạnh tranh với các sản phẩm tôm từ Ecuadoro, vốn nổi tiếng trên thị trường với lợi thế cạnh tranh đến từ chi phí nuôi tôm rẻ bậc nhất thế giới.

Ngành cá tra trong Q4.2022 đã chứng kiến quý giảm mạnh nhất so với cùng kỳ 2021. Đồng loạt các thị trường nhập khẩu cá tra lớn trong hai tháng cuối năm đều sụt giảm mạnh như Mỹ (giảm 65%), Trung Quốc (giảm 41,2%), Australia (giảm 17,6%). Nguyên nhân chính đến từ việc lạm phát cao và suy giảm sức tiêu dùng cá tra tại các thị trường trọng điểm này. Tuy vậy nếu tính cả năm 2022, thị trường cá tra xuất khẩu của Việt Nam vẫn ghi nhận

tăng trưởng hơn 51% so với cả năm 2021, với mức xuất khẩu kỷ lục 2,4 tỷ USD. Nhìn về triển vọng 2023, thị trường cá tra Việt Nam tiếp tục còn nhiều cơ hội khi Trung Quốc đã chính thức mở cửa, đem lại nguồn cầu lớn đối với các sản phẩm này từ Việt Nam, cùng với đó là sự thiếu hụt về nguồn cung cá thịt trắng trên thị trường khi diễn biến xung đột Nga và Ukraina chưa có hồi kết. Tuy nhiên, Trung Quốc là thị trường nhạy cảm về giá. Giá bán bình quân sang thị trường này luôn ở mức thấp hơn khoảng 40% so với giá bán bình quân sang Mỹ. Doanh thu từ Trung Quốc sẽ bù đắp một phần cho sự suy giảm doanh thu cá tra từ Mỹ và EU, nhưng không đủ để mang lại cơ hội phục hồi lợi nhuận cho các công ty trong nửa đầu 2023. Cùng với đó giá bán sẽ khó có thể tiếp tục duy trì ở mức cao như 2022 dẫn đến việc sụt giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp thủy sản trong năm 2023.

## 2.2.2 Kết quả kinh doanh

### Mảng tôm & nông sản phối chế

01

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu</b>	5.708	5.204	9,7%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	626	529	18,6%
<b>EBITDA</b>	492	387	27,4%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	328	289	13,7%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	321	287	12,1%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	11,0%	10,2%	
<b>Biên EBITDA</b>	8,6%	7,4%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	5,8%	5,6%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	5,6%	5,5%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của các đơn vị

Ngành tôm trong Q4.2022 ghi nhận mức sụt giảm 16.2% so với mức nền cao trong Q4.2021. Sự sụt giảm này đến từ việc giảm nhập khẩu từ thị trường Mỹ. Tuy nhiên có những điểm sáng trong năm 2022 tác động trực tiếp tới kết quả của FMC, thị phần ở Nhật Bản tăng lên đáng kể từ mức chỉ 28.1% ở năm 2020 và đến nay đã lên đến mức khoảng 44%. Các sản phẩm chế biến sâu là thực phẩm chủ yếu cho người Nhật đã chiếm khoảng 55% sản phẩm chung, giúp cho biên lợi nhuận của Sao Ta được cải thiện trong tương lai khi mà giá bán các sản phẩm này vào thị trường Nhật là rất tốt.

Sự thành công của KAF khi đưa được các sản phẩm chế biến vào các thị trường khó tính như Châu u và Mỹ cũng đang là một điểm đáng lưu tâm trong hoạt động kinh doanh của FMC.

Trong Q4.2022, FMC cũng đã hoàn tất việc chuyển nhượng ao tôm mới, giúp FMC trở thành một trong những đơn vị sở hữu ao nuôi lớn nhất Việt Nam, đặc biệt là toàn bộ diện tích ao nuôi đều đạt tiêu chuẩn ASC. Các công nghệ nuôi tôm sử dụng vi sinh đã được hoàn thiện giúp tăng hiệu quả của các vùng nuôi tại FMC lên rất cao.



02 **Mảng cá tra và nghêu**

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu</b>	617	343	80,5%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	117	65	80,3%
<b>EBITDA</b>	82	46	77,5%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	70	36	92,4%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	64	34	90,2%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	18,9%	19,0%	
<b>Biên EBITDA</b>	13,4%	13,6%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	11,3%	10,6%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	10,4%	9,9%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của các đơn vị

Dù Q4 thị trường xuất khẩu cá tra gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn duy trì được doanh số và sản lượng tăng trưởng, với mức tăng khoảng 10%. Giá bán trong Q4 giảm theo thị trường nên lợi nhuận gộp cũng giảm khoảng 22%, cùng với đó là ảnh hưởng của chi phí đầu vào như giá cá giống và thức ăn tăng lên. Điều này khiến biên lợi nhuận và hệ số hiệu quả hoạt động giảm xuống trong Q4. Tuy vậy, 2022 vẫn đang là một năm phục hồi mạnh của công ty khi ghi nhận mức tăng trưởng hơn 80% doanh số và lợi nhuận gộp, các chỉ số hiệu quả của doanh nghiệp cũng được cải thiện. Việc thiếu hụt nguồn cung cá thịt trắng trên thị trường do xung đột Nga – Ukraina được dự đoán tiếp tục sẽ là các cơ hội cho công ty để có thể tiếp tục tăng trưởng và cải thiện hiệu quả hoạt động.

**2.2.3 Triển vọng**

Động lực tăng trưởng chính trong năm 2023 của cả ngành thủy sản nói chung cũng như ngành tôm và cá tra nói riêng có thể đến từ:

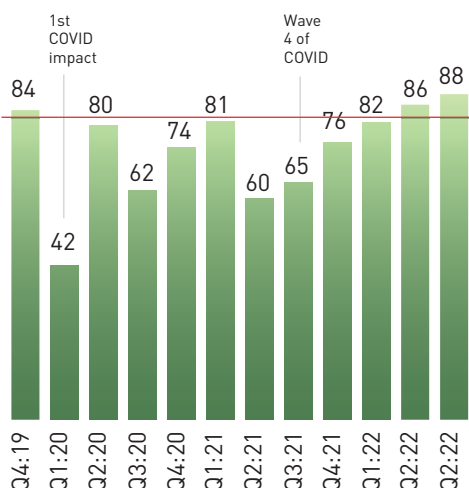
1. Sự mở cửa của thị trường Trung Quốc giúp cho việc tăng trưởng mức tiêu thụ.
2. Lạm phát tại các quốc gia tiêu thụ lớn đã qua đỉnh, giúp giá cả dần trở lại bình thường. Các chi phí liên quan đến thức ăn sẽ giảm, giúp cải thiện hiệu quả của các doanh nghiệp xuất khẩu.

**2.3 Lĩnh vực thực phẩm đóng gói**

**2.3.1 Tổng quan thị trường**

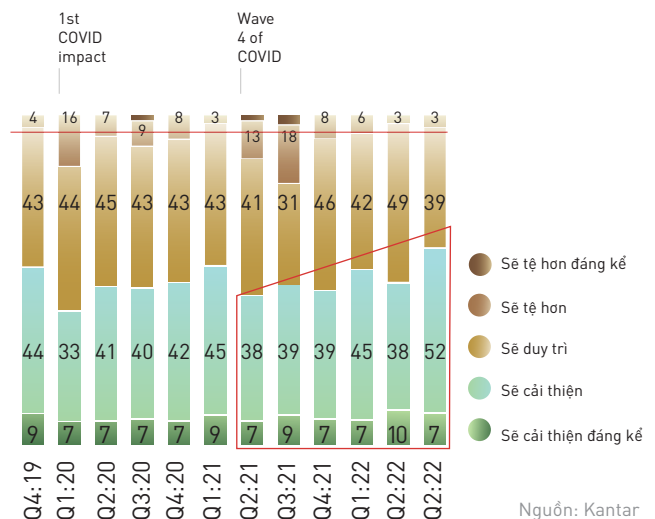
Theo báo cáo Kantar World Panel, sức tiêu thụ nhóm hàng FMCG tại Việt Nam vẫn được kỳ vọng tăng trưởng tốt. Khảo sát của Kantar cho thấy sự tích cực liên tiếp kể từ thời điểm Q2.2021

**Đánh giá của người dân về tình hình kinh tế sẽ như thế nào tại 4 thành phố lớn**



(thời điểm giãn cách do Covid-19) đến Q3.2022. Đồng thời, khảo sát mức độ tích cực về tình hình tài chính của các gia đình đều cho thấy ý kiến sẽ được cải thiện tiếp tục gia tăng (từ mức 38% tăng lên 52%).

**Đánh giá của người dân về tình hình tài chính của gia đình sẽ như thế nào tại 4 thành phố lớn trong 12 tháng tới**

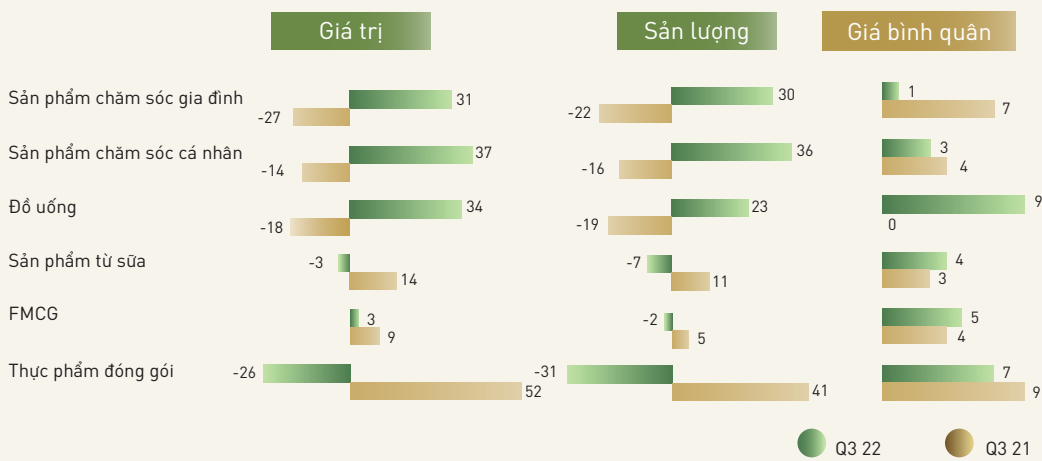


Nguồn: Kantar

Đối với thị trường Việt Nam, nhu cầu chi tiêu mua sắm của nhóm thực phẩm đóng gói mặc dù vậy ghi nhận mức giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh lý do về tình hình thu nhập khả dụng của người dân bị ảnh hưởng, một phần nguyên nhân sụt giảm nhu cầu so với nền cao của cùng kỳ là do Quý 3.2021 là thời điểm giãn cách xã hội dẫn tới tâm

lý tích trữ thực phẩm đóng gói của người dân. Cụ thể, với 4 thành phố lớn, nhóm thực phẩm đóng gói sụt giảm 26% về giá trị khi sản lượng tiêu thụ giảm hơn 30%. Giá bán của nhóm thực phẩm đóng gói tiếp tục tăng do ảnh hưởng bởi lạm phát, đặc biệt do giá nguyên vật liệu đầu vào, với mức tăng bình quân 7% so với cùng kỳ 2021.

**% thay đổi giá trị mua sắm các sản phẩm tại 4 thành phố lớn**

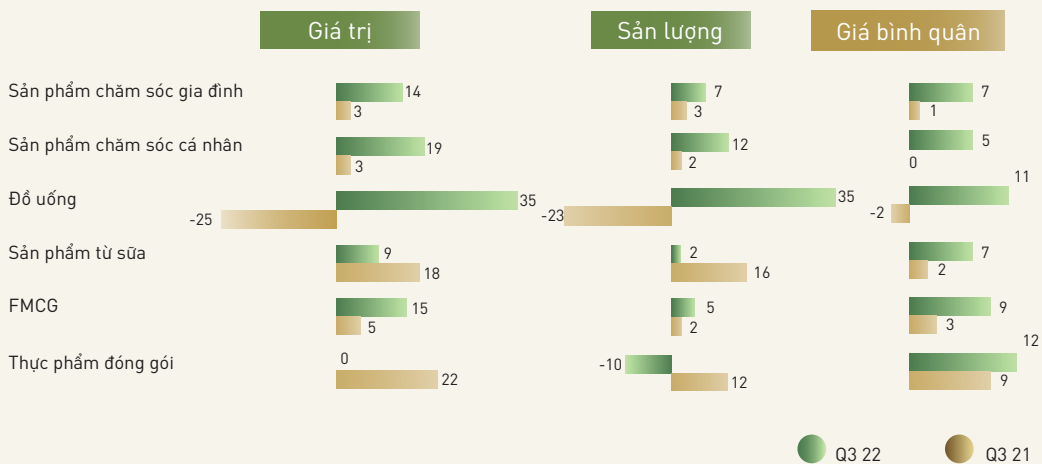


Nguồn: Kantar

Đối với khu vực nông thôn, nhóm sản phẩm thực phẩm đóng gói không tăng trưởng về tổng giá trị. Sản lượng giảm mạnh -10% phản ánh nhu cầu thị trường giảm đáng kể, đặc biệt so với nền cao của cùng kỳ. Việc giá bán bình quân tăng 12%

do ảnh hưởng của lạm phát cũng là một trong những nguyên nhân đóng góp và sự sụt giảm nhu cầu của nhóm thực phẩm đóng gói trong Quý 3.2022.

**% thay đổi giá trị mua sắm các sản phẩm tại nông thôn**

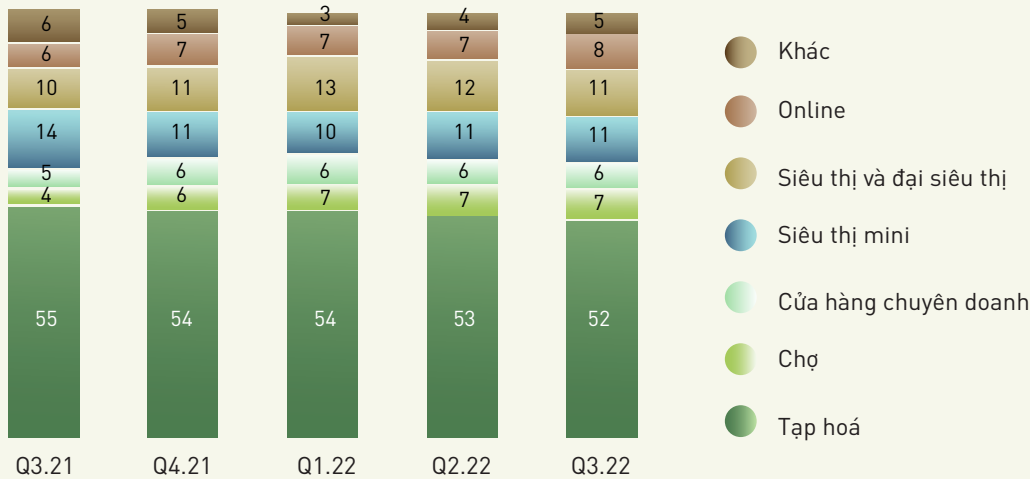


Nguồn: Kantar

Mức tăng giá bán của các sản phẩm FMCG nói chung do áp lực chi phí đầu vào gia tăng rất mạnh ở khắp các nhóm sản phẩm, cùng với thu nhập của người dân bị ảnh hưởng không nhỏ đang cho thấy sự ảnh hưởng đáng chú ý đến sức mua của

người tiêu dùng, mặc dù sức mua và niềm tin tiêu dùng của người dân đã được cải thiện khá đáng kể sau giai đoạn giãn cách xã hội ở thời điểm Q3.2021 và được đánh giá tốt cả trong thời điểm Q4.2022.

### Phần trăm đóng góp giá trị của các kênh bán lẻ



Về kênh bán hàng, không có nhiều sự thay đổi về tính phổ biến của kênh. Nhóm kênh online và Ministores đều tăng trưởng tốt ở cả nhóm 4 thành phố lớn và khu vực nông thôn, mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong các kênh tiêu thụ. Đáng chú ý, các sản phẩm FMCG đang có sự sụt giảm tại cửa hàng đường phố, tạp hóa, vốn là kênh truyền thống và phổ biến của người Việt Nam, trong khi nhóm kênh đại siêu thị, siêu thị ghi nhận mức tăng trưởng tốt do người tiêu dùng có xu hướng chuyển dịch sang kênh bán hàng thuận tiện hơn, điều này tiếp tục tiếp diễn trong Q4.2022. Tính tiện lợi và an toàn trong hoạt động chi tiêu mua sắm vẫn là yếu tố quan trọng thúc đẩy các kênh bán hàng online và Ministores duy trì mức tăng trưởng cao, ngay cả sau khi dịch Covid-19 đã qua.

#### 2.3.2 Kết quả kinh doanh

(Nhóm thực phẩm đóng gói bao gồm: bánh kẹo, hạt, snacks, gia vị và cà phê)

Kết quả kinh doanh mảng thực phẩm đóng gói trong Q4.2022 ghi nhận 1.004,6 tỷ đồng doanh thu, tăng 43,3% so với cùng

kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 60,8 tỷ đồng, tăng 59,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Q4.2022 là thời điểm cao điểm hoạt động bán hàng của nhóm thực phẩm đóng gói giúp kết quả kinh doanh ghi nhận rất tích cực.

Lũy kế cả năm 2022, doanh thu nhóm thực phẩm đóng gói đạt 2.444,3 tỷ đồng, tăng trưởng 35,8%, lợi nhuận sau thuế đạt 243,6 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ đóng góp từ lợi nhuận khác từ đầu năm, lợi nhuận sau thuế của mảng thực phẩm đóng gói vẫn tăng trưởng hơn 50% so với cùng kỳ năm trước, với tình hình kinh doanh khả quan ở cả nhóm bánh kẹo, gia vị và snack hạt xuất khẩu, trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng của người dân đang chịu ảnh hưởng đáng kể vì thắt chặt chi tiêu ở cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Biên lợi nhuận gộp cả năm được duy trì tương đương năm 2021, trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng rất mạnh và Tập đoàn vẫn chủ trương duy trì mức giá bán ổn định để hỗ trợ người tiêu dùng.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	%yoy
<b>Doanh thu thuần</b>	2.444	1.801	35,8%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	633	470	34,8%
<b>EBITDA</b>	262	187	39,9%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	297	97	207,4%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	244	79	208,4%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	25,9%	26,1%	
<b>Biên EBITDA</b>	10,7%	10,4%	
<b>Biên lợi nhuận trước thuế</b>	12,2%	5,4%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	10,0%	4,4%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của các đơn vị

Hoạt động bán hàng trong quý ghi nhận nhiều điểm nhấn nổi bật. Trong đó:

**Nhóm gia vị:** Doanh thu nhóm này tăng trưởng 24,1% so với cùng kỳ. Tỷ trọng nhóm sản phẩm nước mắm cao đậm (xấp xỉ 90%), cùng với việc cải thiện hoạt động sản xuất liên tục khi nhà máy mới đi vào vận hành giúp biên lợi gộp từ

nhóm ngành hàng này tăng 1% trong Q4.2022. Trong năm 2022, Tập đoàn cũng hoàn tất thực hiện thay đổi nhận diện thương hiệu nước mắm 584 Nha Trang, giúp tăng nhận diện từ người tiêu dùng tại các điểm bán trong nước, song song là việc mở rộng và có những đơn hàng xuất khẩu đầu tiên sang Mỹ và Hàn Quốc, đa dạng hóa thị trường.



**Nhóm bánh kẹo:** Doanh thu của nhóm bánh kẹo đạt 672 tỷ đồng, tăng trưởng 52,2% so với cùng kỳ năm ngoái, là quý có doanh thu cao nhất tính đến thời điểm hiện tại và là năm có doanh thu cao nhất trong lịch sử. Q4.2022 là một quý hoạt động rất tích cực của mảng bánh kẹo khi vào mùa vụ cao điểm dịp Tết, song song với việc tổ chức tinh gọn sản xuất, chuyên môn hóa tại từng nhà máy, đẩy mạnh hoạt động bán hàng ở tất cả các dòng sản phẩm được thực hiện vào đầu năm đã giúp tình hình kinh doanh được cải thiện đáng kể. Trên cơ sở đó, biên lợi nhuận của mảng bánh kẹo tiếp tục được cải thiện, tăng từ mức 31,2% trong Q4.2021 lên mức 32,2% trong Q4.2022, trong bối cảnh chi phí nguyên liệu đầu vào cho nhóm này liên tục tăng mạnh.

**Nhóm snack hạt và snack trái cây:** Doanh thu của nhóm này đạt 228,2 tỷ đồng, tăng trưởng 30,3% so với cùng kỳ năm trước, được củng cố bởi tình hình các thị trường lớn là Hong-kong và Trung Quốc được nối lỏng giãn cách vào thời điểm cuối năm, nhu cầu thị trường được phục hồi, song song Tập đoàn có thêm đơn hàng từ khách hàng mới là chuỗi siêu thị

lớn tại Nhật Bản và một số khách hàng tại thị trường Trung Quốc. Trong bối cảnh các thị trường lớn vẫn còn gặp nhiều khó khăn sau khi nối lỏng, Tập đoàn chủ động hỗ trợ giá bán cho khách hàng nhằm duy trì nhu cầu tiêu thụ ổn định, đây là yếu tố chính khiến biên lợi nhuận gộp sụt giảm trong Q4.2022 và cả năm 2022. Trong năm, sản phẩm Snack hạt của Tập đoàn đã đồng hành cùng Amazon Global Selling và góp mặt trong top 10 sản phẩm Snack hạt điều bán chạy nhất chỉ sau 2 tuần có mặt trên Amazon.

### 2.3.3 Triển vọng

Nhu cầu tiêu dùng đối với nhóm thực phẩm đóng gói nói chung, các nhóm ngành mà Tập đoàn tham gia nói riêng vẫn duy trì mức tăng trưởng tốt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu sụt giảm. Chiến lược xuyên suốt của Tập đoàn là phát triển kinh doanh bền vững, tập trung vào các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe, được kỳ vọng vẫn duy trì mức tăng trưởng khả quan khi năm 2023 được đánh giá là một năm đầy khó khăn và thách thức.

## 3. KẾT LUẬN

Bước sang năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn dự kiến sẽ gặp nhiều thách thức, nhất là nửa đầu năm khi mặt bằng lãi suất dự kiến tiếp tục ở mức cao, gây khó khăn về vốn kinh doanh cũng như nhu cầu cho các mặt hàng thủy sản từ EU, Mỹ sẽ chưa phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên Tập đoàn vẫn có những cơ sở vững chắc để tăng trưởng bền vững:

### Mảng nông dược

Sẽ tiếp tục tận dụng được quan hệ chiến lược với Syngenta để tiếp tục tăng trưởng về quy mô doanh thu và lợi nhuận cùng các sản phẩm mới tiếp tục được phân phối.

### Mảng giống cây trồng

Sẽ có tăng trưởng khi điều kiện sản xuất tốt hơn so với 2022 trong các bộ giống mới được đẩy mạnh tiêu thụ

### Mảng thủy sản

Tôm, mặc dù thị trường tiêu thụ gặp khó, nhưng năm 2023 là năm có điều kiện thời tiết thuận lợi cho nuôi tôm. FMC sẽ tận dụng được diện tích ao nuôi hơn 500 ha của mình để tăng tối đa sản lượng tôm nuôi, góp phần giảm giá thành và giữ được biên lợi nhuận ổn định. Các nhà máy mới ở điều kiện sẵn sàng sản xuất cũng là điều kiện để tăng trưởng mạnh sản lượng nếu thị trường phục hồi vào nửa cuối năm 2023.

### Mảng thực phẩm tiêu dùng

Sẽ có tăng trưởng cao, đặc biệt là mảng bánh kẹo khi dấu hiệu tăng trưởng đã có từ quý 4.2022 với doanh thu tăng mạnh. Việc tổ chức lại hệ thống bán hàng và cơ cấu lại danh mục sản phẩm phù hợp với thị trường đã chứng minh hiệu quả và được kỳ vọng tiếp nối trong năm 2023. Trong khi đó mảng hạt và hoa quả sấy sẽ tận dụng việc Trung Quốc

mở cửa lại hoàn toàn để thúc đẩy doanh thu – khi Trung Quốc/Hong Kong là thị trường chiến lược, vốn chiếm hơn 50% doanh thu xuất khẩu của mảng hạt.

Với những nền tảng vững chắc trong kinh doanh, Tập đoàn kỳ vọng sẽ vượt qua khó khăn ở giai đoạn đầu năm và tận dụng được cơ hội để có tăng trưởng cao nếu các thị trường (các điều kiện kinh doanh cũng như nhu cầu thị trường) phục hồi và cải thiện dần trong nửa cuối năm 2023.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



### Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY

*Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc*

Bà Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần CSC Việt Nam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng Hall of Honor Awards và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại Đại học Harvard (Hoa Kỳ).



### **Ông NGUYỄN ANH TUẤN**

*Giám đốc Tài Chính*



### **Ông NGUYỄN HỒNG HIỆP**

*Giám đốc Nội chính - Truyền thông - Đối ngoại*



### **Ông NGUYỄN TRUNG ANH**

*Giám đốc Nghiên cứu - Phát triển  
& Phát triển Kinh doanh*



### **Bà PHẠM THÚY NGỌC**

*Phó Giám đốc Pháp chế Tuân thủ -  
Phát triển Bền vững*



### **Bà NGUYỄN THÁI HẠNH LINH**

*Trưởng Văn phòng đại diện tại TP. HCM*



### **Bà VĂN THỊ NGỌC ÁNH**

*Kế toán trưởng*





## LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

### Bà NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

*Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)*



Bà Tuyết xuất thân từ một kỹ sư nông nghiệp, chi cục phó Chi cục kiểm dịch thực vật giai đoạn 1976-1985. Bà bắt đầu lãnh đạo VFC từ năm 1985 với cương vị Giám đốc, sau đó là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Cùng đội ngũ của công ty, bà đã xây dựng và phát triển VFC từ một Xí nghiệp khử trùng thuộc sở hữu Nhà nước với cơ sở nghèo nàn lạc hậu thành công ty vật tư nông nghiệp hàng đầu Việt Nam. Hiện bà là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam. Bà dồn nhiều tâm huyết để xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty, thường xuyên sâu sát với hoạt động của từng đơn vị, địa phương, và củng cố quan hệ tốt đẹp với hệ thống đại lý, khách hàng và các đối tác lớn của Công ty.

### Ông HỒ QUỐC LỰC

*Chủ tịch HĐQT Công ty CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)*

Ông Hồ Quốc Lực sinh năm 1956, tốt nghiệp đại học Kinh tế năm 1980 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản từ năm 1983 cho đến nay. Ông từng trải qua các vị trí từ thấp đến cao nhất trong doanh nghiệp kinh doanh tôm: phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng, phó giám đốc, giám đốc. Ông nhận học vị thạc sĩ và tiến sĩ kinh tế tại trường đại học Kinh tế TP HCM. Với sự đóng góp có hiệu quả cho ngành trong thời gian dài, ông nhận khen thưởng danh hiệu Anh hùng lao động do Chủ tịch nước phong tặng.



### Bà TRẦN KIM LIÊN

*Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)*



Bà Kim Liên từng là giảng viên Đại học Kinh tế quốc dân, đã làm việc tại Vinaseed từ năm 2000. Dưới sự lãnh đạo của bà, Vinaseed đã đạt những thành tựu vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm vừa qua và trở thành công ty giống cây trồng chiếm thị phần lớn nhất cả nước. Với hơn 40 năm gắn bó cùng nông nghiệp, bà Kim Liên là một trong những nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm nhất Việt Nam trong lĩnh vực này.

### Ông TRƯƠNG PHÚ CHIẾN

*Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica*

Ông Chiến là cử nhân kinh tế đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại Bibica. Từ năm 1997 đến 1999, ông là Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty đường Biên Hòa. Từ năm 1999 đến 2000, ông giữ chức Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty Bibica. Từ năm 2000 đến 2003 là Trưởng phòng Vật tư điều độ. Từ năm 2003 đến nay, ông Chiến giữ chức Chủ tịch HĐQT Bibica.





## Ông NGUYỄN VĂN KHẢI

*Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) và CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)*



Ông Khải tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National, từng công tác tại công ty LD VU-Trac, một liên doanh giữa quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông Khải gia nhập PAN từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Năm 1998, ông được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành công ty. Tháng 10/2005, ông Khải được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc PAN Pacific Corp và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Kể từ khi Tập đoàn PAN chuyển đổi hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, trong đó có chức vụ thành viên HĐQT và có nhiều đóng góp cho hoạt động của Tập đoàn.

## Ông HUỖNH NGỌC DIỆP

*Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy sản 584 Nha Trang*

Gắn bó với CTCP Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính – Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh, và hiện nay là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty. Trước đó, ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông Diệp là chuyên gia lâu năm trong ngành nước mắm và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, nâng cao chất lượng của sản phẩm nước mắm truyền thống.



## Ông TRƯƠNG CÔNG CỨ

*Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)*



Ông Cứ sinh năm 1955, là kỹ sư nông nghiệp đã có hơn 40 năm gắn bó với ngành kiểm dịch thực vật và khử trùng. Ông công tác tại Công ty Khử trùng Việt Nam từ năm 1981 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng từ đó đến nay.

## Bà DƯƠNG NGỌC KIM

*Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Khang An*

Bà Dương Ngọc Kim có hơn 45 năm kinh nghiệm gắn bó với ngành thực phẩm. Bà Kim tốt nghiệp Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh và Đại học Luật, giữ chức vụ Điều hành Xưởng sản xuất, Phó Tổng Giám đốc tại Fimex VN cho đến các vị trí cấp cao hiện nay Thành viên Hội đồng quản trị Khang An Foods (KAF), Tổng giám đốc KAF. Bà Kim là chuyên gia lâu năm trong ngành thủy sản và có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển và nâng cao chất lượng của sản phẩm nông sản Việt ra khắp thế giới.





## Ông PHẠM HOÀNG VIỆT

*Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)*

Ông Nguyễn Hoàng Việt sinh năm 1964, tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh năm 1996 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản từ đó cho đến nay. Trước khi chính thức trở thành Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta từ tháng 4/2018 - nay, ông Việt đã từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát (2003 - 2004), Thành viên HĐQT (2005-nay) ...

## Ông NGUYỄN QUỐC HOÀNG

*Tổng Giám đốc CTCP Bibica*

Ông Hoàng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của Bibica từ tháng 01/2011. Ông có 20 năm trong ngành sản xuất bánh kẹo; có kinh nghiệm lập kế hoạch, xây dựng và triển khai rất nhiều dự án của Bibica; thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica. Ông Hoàng có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



## Ông PHAN NGỌC SƠN

*Tổng Giám đốc CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)*



Ông Sơn là cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc qua nhiều vị trí. Từ năm 1989 đến năm 1992, ông là nhân viên xuất nhập khẩu tại Tổng Công ty XNK Khánh Hòa. Từ năm 1993 đến 1994: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Bia Khánh Hòa. Từ năm 1995 đến 2003, ông Sơn làm việc cho Công ty TM và ĐT Khánh Hòa với vị trí Trưởng phòng Đầu tư và Kinh doanh. Từ năm 2004 – 2008, ông là Giám đốc CTCP Tân Việt – KS Khánh Hòa.

## Ông NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

*Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)*

Ông Trường gia nhập Vinaseed từ năm 2013 và từng đảm chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Thị trường Kinh doanh, tài chính, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Vinaseed. Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc, trước khi gia nhập Vinaseed, ông Trường đã có thời gian công tác tại CTCP Quản lý Quỹ đầu tư FPT và Ngân hàng Vietinbank. Hiện ông đang giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed, Thành viên HĐQT PAN Farm, Thành viên HĐQT Vinarice.



## Ông PHAN HỮU TÀI

*Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bến Tre)*



Ông Phan Hữu Tài đã có 20 năm làm việc tại Aquatex Bến Tre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Công ty như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Phan Hữu Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của Công ty.

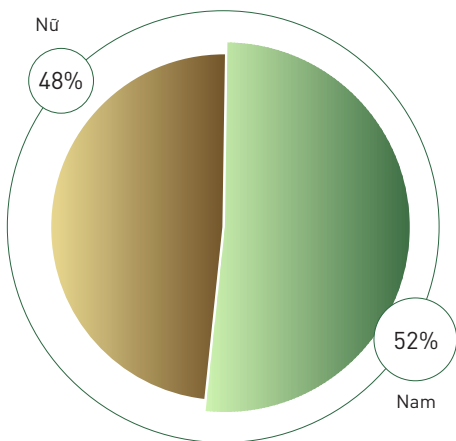


## CẤU TRÚC NHÂN SỰ

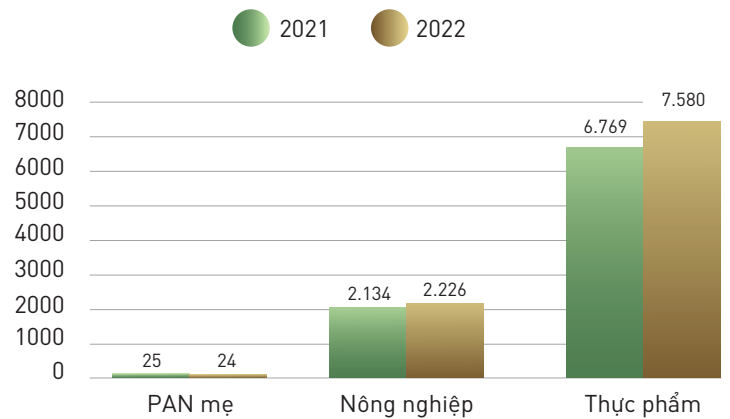
Tính đến cuối năm 2022, tổng CBNV Tập đoàn là 9.830, tăng 10 % so với cùng kỳ 2021. CBNV chủ yếu tập trung tại các công ty thành viên với tỷ lệ 99,8 %, trong đó mảng nông nghiệp chiếm 22,6%, mảng thực phẩm chiếm 77,1 %. Tại các công ty thành viên, nguồn lao động phổ thông, công nhân chiếm đa số, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động ngành. Tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Độ tuổi lao động phổ biến là từ 30 – 50, chiếm 59% tổng số CBNV. Nhóm lao động dưới 30 tuổi chiếm 34%. CBNV trên 50 tuổi chiếm 6%. Sự cân bằng về giới trong số lượng lao động được duy trì tương đối với 4.762 nữ, 5.068 nam.



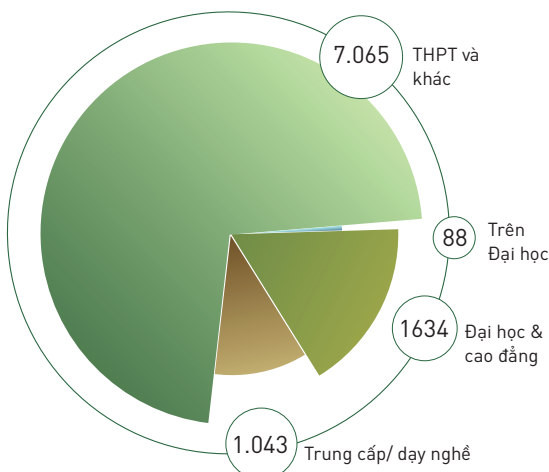
TỈ LỆ NAM NỮ 2022



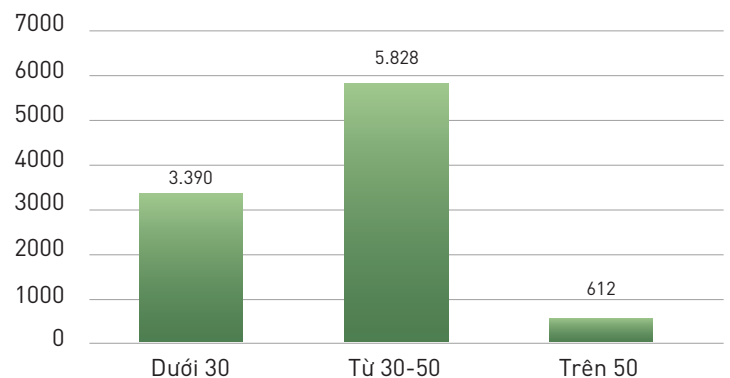
CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT 2022 SO VỚI CÙNG KÌ 2021



CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ 2022



CƠ CẤU TUỔI 2022





## TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI



Một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó, tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Năm 2022, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chiêu mộ nhân tài, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường; tìm kiếm ứng viên giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao từ các công ty lớn, uy tín; sinh viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước; công nhân tay nghề cao là hoạt động trọng tâm trong thực tiễn tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và tuyển chọn công tâm, bình đẳng.

Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt, tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng, xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp, và chính sách nhân lực là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.





## ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

*Tại PAN và các công ty thành viên, đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho đội ngũ CBNV.*

Năm 2022, hoạt động đào tạo tiếp tục được triển khai đa dạng với các khóa học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, các khóa đào tạo theo quy định của luật, các khóa tập huấn chính sách mới, thực hành sản xuất, chính sách chất lượng, đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo hội nhập ...

### Thực tiễn hoạt động đào tạo:

- ☀ Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách của công ty: Áp dụng để tuyên truyền chính sách và quy định của công ty, của nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc.
- ☀ Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu luật pháp: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm);
- ☀ Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.
- ☀ Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, môi trường-xã hội quốc tế như các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, các tiêu chuẩn môi trường – xã hội như Global GAP, ASC, BSCI, SEDEX, ...
- ☀ Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong năm, Tập đoàn đã tổ chức thành công khóa học về tư duy lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp trung và các cán bộ nòng cốt của Tập đoàn và các Công ty thành viên. Chương trình đã ghi nhận hiệu ứng tích cực từ các học viên.
- ☀ Các chương trình đào tạo của Tập đoàn và các công ty thành viên được triển khai bài bản đã góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kế cận.
- ☀ Định hướng hoạt động đào tạo của PAN trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh đã đề ra.





## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

*CHÍNH SÁCH  
TIỀN LƯƠNG LÀ  
ĐÒN BẨY THỨC  
ĐẨY NGƯỜI LAO  
ĐỘNG LÀM VIỆC  
NHIỆT HUYẾT,  
CÔNG CỤ HIỆU  
QUẢ ĐỂ ỔN ĐỊNH  
NHÂN SỰ, THU  
HÚT VÀ GIỮ CHÂN  
NHÂN TÀI.*

Chính sách tiền lương là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của CBNV. Chính sách tiền lương tại Tập đoàn được cấu trúc chặt chẽ, bao gồm hệ thống chế độ tiền lương với thang, bảng, mức lương, phụ cấp lương gắn với vị trí công việc, trình độ, năng lực, trách nhiệm của người lao động; phù hợp với cơ cấu hoạt động và phân công lao động. Hình thức trả lương, cách trả lương được quy định cụ thể và rõ ràng trong Quy chế lương.

Tại Tập đoàn và các công ty thành viên, chính sách khen thưởng đa dạng được áp dụng để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng, đảm bảo nhân viên được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Người lao động được thụ hưởng các chế độ tiền thưởng căn cứ năng suất lao động và chất lượng công việc. Một số gói thưởng phổ biến: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, thưởng chỉ tiêu doanh số, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm ...

Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng đã động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

## CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Chính sách đãi ngộ tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Các chính sách đãi ngộ của Tập đoàn được người lao động đánh giá cao, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên. Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên nhân viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu và cống hiến. CBNV được tham gia khám sức khỏe toàn diện định kỳ. CBNV chính thức tùy theo cấp bậc được mua bảo hiểm y tế bổ sung của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới. Chương trình bảo hiểm kết hợp con người cũng được mua cho các đối tượng lao động phù hợp. Nhân viên được tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ

cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, ... Năm 2022, một loạt các gói chính sách hỗ trợ Covid-19 được thực hiện khẩn trương, hiệu quả và sáng tạo, giúp doanh nghiệp đồng hành cùng người lao động vượt qua đại dịch.

Tập đoàn cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ toàn cầu 4.0, ... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc.

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Tập đoàn xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng thời hoàn thiện về nhân cách. Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp tại Tập đoàn PAN đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động có ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn.







## CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp là nòng cốt của chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, vừa giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch sự nghiệp trong tương lai vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ đã ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm.

Tập đoàn ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài được triển khai tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.



**”**  
*Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh của Tập đoàn PAN và các đơn vị thành viên, là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống*

## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của CBNV Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên: Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả - là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng

tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia sẻ các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định



Cũng trong năm 2022, Bộ quy tắc ứng xử gồm hàng loạt chính sách về con người, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, cam kết với các bên liên quan, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ... tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt, hoàn thiện chuẩn mực hành vi trong đội ngũ, góp phần củng cố văn hóa doanh nghiệp. Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

- ☀️ **Đối với cổ đông**, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- ☀️ **Đối với đồng nghiệp**, nhân viên của Tập đoàn PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.
- ☀️ **Đối với công việc**, nhân viên của Tập đoàn PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ

các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

- ☀️ **Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội**, nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

Năm 2022, văn hóa doanh nghiệp PAN tiếp tục được củng cố thông qua các hoạt động tập thể, sự kiện quy mô Tập đoàn, các hoạt động phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thực hành các giá trị cốt lõi của Tập đoàn. 2022 cũng là năm đánh dấu chặng đường 10 năm xây nền tảng trong lĩnh vực Nông nghiệp – Thực phẩm của Tập đoàn PAN. Trên chặng đường 10 năm qua, ngôn ngữ văn hóa PAN đã định hình bền chặt cùng những chuyển động và thành tựu của Tập đoàn và sẽ luôn là nguồn sức mạnh nội sinh mạnh mẽ để Tập đoàn ngày một lớn mạnh, để cùng nhau thực hiện giấc mơ chung – trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với khát vọng “Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới”.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TẬP ĐOÀN

PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

Tại các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng công suất, mở rộng diện tích nuôi trồng, chế biến,...Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của từng mảng.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2022

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trong năm 2022, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại đang tiến hành dở dang; đầu tư và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

Một số dự án đầu tư đáng kể như tại FMC, đầu tư 02 nhà máy chế biến thủy sản mới tăng gần gấp 2 công suất chế biến hiện tại – đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2023, dự án nhà máy mới của 584 Nha Trang – khánh thành vào giữa năm 2022.

Các thương vụ M&A nổi bật bao gồm mua lại cổ phần của Lotte, nâng tỷ lệ sở hữu tại BBC lên gần 100% và M&A công ty Công ty TNHH Vĩnh Thuận - thương vụ được thực hiện tại Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (FMC).



### Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Bibica

#### Lý do thực hiện

Tập đoàn trong những năm qua luôn theo đuổi mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực về nông nghiệp và thực phẩm, khởi đầu từ Việt Nam và sẽ mở rộng trên toàn khu vực, nhờ chiến lược phát triển hữu cơ, mua lại và hợp nhất các công ty hoạt động hiệu quả, minh bạch và quản trị tốt trong nông nghiệp, thực phẩm.

PAN tập trung vào 3 mảng kinh doanh lớn gồm nông nghiệp, thực phẩm và phân phối hàng tiêu dùng. Trong đó, Bibica là mảnh ghép quan trọng trong chiến lược 3F (Feed – Farm – Food) khi tham gia vào ngành thực phẩm. Với cơ cấu tập trung, Bibica sẽ dễ dàng hơn trong việc thống nhất các đường lối chính sách, định hướng phát triển và phê duyệt đầu tư dự án.

#### Cách thức và tiến độ thực hiện

Vào ngày 17/05/2022, Tập đoàn PAN thông báo đăng ký chào mua 7,7 triệu cổ phiếu, tương đương 41,06% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Bibica (mã BBC). Giá chào mua 71.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu BBC bình quân 60 phiên (từ 27/10/2021 đến 19/1/2022) là 65.098 đồng/ cổ phiếu.

#### Kết quả đầu tư

Vào ngày 20/05/2022, Tập đoàn công bố kết quả đợt chào mua. Qua đó, số lượng cổ phiếu mua thành công là 7.382.512 cổ phiếu. Giá chào mua 71.000đ/cp, tổng mức đầu tư 524.158.352.000 VND.

Tại ngày 31/12/2022, PAN sở hữu 98,31% vốn điều lệ của Bibica, tổng giá trị đầu tư 1.226.235.664.543 VND.

### M&A Công ty TNHH Vĩnh Thuận

#### Lý do thực hiện

Công ty TNHH Vĩnh Thuận sở hữu vùng nuôi rộng hơn 200 ha với điều kiện địa lý lý tưởng, gần biển và gần sát vùng nuôi hiện tại của FMC. Việc mua lại Vĩnh Thuận giúp FMC phát huy thế mạnh của mình trong việc nuôi tôm, gia tăng chất lượng, truy xuất nguồn gốc, qua đó gia tăng biên lợi nhuận của Công ty.

#### Cách thức và tiến độ thực hiện

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, FMC đã mua 100% tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Vĩnh Thuận với tổng giá mua là 110.498.720.000 VND. Theo đó Vĩnh Thuận trở thành công ty con của FMC kể từ ngày này.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2022, FMC hoàn tất việc góp vốn thêm vào Vĩnh Thuận để tăng vốn điều lệ lên 110.000.000 VND.

#### Kết quả đầu tư

Tại ngày 31/12/2022, FMC chính thức sở hữu 100% vốn điều lệ của Vĩnh Thuận, tổng mức đầu tư 200.498.720.000 VND.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.511.682</b>	<b>7.279.230</b>	<b>3,2%</b>	<b>16.081.598</b>	<b>15.529.385</b>	<b>3,6%</b>
Vốn chủ sở hữu	2.975.671	2.956.769	0,6%	7.878.384	7.934.741	0%
Doanh thu thuần	277.949	289.094	-3,9%	13.655.103	9.248.572	47,6%
Lãi hoạt động tài chính	80.441	66.519	20,9%	(44.855)	45.569	-198,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	834.115	556.276	49,9%
Lợi nhuận khác	1	27	-95,7%	98.243	4.566	2051,5%
Lợi nhuận trước thuế	42.670	25.902	64,7%	932.358	560.842	66,2%
Lợi nhuận sau thuế	34.281	25.902	32,3%	794.302	512.019	55,5%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	-	-	-	373.969	297.422	-

ĐVT: Triệu đồng

### Cơ cấu vốn công ty mẹ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Nợ phải trả</b>	<b>4.536.011</b>	<b>4.322.461</b>	<b>4,9%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.536.011</b>	<b>3.199.818</b>	<b>41,8%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	2.444	1.094	123,4%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	208	208	0,0%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	532	6.645	-92,0%
Phải trả người lao động	7	10	-29,2%
Chi phí phải trả ngắn hạn	29.927	27.217	10,0%
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn	33.273	5.454	510,1%
Quý khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
<b>Nợ dài hạn</b>		<b>1.122.643</b>	<b>-100,0%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.975.671</b>	<b>2.956.769</b>	<b>0,6%</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>7.511.682</b>	<b>7.279.230</b>	<b>3,2%</b>

## Cơ cấu vốn Hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Nợ phải trả</b>	<b>8.203.214</b>	<b>7.594.644</b>	<b>8,1%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.812.636</b>	<b>5.992.745</b>	<b>30,4%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	1.122.537	770.115	45,8%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.209	238.617	-75,6%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	57.579	70.827	18,7%
Phải trả người lao động	332.388	251.770	32,0%
Chi phí phải trả ngắn hạn	650.101	411.285	58,1%
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn	333.142	303.664	9,7%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	127.974	99.026	<b>29,2%</b>
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>390.579</b>	<b>1.601.899</b>	<b>75,6%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>7.878.384</b>	<b>7.934.740</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>16.081.598</b>	<b>15.529.385</b>	<b>7,0%</b>

ĐVT: Triệu đồng

## Cơ cấu tài sản công ty mẹ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.928.908</b>	<b>3.707.224</b>	<b>-21,0%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	236.976	526.671	-55,0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.200.000	2.895.371	-24,0%
Các khoản phải thu ngắn hạn	487.856	284.144	71,7%
Tài sản ngắn hạn khác	4.076	1.039	292,4%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>4.582.774</b>	<b>3.572.006</b>	<b>28,3%</b>
Tài sản cố định	9.798	11.372	-13,8%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.572.842	3.560.020	28,4%
Tài sản dài hạn khác	134	614	-78,2%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>7.511.682</b>	<b>7.279.230</b>	<b>3,2%</b>

ĐVT: Triệu đồng

## Cơ cấu tài sản Hợp nhất

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>10.114.920</b>	<b>10.058.956</b>	<b>0,6%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.837.987	2.841.257	35,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.988.113	2.943.757	1,5%
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.068.097	1.606.170	28,8%
Hàng tồn kho	3.049.408	2.525.662	20,7%
Tài sản ngắn hạn khác	171.314	142.111	20,5%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>5.966.678</b>	<b>5.470.430</b>	<b>20,2%</b>
Tài sản cố định	3.827.266	3.717.874	1,1%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	514.453	268.228	91,7%
Tài sản dài hạn khác	1.624.958	1.484.327	9,4%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>16.081.598</b>	<b>15.529.386</b>	<b>3,6%</b>

ĐVT: Triệu đồng

## Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
Thuế giá trị gia tăng		4		10.849	26.865	-59,6%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.239)	5.983	-154,1%	35.590	31.792	11,9%
Thuế thu nhập cá nhân	345	658	-47,6%	9.721	11.069	-12,2%
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	186	(29)	-741,4%	1.419	1.099	29,1%
<b>Thuế và các khoản phải nộp NN</b>	<b>(2.708)</b>	<b>6.616</b>	<b>-140,9%</b>	<b>57.579</b>	<b>70.825</b>	<b>-18,7%</b>

ĐVT: Triệu đồng

## Các quỹ được trích lập

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
Quỹ đầu tư phát triển				350.055	347.143	1,0%



ĐVT: Triệu đồng

## Tổng Dư nợ vay

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng	31/12/2022	31/12/2021	% tăng trưởng
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>4.536.011</b>	<b>3.199.818</b>	<b>41,8%</b>	<b>7.812.636</b>	<b>5.992.745</b>	<b>30,6%</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.453.365	3.142.940	41,7%	5.120.935	3.837.672	33,4%
<b>Vay và nợ dài hạn</b>		<b>1.122.643</b>		<b>390.579</b>	<b>1.601.899</b>	<b>75,6%</b>
Vay dài hạn Ngân hàng		1.122.643		4.215	1.152.068	-99,6%

## Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,65	1,16	1,32	0,02
Hệ số thanh toán nhanh	0,65	1,16	0,79	96,03
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	1,09	1,02	0,51	0,50
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,57	1,05	0,98
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay vốn lưu động			2,90	2,53
Vòng quay hàng tồn kho			3,92	3,77
Vòng quay tổng tài sản			0,88	0,70
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>				
Biên lợi nhuận sau thuế	12,3%	9,0%	5,82%	5,52%
Hệ số lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ / Vốn chủ sở hữu			0,05	0,04
ROA	0,46%	0,36%	4,94%	3,40%
ROE	1,15%	0,88%	4,75%	3,91%
ROIC	1,15%	0,88%	4,75%	4,70%
Hệ số lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/ doanh thu thuần			6,11%	6,01%
<b>Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)</b>			<b>1.790</b>	<b>1.418</b>

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



- Vốn điều lệ của Công ty: **2.163.585.800.000 đồng**
- Mệnh giá 1 cổ phiếu: **10.000 đồng**
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: **216.358.580 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **208.894.750 cổ phiếu**
- Cổ phiếu quỹ: **7.463.830 cổ phiếu**
- Giá trị vốn hóa trên thị trường: **3.235 tỷ đồng (30/12/2022)**
- Cổ phiếu Công ty được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

## Cơ cấu sở hữu

STT	Danh mục cổ đông	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
		Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (>5%)	50.411.720	23,30%	2	-	-	-
2	Cổ đông khác	141.216.795	65,27%	21.040	17.366.235	7,98%	218
<b>Tổng cộng</b>		<b>191.628.515</b>	<b>88,57%</b>	<b>21.042</b>	<b>17.366.235</b>	<b>7,98%</b>	<b>218</b>

## Thông tin cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	175.60.20	214.602.560	216.358.580
Tỉ lệ (%)	0,01%	99,19%	100%

## Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông sáng lập	1.701.000	0,79	3	-	3
Trong nước	1.701.000	0,79	3	-	3
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn	50.411.720	23,3	2	2	-
Trong nước	50.411.720	23,30	2	2	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	7.463.830	3,45	-	-	-
Cổ đông khác	156.782.030	72,46	18.530	93	18.437
Trong nước	129.580.520	59,89	18.276	61	18.215
Nước ngoài	27.201.510	12,57	254	32	222
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>216.358.580</b>	<b>100</b>	<b>18.535</b>	<b>95</b>	<b>18.440</b>
<b>Trong nước</b>	<b>189.157.070</b>	<b>87,43</b>	<b>18.281</b>	<b>63</b>	<b>18.218</b>
<b>Ngoài nước</b>	<b>27.201.510</b>	<b>12,57</b>	<b>254</b>	<b>32</b>	<b>222</b>





## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán

Trong năm 2022, Công ty có kế hoạch tăng vốn cổ phần tuy nhiên chưa thực hiện, do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty trong năm 2022 không thay đổi.

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2022.

### CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch HĐQT	1.226.000	0,567%
2	<b>Bà Nguyễn Thị Trà My</b>	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	970.266	0,448%
3	<b>Bà Hà Thị Thanh Vân</b>	Thành viên HĐQT	450.000	0,21%
4	<b>Ông Phạm Viết Muôn</b>	Thành viên HĐQT	56.250	0,026%
5	<b>Ông Đặng Kim Sơn</b>	Thành viên HĐQT (hết nhiệm kỳ từ 26/4/2022)	62.502	0,029%
6	<b>Ông Nguyễn Duy Khánh</b>	Thành viên HĐQT	251.562	0,116%
7	<b>Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương</b>	Thành viên HĐQT	155.077	0,072%
8	<b>Ông Bùi Xuân Tùng</b>	Thành viên HĐQT (bắt đầu nhiệm kỳ từ 26/4/2022)	-	-
9	<b>Ông Nguyễn Anh Tuấn</b>	Giám đốc Tài chính kiêm người được uỷ quyền CBTT	52.506	0,026%
10	<b>Bà Văn Thị Ngọc Ánh</b>	Kế toán trưởng	-	-

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2022, cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI</b>	26.582.793	12,29%
2	<b>Công ty TNHH Đầu tư NDH</b>	23.828.927	11,01%
<b>Tổng cộng</b>		50.411.720	23,30%

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

**NHẤT QUÁN VỚI TUYÊN BỐ VỀ TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, TẬP ĐOÀN PAN THEO ĐUỔI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÚC ĐẨY VIỆC THỰC HIỆN VỚI HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, TẠO NHIỀU HƠN GIÁ TRỊ CHIA SẺ VÀ ĐÓNG GÓP, CUNG CẤP THÔNG TIN MINH BẠCH CHO CÁC BÊN QUAN TÂM. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH NHƯ SAU:**

## KẾT QUẢ MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn PAN tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định môi trường trong năm qua, đồng thời liên tục cải tiến và đầu tư vào các nhà máy, thiết bị và công nghệ để giảm các tác động tiêu cực do hoạt động sản xuất. Nhờ vậy, ngoài việc tuân thủ các quy định luật pháp, hoạt động sản xuất của công ty cũng hiện quả và tiêu tốn ít tài nguyên hơn. Cụ thể:

- Xử lý tốt các vấn đề chất thải, nước thải và giảm ô nhiễm môi trường nhờ nhiều giải pháp triển khai tại mỗi nhà máy hoặc vùng nuôi, giảm lượng xả thải và nâng cao chất lượng nước thải. Tập đoàn PAN liên tục cập nhật công nghệ, triển khai các biện pháp nâng hiệu quả sản xuất, tái chế, giảm chất thải, giảm tiêu tốn tài nguyên trên 1 đơn vị sản phẩm. Ví dụ như tự thiết kế và lắp đặt phòng ổn định kéo dẻo tại Bibica giúp giảm chi phí, tiết kiệm năng lượng; Đưa vào hoạt động 02 nhà máy thủy sản mới để tăng công suất và tối ưu hoạt động chế biến tôm khi hệ thống trại nuôi và nhà máy được bố trí liên hoàn...
- Tăng cường sử dụng các loại nhiên liệu ít ô nhiễm môi trường hơn như gas, nhiên liệu tái chế (củi, trấu, vỏ hạt...), năng lượng mặt trời thay cho nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu có khả năng gây ô nhiễm lớn như than. Hiện các nhà máy của Bibica miền Tây, PAN Food Manufacturing, Vinarice, 584 Nha Trang đã triển khai hệ thống năng lượng mặt trời ~ 4,14 MWp, tương đương giảm 4.639,1 tấn CO2 phát thải/ năm. Các công ty khác cũng đang tiếp tục lựa chọn phương án sử dụng năng lượng tái tạo phù hợp.

- Kiểm soát tốt tác động môi trường, đa dạng sinh học tại các vùng nuôi thủy sản và trồng trọt. Với kinh nghiệm xây dựng các vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Global GAP, ASC, tiêu chuẩn hữu cơ... cùng với các giải pháp sử dụng dịch vụ và sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả, Tập đoàn PAN tiếp tục đảm bảo vừa sản xuất nông nghiệp, vừa bảo vệ môi trường.

- Tiết kiệm nguyên vật liệu và tài nguyên đầu vào (nước, năng lượng, bao bì và vật liệu...) thông qua các biện pháp cải tiến thiết bị, công nghệ và quy trình sản xuất. Tuy nhiên việc tiết kiệm và tối ưu hóa là có giới hạn, do đó Tập đoàn PAN tập trung vào giải pháp tổng thể để hoạt động có hiệu quả nhất. Ví dụ: Tập trung vào chế biến sâu, chất lượng cao là một giải pháp để giảm sử dụng tài nguyên, vừa giảm thải ra môi trường. Theo đó, cơ cấu sản phẩm của Tập đoàn đều đang dịch chuyển tăng tỷ lệ sản phẩm giá trị gia tăng, nhờ đó tăng giá trị mà không phải mở rộng quy mô có thể làm tăng tác động đến môi trường và cộng đồng. Hoặc tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo để hạn chế tác động của việc sử dụng năng lượng...

- Tiếp tục triển khai các chương trình trồng cây, trồng rừng trong khuôn khổ dự án Nguồn Sống Lâm Sinh với mong muốn trồng được thêm nhiều cây rừng, chống biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, tạo nguồn sinh kế tốt hơn cho người dân. Trong năm 2022, Tập đoàn PAN đã triển khai tiếp 2 dự án trồng cây tại Trường Sa và khu bảo tồn Láng Sen với tổng số 202.000 cây.



## LAO ĐỘNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Hoạt động các công ty dưới tác động của đại dịch Covid-19 ít nhiều bị ảnh hưởng. Khi dịch bệnh được cơ bản ngăn chặn trong năm 2022 thì việc làm và số lượng nhân sự được phục hồi nhanh chóng. Người lao động từ trạng thái không chỉ được đảm bảo việc làm mà đã có nhiều cơ hội gia tăng thu nhập khi sản lượng tiêu thụ được gia tăng. Hiện số lượng nhân sự Tập đoàn là 9.830 và không có sự biến động đáng kể sau những khó khăn vừa qua.

Các chính sách trợ cấp cao hơn yêu cầu luật như hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi khi ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ ốm... đều được duy trì. Người lao động, đặc biệt ở các vùng nông thôn hay các tỉnh xa trung tâm, người dân tộc thiểu số ở các vùng như Lâm Đồng, Bến Tre, Sóc Trăng... đều có mức thu nhập tốt với một công việc ổn định, đủ để trang trải cho cuộc sống hàng ngày. Thu nhập trung bình của người lao động Tập đoàn trong năm 2022 là 11,8 triệu, gấp 1,43 lần so với mức lương bình quân của Việt Nam 2022 (8,25 triệu đồng) - theo thống kê của BLĐTBXH.

Môi trường làm việc cũng được Tập đoàn PAN chú trọng với cam kết công bằng, tạo cơ hội đào tạo và thu nhập cho mọi người lao động, chống lại các vấn đề như lao động bất hợp pháp, bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất. Các nhà máy, cơ sở cũng liên tục được nâng cấp để người lao động có điều kiện thoải mái hơn như lắp thêm điều hòa nhiệt độ, cải tạo nhà ăn, mua sắm thiết bị, công cụ để giảm lao động nặng nhọc... Bởi vậy, tâm lý người lao động luôn lạc quan, tin tưởng vào sự phát triển của công ty, yên tâm lao động và đóng góp trong giai đoạn khó khăn.

Các điều khoản này được công ty văn bản hóa trong Bộ nguyên tắc hành động môi trường xã hội của Tập đoàn.



Vinaseed hợp tác sản xuất giống trên nhiều tỉnh thành của Việt Nam

### TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tập đoàn PAN duy trì đối thoại với cộng đồng địa phương, các nhà máy xí nghiệp xung quanh, ban quản lý KCN để chia sẻ và cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh. Công tác tham vấn này rất quan trọng để hoạt động sản xuất kinh doanh nhận được sự ủng hộ của cộng đồng, hướng đến lợi ích hài hòa của các bên. Theo đó, trong năm 2022, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự... đều không xảy ra sự cố nào. Các dự án mở rộng vùng nuôi thủy sản (vùng nuôi của Fimex), xây dựng nhà máy mới (584 Nha Trang) đều lập đánh giá tác động môi trường xã hội bởi cả bên thứ 3 độc lập

và thực hiện theo quy trình nội bộ của công ty về đánh giá môi trường xã hội trước khi thực hiện dự án. Các dự án khác cũng được triển khai dựa trên tinh thần trao đổi hài hòa lợi ích với người dân địa phương, ví dụ như các dự án phát triển vùng trồng cà phê ở Đắk Đoa – Gia Lai, hay vùng trồng điều ở Bù Đăng – Bình Phước.

Tiếp tục định hướng Chia Sẻ Giá Trị - CSV đã đưa ra trước đó, Tập đoàn PAN hợp tác chặt chẽ với nông dân để thúc đẩy các dự án hợp tác, phát huy thế mạnh và hỗ trợ họ để cùng phát triển, qua đó tạo nhiều lợi ích nhất. Người nông dân ngày càng yên tâm hợp tác với Tập đoàn PAN với sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, vật tư nông nghiệp và tiêu thụ đầu ra.







Hợp tác nuôi tôm với nông dân các tỉnh miền Tây Nam Bộ



Phát triển vùng café đặc sản theo tiêu chuẩn hữu cơ tại Gia Lai

**Thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa VFC – thành viên Tập đoàn PAN và Syngenta** sẽ mang đến cho nhà nông các giải pháp tiên tiến với công nghệ đột phá để bảo vệ cây trồng, tiếp sức cho nhà nông trong tiến trình sản xuất nông nghiệp bền vững, có được những vụ mùa bội thu, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của người nông dân... Cả hai cũng đẩy mạnh các hoạt động dự án Phát triển bền vững bộ giải pháp và tăng trưởng trên cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái, đồng thời, tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật; cập nhật tiến bộ khoa học-công nghệ cũng như kiến thức an toàn sản phẩm, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp và người dân, gắn liền trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Tiếp nối truyền thống của hoạt động từ thiện, cộng đồng, trong năm 2022 Tập đoàn PAN tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ khó khăn tại khắp các tỉnh thành của Việt Nam. Các chương trình Trung thu, tặng quà Tết, hỗ trợ các hoàn cảnh đặc biệt, người có công với cách mạng ở các trung tâm điều dưỡng...

*Chi tiết về các số liệu môi trường xã hội của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV 2022.*

**Tổng kinh phí tài trợ trong năm 2022 của Tập đoàn PAN là 9,88 tỷ đồng.**





# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	112
Hiệu quả sử dụng tài sản	116
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	118
Kế hoạch kinh doanh năm 2023	120
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty	122

*Củng cố và phát triển  
những nền tảng kinh doanh cốt lõi,  
liên tục mở rộng hệ sinh thái*











# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

### Tổng quan

Trong năm 2022, Tập đoàn PAN ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng, mức tăng trưởng vượt trội 48% về doanh thu, 55% về lợi nhuận sau thuế và 26% lợi nhuận thuần cổ đông công ty mẹ. Tính cả năm, doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 13.655 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 794 tỷ đồng.

Tăng trưởng năm 2022 có đóng góp chủ yếu bởi việc hợp nhất toàn bộ kết quả kinh doanh mảng khử trùng và nông dược thông qua M&A công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam. Tại các mảng kinh doanh cốt lõi còn lại, Tập đoàn vẫn duy trì và đạt được tăng trưởng mạnh mẽ.



## Tình hình đầu tư và M&A trong năm 2022

Trong năm 2022, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng khoảng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại, đang tiến hành dở dang. Một số dự án đáng kể như tại FMC, đầu tư 02 nhà máy chế biến thủy sản mới tăng gần gấp 2 công suất chế biến hiện tại – đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2023, dự án nhà máy mới của 584 Nha Trang – khánh thành vào giữa năm 2022.

Các thương vụ M&A nổi bật trong năm của Tập đoàn bao gồm mua lại cổ phần của Lotte, nâng tỷ lệ sở hữu tại BBC lên gần 100% và M&A công ty Công ty TNHH Vĩnh Thuận - thương vụ được thực hiện tại Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (FMC)

### Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần bánh kẹo Bibica

PAN tập trung vào 3 mảng kinh doanh lớn gồm nông nghiệp, thực phẩm và phân phối hàng tiêu dùng. Trong đó, Bibica là mảnh ghép quan trọng trong chiến lược 3F (Feed – Farm – Food) khi tham gia vào ngành thực phẩm. Với cơ cấu tập trung, Bibica sẽ dễ dàng hơn trong việc thống nhất các đường lối chính sách, định hướng phát triển và phê duyệt đầu tư dự án.

Vào ngày 20/05/2022, Tập đoàn đã mua thành công 7.382.512 cổ phiếu BBC. Giá chào mua 71.000đ/cp, tổng mức đầu tư

## 524 tỷ đồng

Tại ngày 31/12/2022, PAN sở hữu 98,31% vốn điều lệ của Bibica, tổng giá trị đầu tư

## 1.226 tỷ đồng

### M&A tại Công ty TNHH Vĩnh Thuận

Thương vụ được thực hiện tại Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (FMC). Công ty TNHH Vĩnh Thuận sở hữu vùng nuôi rộng hơn 200 ha với điều kiện địa lý lý tưởng, gần biển và gần sát vùng nuôi hiện tại của FMC. Việc mua lại Vĩnh Thuận giúp FMC phát huy thế mạnh của mình trong việc nuôi tôm, gia tăng chất lượng, truy xuất nguồn gốc, qua đó gia biên lợi nhuận của Công ty.

Tại ngày 31/12/2021, FMC chính thức sở hữu 100% vốn điều lệ của Vĩnh Thuận, tổng mức đầu tư

## trên 200 tỷ đồng

Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn ghi nhận tại ngày 31.12.2022 như sau:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1.	PAN Farm	Công ty con	81,91%	999,9
2.	Vinaseed	Công ty con	80%	1.008
3.	PHJ	Công ty con	51%	80
4.	VFC	Công ty con	51,25%	592,6
5.	Fimex VN	Công ty con	37,75%	671,4
6.	Khang An Food	Công ty con	28,57%	100
7.	Aquatex Bến Tre	Công ty con	76,47%	232,3
8.	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
9.	Lafooco	Công ty con	80,52%	166,2
10.	584 Nha Trang	Công ty con	73,45%	145,1
11.	Bibica	Công ty con	98,31%	1.226,2
12.	Golden Beans	Công ty con	79,6%	60
<b>Tổng cộng</b>				<b>6.281,6</b>

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2022 so với kế hoạch

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	14.300	13.655	95%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	840	932	110%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	755	794	105%
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	355	374	105%

Năm 2022, tập đoàn đạt 95% kế hoạch về doanh thu nhưng đã vượt kế hoạch về lợi nhuận dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao. Các mảng kinh doanh chính như Thủy sản và Thực phẩm đều có được tăng trưởng cao, các công ty thành viên đã chủ động nắm bắt tốt thuận lợi từ thị trường.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã hợp nhất toàn bộ KQKD của VFG vào vào báo cáo tài chính. Riêng tại mảng nông dược, VFG có được mức tăng trưởng rất lớn do phát huy được mối quan hệ hợp tác chiến lược với Syngenta và nhận thêm các sản phẩm độc quyền mới.

### Kết quả kinh doanh năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021

Công ty	2022	2021	%yoy
Doanh thu thuần	13.655	9.249	47,7%
Lợi nhuận gộp	2.736	1.750	56,6%
EBITDA	1.652	1.174	40,7%
Lợi nhuận trước thuế	932	562	65,8%
Lợi nhuận sau thuế	794	511	55,4%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	374	296	26,4%
Biên lợi nhuận gộp	20,1%	18,9%	
Biên EBITDA	12,1%	12,7%	
Biên lợi nhuận trước thuế	6,8%	6,1%	
Biên lợi nhuận sau thuế	5,7%	5,5%	

Tính chung cả năm 2022 – doanh thu thuần hợp nhất đạt 13.655 tỷ đồng – tăng trưởng mạnh 48% so với năm 2021 – đến từ việc hợp nhất cả năm kết quả kinh doanh của VFG (2021 chỉ hợp nhất 1 tháng) và tăng trưởng nội tại ở các mảng kinh doanh chính như thủy sản (+15%), bánh kẹo (+47%), hạt và nước mắm truyền thống (+20%), ngoài ra bản thân VFG cũng đạt tăng trưởng ~ 40% so với năm 2021.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm 2022 đạt 794 tỷ đồng – tăng trưởng 56% và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 374 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2021.

Về cơ cấu doanh thu năm 2022 – mảng thủy sản đóng góp 6.300 tỷ đồng (46%), mảng nông nghiệp đóng góp 4.900 tỷ (36%), thực phẩm đóng góp 2.400 tỷ (18%). Về cơ cấu lợi nhuận sau thuế: thủy sản đóng góp 42%, nông nghiệp 53%, thực phẩm 18% (bù trừ các chi phí khác khi hợp nhất -14%).







“

Năm 2022,  
tập đoàn vượt kế hoạch  
lợi nhuận dù chịu nhiều  
ảnh hưởng tiêu cực  
từ suy thoái kinh tế.

”



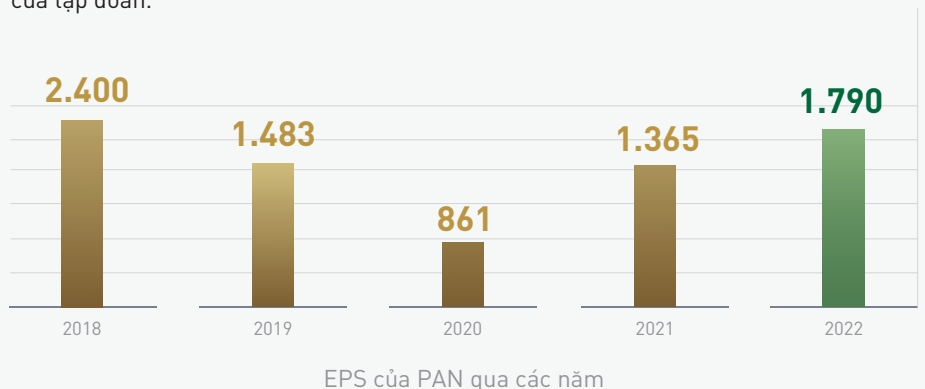


# HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

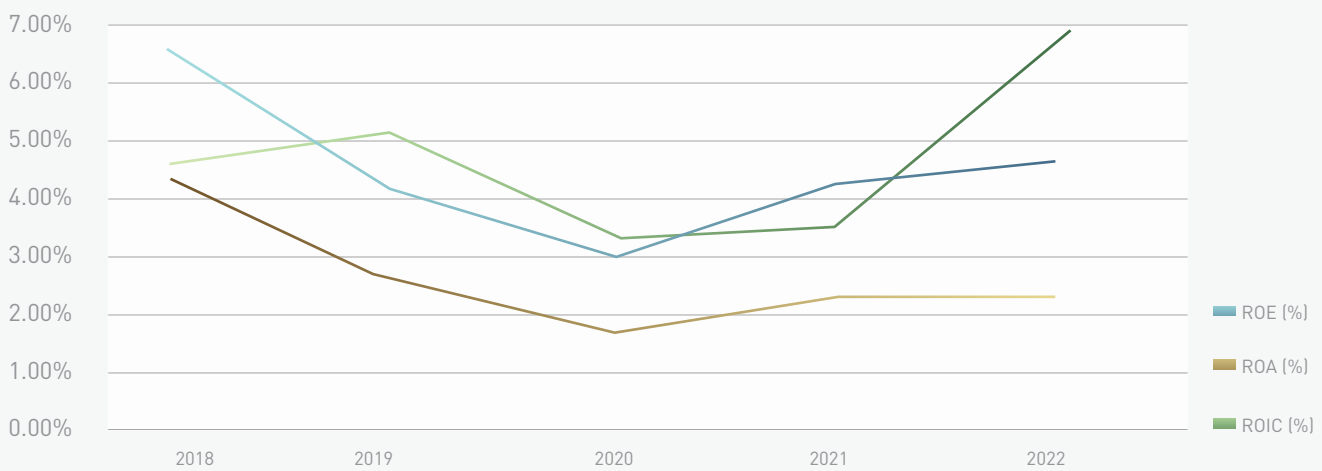
Các chỉ số hiệu quả tài chính ghi nhận sự phục hồi, ổn định trong năm 2022.

Công ty	2018	2019	2020	2021	2022
EPS	2.400	1.483	861	1.365	1.790
ROE (%)	6,60%	4,25%	3,06%	4,31%	4,70%
ROA (%)	4,34%	2,55%	1,70%	2,25%	2,34%
ROIC (%)	4,69%	5,16%	3,36%	3,58%	6,58%
Chỉ số thanh toán hiện thời	2,91	1,86	1,70	1,68	1,32
Chỉ số thanh toán tiền mặt	1,43	1,01	0,81	0,96	0,52
Chỉ số thanh toán nhanh	1,88	1,27	1,21	1,23	0,79
Khả năng chi trả lãi vay	3,65	2,78	1,25	2,05	3,46
Quay vòng tài sản	1,02	0,77	0,75	0,70	0,88
Vòng quay TSCĐ	3,24	2,53	2,54	2,67	3,60
Nợ/VCSH	0,58	0,75	0,84	0,98	1,05
(Vay NH + DH)/VCSH	0,38	0,50	0,62	0,66	0,65
Đòn bẩy tài chính	1,58	1,75	1,84	1,98	2,05

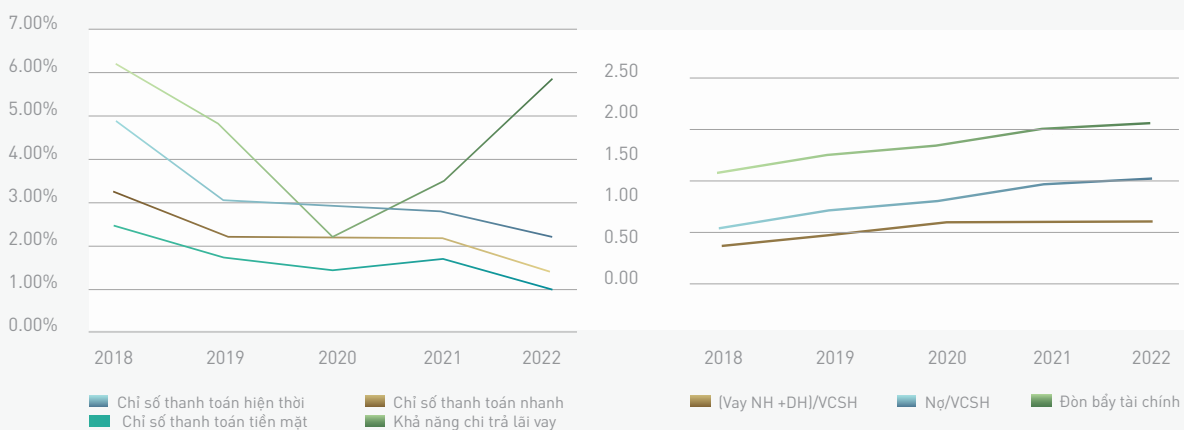
Các chỉ số hiệu quả tài chính của tập đoàn PAN ghi nhận sự phục hồi mạnh từ kết quả kinh doanh cốt lõi sau những năm bị ảnh hưởng từ đại dịch covid cùng với đó là một phần đến từ việc hợp nhất kết quả kinh doanh của Công ty VFC vào kết quả hợp nhất của tập đoàn.



EPS của tập đoàn ghi nhận mức 1.790 đồng trên một cổ phiếu, ghi nhận mức tăng trưởng 26% so với cùng kỳ năm 2021 và mức tăng gấp đôi từ vùng đáy lợi nhuận của tập đoàn trong năm 2020.



Các chỉ số hiệu quả tài chính ghi nhận sự phục hồi và ổn định trong năm 2022. Đặc biệt chỉ số hiệu quả trên phần vốn đã đầu tư ghi nhận mức tăng trưởng mạnh khi mà các dự án của đầu tư mới tại các công ty con trong tập đoàn đã bắt đầu ghi nhận kết quả kinh doanh và đem lại các hiệu quả tốt, khởi đầu cho việc cải thiện biên lợi nhuận gộp trong các hoạt động kinh doanh cốt lõi.



Các chỉ số thanh toán và dòng tiền nhanh ghi nhận sự ổn định trong quá trình hoạt động của tập đoàn.

Các hệ số liên quan đến nợ trên vốn chủ và đòn bẩy tài chính tăng nhẹ do năm 2021-2022 tập đoàn đã sử dụng nguồn vốn vay để thực hiện một số thương vụ trên thị trường tiền tệ (Đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi tại các ngân hàng lớn uy tín ...) nhằm tối ưu hóa dòng tiền và lợi nhuận trên toàn tập đoàn.





# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

## CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2022, cơ cấu tổ chức của Công ty được duy trì theo Sơ đồ đã được HĐQT Công ty phê duyệt từ năm 2021. Tuy nhiên, tại cuộc họp ngày 26/07/2022, HĐQT đã tái cơ cấu các Tiểu ban trực thuộc theo hướng bỏ Tiểu ban độc lập, do chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban này có nhiều điểm tương đồng với chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (cụ thể là việc xây dựng, giám sát quy trình đầu tư, đánh giá việc tuân thủ quy định, quy chế nội bộ), đồng thời các Công ty trên thị trường không thành lập Tiểu ban Độc lập trong HĐQT; và Công ty hướng tới xu hướng chuyên môn hóa, tinh gọn bộ máy quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động.

## ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Tập đoàn đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã hoàn thiện và ban hành những văn bản nội bộ sau:

### Điều lệ

(sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2022)

### Quy chế hoạt động của HĐQT

(có hiệu lực từ ngày 26/04/2022)

### Quy chế Kiểm toán nội bộ

(có hiệu lực từ ngày 11/07/2022  
– ngày được HĐQT phê duyệt)

### Quy trình tổ chức ĐHĐCĐ

(có hiệu lực từ ngày 30/08/2022)

### Quy trình họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT

bằng văn bản (có hiệu lực từ ngày 30/08/2022)

### Quy định Kiểm soát Môi trường – Xã hội

(có hiệu lực từ ngày 10/01/2022)

### Quy trình Soạn thảo

#### Báo cáo Phát triển Bền vững

(có hiệu lực từ ngày 10/01/2022)

### Quy trình Thực hiện hoạt động CSR

(có hiệu lực từ ngày 10/01/2022)





## BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH (CFO)

Trong năm 2022, Công ty đã bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn làm Giám đốc Tài chính (CFO). Việc bổ nhiệm Giám đốc Tài chính góp phần hoàn thiện hệ thống cán bộ quản lý của Công ty.

# KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/TH2022
Doanh thu thuần hợp nhất	13.655	15.156	111%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	932	991	106%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	794	840	106%
<b>LỢI NHUẬN CỔ ĐÔNG CÔNG TY ME</b>	<b>374</b>	<b>402</b>	<b>107%</b>

[\*] Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023

## GIẢI TRÌNH CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2023

Năm 2023, do khó khăn chung trên thị trường, từ điều kiện kinh tế vĩ mô như tỷ giá, lãi suất, tín dụng; cũng như sự suy giảm về cầu tiêu dùng từ thế giới cũng như nội địa từ ảnh hưởng của lạm phát tăng cao, các mảng kinh doanh của PAN cũng gặp những trở ngại nhất định về bán hàng và hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh của từng công ty cũng như hợp nhất được xây dựng với kịch bản thận trọng: Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng ở mức từ 8% -9% so với năm 2022. Trong lợi nhuận 2022 có phần lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng nhà máy và chuyển nhượng chi nhánh nước ngoài của VFC; nếu so sánh riêng với lợi nhuận cốt lõi năm 2022, thì mức tăng trưởng lợi nhuận kế hoạch năm 2023 đạt mức cao (27%).

### Mảng giống cây trồng, lương thực và thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng

Dự kiến sẽ có được tốc độ tăng trưởng tốt do nhu cầu lương thực thiết yếu tăng cao cũng thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh giống và sản phẩm bảo vệ thực vật. Doanh thu và lợi nhuận của các mảng kinh doanh nông nghiệp đều có kế hoạch tăng trưởng ~ 10 – 15% trong năm 2023.

### Mảng thực phẩm bánh kẹo

Dự kiến hoạt động cốt lõi có tăng trưởng tốt theo sự phục hồi dần của sức cầu nội địa; cùng với đó là động lực tăng trưởng từ các mặt hàng sản phẩm mới sẽ giúp tăng doanh thu và lợi nhuận. Trong khi đó mảng hạt xuất khẩu sẽ nổi lại khối lượng bán hàng sang các thị trường chính như Hong Kong, Trung Quốc sau khi mở cửa trở lại, tuy nhiên tăng trưởng bị ảnh hưởng do suy giảm sức cầu từ các thị trường mới phát triển như Mỹ, Canada, châu Âu. Nhìn chung, mảng hạt trong năm 2023 vẫn đạt tăng trưởng tốt.

### Mảng bánh kẹo

Doanh thu dự kiến tăng trưởng 15%; trong khi đó lợi nhuận trước thuế từ hoạt động cốt lõi dự kiến có tăng trưởng mạnh hơn 2 lần so với năm 2022 (loại trừ lợi nhuận bất thường từ giao dịch chuyển nhượng nhà máy). Lợi nhuận 2023 được hỗ trợ từ việc các nguyên vật liệu đầu vào giảm giá (bột mỳ, trứng, sữa...) trong khi giá bán cũng được cải thiện nhẹ.

### Mảng hạt

Doanh thu có tăng trưởng nhẹ và lợi nhuận tăng trưởng tốt trên 10%, do dự kiến năm 2023 Công ty không chịu nhiều

rủi ro và phát sinh lỗ từ tỷ giá hối đoái như năm 2022.

### Mảng xuất khẩu thủy sản

Sẽ chịu ảnh hưởng khá lớn từ việc các thị trường tiêu thụ chính như Mỹ, EU giảm đơn hàng do lạm phát và mức tồn kho cao từ trong dịch. Thực tế đã ghi nhận dấu hiệu của việc lạm phát đã đạt đỉnh, sức mua có thể phục hồi từ nửa cuối năm 2023 nhưng các kế hoạch kinh doanh mảng thủy sản vẫn cần thận trọng trước các diễn biến mới về tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới.

### Mảng tôm

Kế hoạch doanh thu gần như tương đương với năm 2022, nhưng lợi nhuận trước thuế dự kiến có tăng trưởng tốt 20%, được tạo bởi biên lợi nhuận cao hơn khi khai thác toàn bộ diện tích ao tự nuôi trong năm 2023.

### Mảng cá tra

Chịu ảnh hưởng khá mạnh thì bối cảnh thị trường xuất khẩu cũng như điều kiện kinh doanh trong nước (nguồn cung và giá cá); dự kiến doanh thu giảm nhẹ 3-5% và LNTT suy giảm 15% - 20% so với năm 2022.





## PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (NẾU ĐẠT KẾ HOẠCH):

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2023 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

### CỔ TỨC BẰNG TIỀN

DỰ KIẾN ÍT NHẤT 5%

### TRÍCH QUỸ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2.000.000.000 ĐỒNG

### KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CHO HĐQT

2.000.000.000 ĐỒNG;

### QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI

CÔNG TY ME

1.000.000.000 ĐỒNG

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng từng đơn vị.



**Từng bước nâng cấp mạnh mẽ cơ sở hạ tầng:** trại nuôi, nhà máy chế biến, thiết bị và công nghệ... để nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị kết hợp tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.



**Tuân thủ và thực hiện cao hơn quy định nhà nước** về các vấn đề môi trường, lao động, xã hội của doanh nghiệp.



# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung ở Việt Nam và thế giới với nhiều yếu tố bất ngờ, Tập đoàn PAN đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo sự ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì thị phần, vị thế để sẵn sàng cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ tiếp theo. Chiến lược phát triển bền vững, giải quyết tốt các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị là yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu đó.

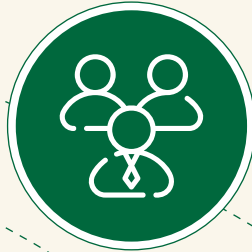
Với những kết quả đạt được, Tập đoàn PAN tiếp tục khẳng định là công ty có cam kết mạnh mẽ và hành động thiết thực đóng góp

cho sự phát triển bền vững. Đây là nền tảng quan trọng để Tập đoàn PAN có thêm sự ủng hộ và nguồn lực cho giai đoạn tăng tốc sắp tới.

Song song với đó, chủ đề "**Tạo nhiều hơn giá trị chia sẻ**" mà Tập đoàn đưa ra cũng thể hiện là hướng đi đúng đắn và hiệu quả khi PAN có thêm nhiều cơ hội hợp tác, tìm kiếm đối tác và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với các bên khi lợi ích được hài hòa.



**Chăm lo và đảm bảo việc làm** cho gần 10.000 lao động trực tiếp, duy trì việc làm, thu nhập cho 220 đại lý, hợp tác xã, thương lái; 36.381 hộ nông dân trong chuỗi cung trên 31.919 ha nuôi trồng.



**Mở rộng hợp tác với các đối tác** trong lĩnh vực phát triển bền vững – nền tảng của những hợp tác kinh tế và phát triển sau này.



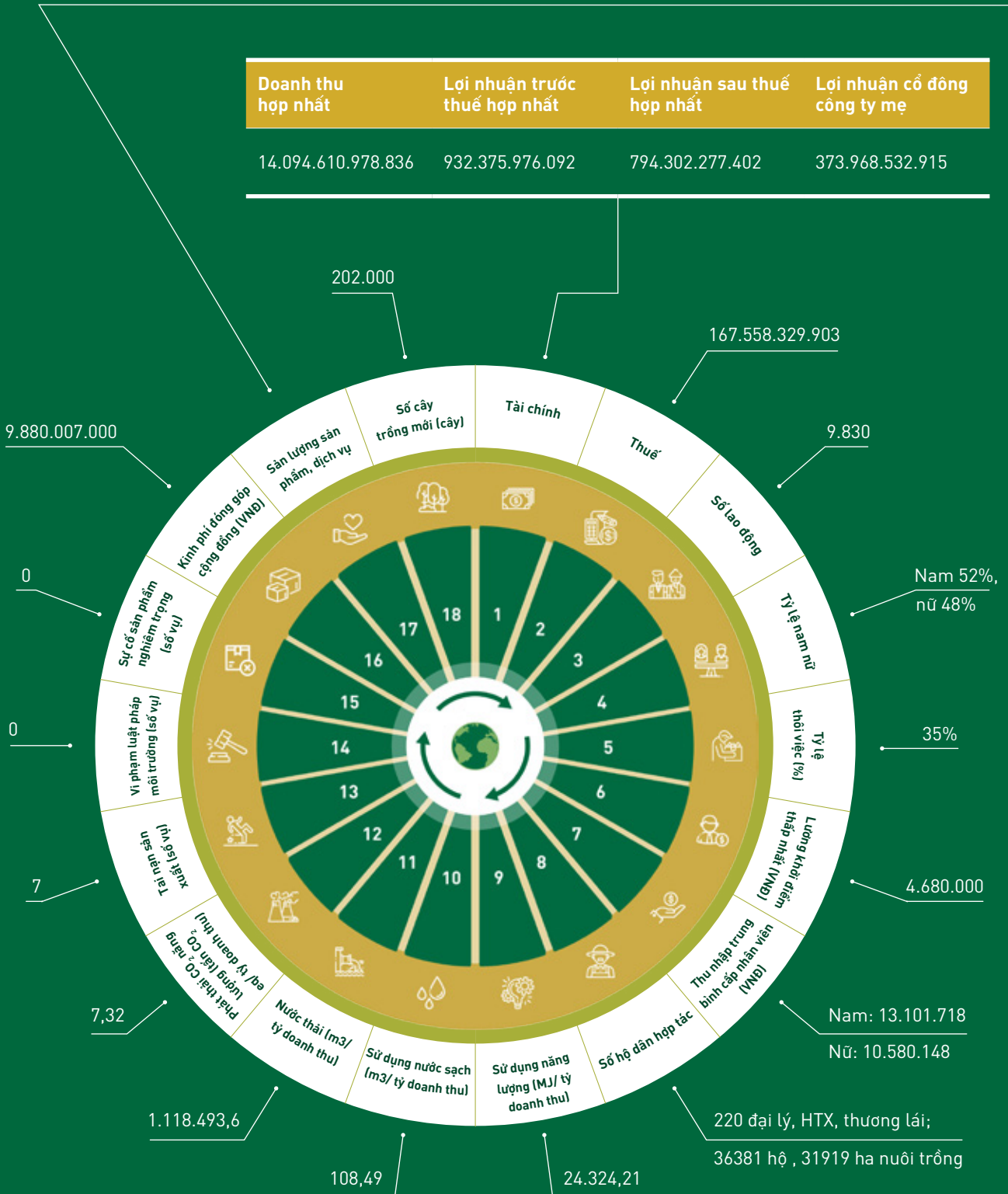
Đóng góp vào các vấn đề nóng của xã hội hiện nay như giảm phát thải khí nhà kính, nông nghiệp bền vững, trồng rừng...





## BỘ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2022 là một năm đầy biến động trên thị trường với những thay đổi lớn về dịch bệnh, chiến tranh, nền kinh tế... Những đe dọa về sức khỏe con người giảm nhẹ nhưng lại xuất hiện các rủi ro về sinh kế, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn PAN đã có những thuận lợi và đạt được kết quả tích cực chung, nhưng cũng đối mặt nhiều thách thức đòi hỏi thêm nhiều nỗ lực.





Sản phẩm và dịch vụ (2022)	Sản lượng
Nước mắm (lít)	3.212.671
Cá (tấn)	6.907
Nghêu (tấn)	1.241
Bánh (tấn)	7.763
Kẹo (tấn)	7.911
Mạch nha (tấn)	7.157
Ngũ cốc (tấn)	87
Sản phẩm dinh dưỡng khác (tấn)	279
Tôm (tấn)	20.578,8
Nông sản (rau củ) chế biến (tấn)	1.981
Nhân điều (tấn)	314,48
Hạt hỗn hợp (tấn)	3.953,06
Hạt điều hữu cơ (tấn)	63,5
Lúa giống (tấn)	72.527
Ngô giống (tấn)	3.184
Lương thực, nông sản (tấn)	36.809
Giống rau đậu... Khác (tấn)	480
Hoa cúc (cành)	8.910.000
Cà phê rang xay (tấn)	62,98
Cà phê hòa tan (tấn)	2,14
Hóa chất bảo vệ thực vật (kg)	1665000
Sản lượng hàng hóa khử trùng (m3)	18701000







# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT  
về các mặt hoạt động của công ty 128

Báo cáo giám sát của HĐQT  
đối với Ban Điều Hành công ty 134

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT  
năm 2023 136

*Liên tục đầu tư mở rộng quy mô  
sản xuất, phát triển hữu cơ các  
nguồn lực từ bên trong*







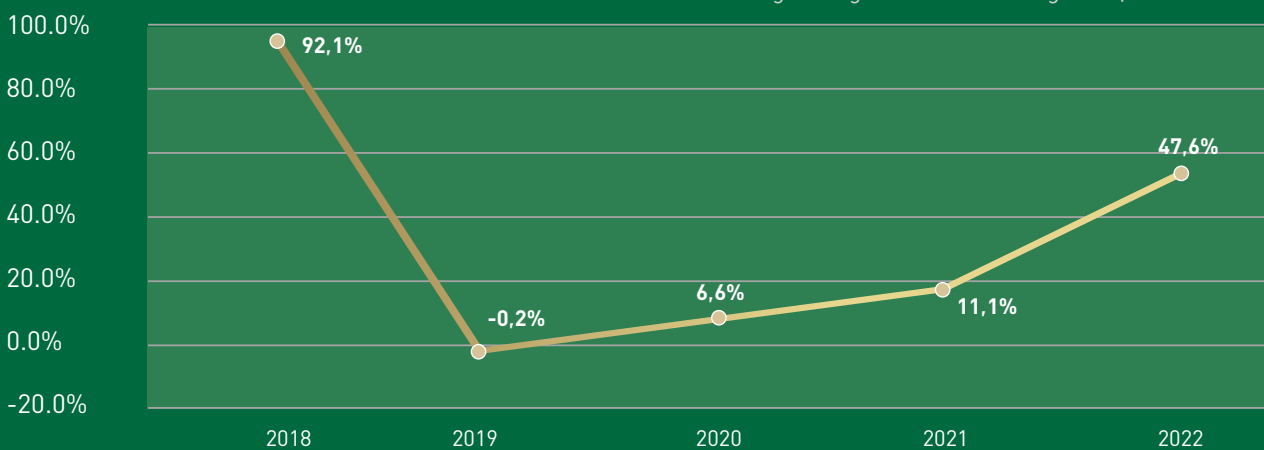


# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động lớn như lạm phát và lãi suất tăng cao, chiến tranh và suy thoái kinh tế. Nhu cầu tiêu thụ hàng hoá của các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản sụt giảm ngày càng rõ nét về cuối đã tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn PAN, đặc biệt là mùa cao điểm cuối năm. Tuy vậy, các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn vẫn tăng trưởng vượt bậc.

Trong năm, Tập đoàn cũng đã hợp nhất toàn bộ kết quả kinh doanh của VFG vào báo cáo tài chính. Riêng tại mảng nông dược, nhờ việc ký kết hợp tác chiến lược với Syngenta từ đầu năm và nhận chuyển giao thêm các sản phẩm độc quyền mới, VFG có được mức tăng trưởng hết sức ấn tượng, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng doanh thu của toàn Tập đoàn. Ngoài ra, phần lớn các mảng kinh doanh vẫn duy trì tăng trưởng cốt lõi ổn định đã đưa 2022 trở thành năm có tăng trưởng doanh thu cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Tăng trưởng doanh thu thuần giai đoạn 2018 - 2022









## CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Doanh thu thuần hợp nhất

**13.655** tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

**794** tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cho cổ đông công ty mẹ

**374** tỷ đồng

### Doanh thu thuần hợp nhất chạm ngưỡng cao kỷ lục

Trong bối cảnh khó khăn chung, Tập đoàn vẫn gần như hoàn thành toàn bộ các mục tiêu kinh doanh đã đề ra cho năm 2022, chỉ tiêu quan trọng nhất đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh là lợi nhuận tăng trưởng 55% so với năm trước và cũng vượt kế hoạch đề ra. Đây là điểm sáng nổi bật, thể hiện sự bền vững của mô hình kinh doanh và khả năng thích ứng tốt với các hoàn cảnh kinh doanh khác nhau của Tập đoàn. Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất đạt 13.655 tỷ đồng – tăng trưởng mạnh 47,6% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm 2022 đạt 794 tỷ đồng – tăng 55% và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 374 tỷ đồng, tăng 26,3% so với năm trước.



### Sao Ta mở rộng thêm 200 ha vùng nuôi, nâng tổng diện tích lên 525 ha

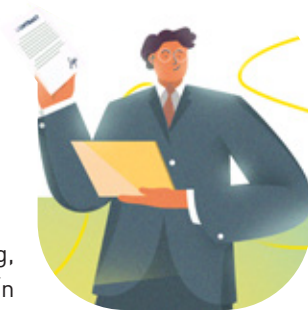
Trong nửa đầu năm 2022, Sao Ta đã chính thức hoàn tất việc đầu tư mua lại công ty TNHH Vinh Thuận, qua đó mở rộng thêm 200 ha vùng nuôi với vị trí ngay sát cạnh vùng nuôi hiện tại. Việc này giúp Sao Ta sở hữu dải vùng nuôi ven biển có vị trí đắc địa, là tiền đề để công ty tăng khả năng tự chủ nguyên liệu, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc phục vụ các thị trường khó tính. Việc mở rộng vùng nuôi cũng được kỳ vọng sẽ giúp Sao Ta giảm giá vốn nhờ vào kỹ thuật và kinh nghiệm nuôi vượt trội của đội ngũ quản lý cũng như nghiên cứu, phát triển tại công ty.

### VFC ký kết hợp tác với Syngenta, mở ra cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ

Việc ký kết thỏa thuận nâng tầm hợp tác chiến lược là cột mốc quan trọng, mở ra thời kỳ hợp tác mới giữa hai bên. Trong khuôn khổ hợp tác, VFC và Syngenta cam kết hỗ trợ nhau mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, khai thác tốt nhất tiềm năng của thị trường cũng như thế mạnh của mỗi bên. Đội ngũ kỹ thuật giàu kinh nghiệm của cả hai bên sẽ tiếp tục bám sát đồng ruộng tư vấn, hướng dẫn tận tình để nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả canh tác, phát triển bền vững các chuỗi giá trị nông nghiệp trong kỷ nguyên khoa học nông nghiệp công nghệ cao...

### Mua thành công gần 7,4 triệu cổ phiếu BBC, nâng tỉ lệ sở hữu tại BBC lên 98,3%

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động, Tập đoàn đã tập trung với chiến lược phát triển hữu cơ, mua lại và hợp nhất các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, minh bạch và quản trị tốt trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm. Trong đó, Bibica là mảnh ghép quan trọng trong chiến lược 3F: từ nông trại đến bàn ăn khi tham gia vào ngành thực phẩm. Với cơ cấu tập trung, Bibica sẽ dễ dàng hơn trong việc thống nhất các đường lối chính sách, định hướng phát triển và phê duyệt đầu tư dự án.



### Vinaseed hợp tác Siam Star Seed (Thái Lan) trong nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng



Theo đó, Vinaseed và Siamstar cam kết hỗ trợ nhau trong việc phân phối sản phẩm tại các thị trường liên quan. Hai bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phân phối hạt giống của nhau; hợp tác sản xuất giống và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong nghiên cứu và kỹ thuật gieo trồng phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của hai bên.

### Khánh thành các nhà máy mở rộng sản xuất kinh doanh

Nhà máy nước mắm Diên Phú (Khánh Hòa): Nhà máy có diện tích và công suất tối đa 20 triệu chai/năm, lớn nhất ngành nước mắm truyền thống, sẵn sàng chinh phục thị trường xuất khẩu và bổ sung đa dạng sản phẩm cho các kênh phân phối nội địa.

Nhà máy chế biến Tam An: Công suất 5.000 tấn/năm; đã đi vào vận hành trong quý II – 2022.



Với việc nâng công suất lớn, gần gấp 2 lần hiện tại, các Công ty 584 và Khang An kỳ vọng sẽ mở ra giai đoạn tăng trưởng mới từ năm 2023.



### 5 nhóm sản phẩm của Tập đoàn được công nhận Thương hiệu quốc gia lần thứ hai liên tiếp

5 nhóm sản phẩm được công nhận gồm: **Giống cây trồng và nông sản Vinaseed; Tôm FimexVN; Hạt điều, hạt hỗn hợp và trái cây sấy Lafooco; Bánh kẹo Bibica; Nước mắm 584 Nha Trang.** Đây là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù và dài hạn của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm.

Ở kỳ xét chọn lần thứ 8 năm nay, hơn 1.000 doanh nghiệp thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau trên cả nước đã trải qua vòng đánh giá và thẩm định nghiêm túc trong vòng 9 tháng, trong đó 172 đơn vị có sản phẩm được công nhận THQG Việt Nam. Với việc đáp ứng tốt hệ thống tiêu chí khắt khe được các chuyên gia nghiên cứu, xây dựng dựa trên phương pháp định giá thương hiệu InterBrand và những tiêu chí tương tự của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia Mỹ (The Malcolm Baldrige National Quality Award), 5 nhóm sản phẩm của Tập đoàn PAN tiếp tục được đánh giá cao với việc chia sẻ các giá trị cốt lõi của chương trình: Chất lượng, Đổi mới sáng tạo, và Năng lực tiên phong.

### Bước tiến mới trong nỗ lực cắt giảm khí nhà kính và sử dụng hiệu quả tài nguyên

Năm 2022 Tập đoàn tiếp tục triển khai nhiều hoạt động phát triển bền vững theo các chủ đề như bình đẳng giới, cắt giảm khí thải... trong đó nổi bật hơn cả là vấn đề giảm khí thải nhà kính thông qua các chương trình tọa đàm và dự án cụ thể. Có thể kể đến việc Tập đoàn PAN cùng VBCSD đồng tổ chức tọa đàm về cắt giảm khí nhà kính với sự tham dự của đại diện nhiều công ty đa quốc gia và Tập đoàn lớn tại Việt Nam. Ngay sau đó, hai dự án "mang hạt giống ra đảo Trường Sa" và dự án "Trồng rừng đặc dụng tại khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen" hợp tác với IUCN và C.P. Việt Nam đã được triển khai thành công, nối tiếp cho chuỗi dự án thuộc chương trình "Nguồn sống lâm sinh" của Tập đoàn.



## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

### Quản trị nội bộ

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành, sửa đổi hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế hoạt động của HĐQT cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

### Công bố thông tin

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin nào.

### Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động

Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

## VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Với các vấn đề môi trường – xã hội, trong năm 2022 Tập đoàn PAN đã có nhiều nỗ lực cụ thể cho chiến lược phát triển bền vững, trong đó nổi bật nhất là những hoạt động hưởng ứng xu hướng cắt giảm khí nhà kính, thúc đẩy sản xuất bền vững kết hợp bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Tập đoàn PAN vẫn tiếp tục đồng hành với người nông dân, chia sẻ hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Tiểu ban Phát triển bền vững, cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị cũng tiếp tục vai trò định hướng, truyền đạt chủ trương tới từng bộ phận trong Tập đoàn, từng ban lãnh đạo công ty thành viên để nhất quán chiến lược phát triển bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, tiểu ban cần thúc đẩy thêm nhiều hoạt động nhằm đem lại những kết quả cụ thể đóng góp cho sự ổn định của công ty, giá trị cho môi trường cộng đồng, trở thành điểm tựa duy trì sự ổn định và tăng trưởng trong giai đoạn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, biến động.





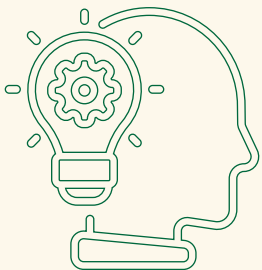




# BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2022, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

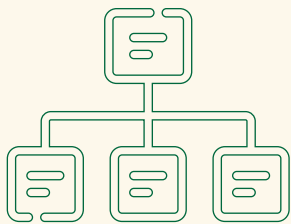
## PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT



- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phản biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 6/2021. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.
- Kết hợp chặt chẽ với Tiểu ban kiểm toán nội bộ để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

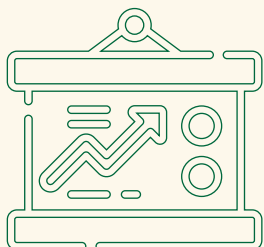


## CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT



- Giám sát quá trình thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Tập đoàn PAN trong năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua tháng 1/2022.
- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2022 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng từ bất ổn chính trị toàn cầu, lạm phát cao, tăng lãi suất tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2021 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư, M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty thành viên và liên kết như BBC, VFC, Vinh Thuận (thông qua FMC).

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT



Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2022, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2022 của Tập đoàn, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2022 có sự tăng trưởng tốt trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi, đặc biệt là 6 tháng cuối năm: Lợi nhuận vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, tăng trưởng trên 47% so với cùng kỳ 2021.
- Hoạt động M&A được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng sản xuất tại các mảng kinh doanh vẫn được thực hiện theo kế hoạch. Tập đoàn với uy tín và mạng lưới kết nối cao với các tổ chức tín dụng đã và đang điều phối và hỗ trợ về vốn cho việc tăng trưởng sản xuất kinh doanh bền vững ở tất cả các mảng.
- Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.





# KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023



## ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Ban điều hành lập, theo hướng thận trọng do tình hình nhu cầu tại các thị trường lớn vẫn chưa phục hồi. Kế hoạch đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành "Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới". Tăng trưởng năm 2023 được kỳ vọng vẫn duy trì dù có nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường tiêu thụ.
- Đi kèm với kế hoạch kinh doanh 2023, HĐQT cũng sẽ tập trung vào các giải pháp thị trường nhằm dự phòng cho các rủi ro về lạm phát và biến đổi khí hậu, được xác định là sẽ có ảnh hưởng lớn với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nếu xảy ra. Các giải pháp này bao gồm các phương án dự phòng trong sản xuất, tồn kho và cả tài chính – đầu tư.
- Trong bối cảnh khó khăn, hạn chế mở rộng quy mô mà tập trung hơn vào phát triển và khai thác những tài sản đang có một cách tối ưu. Đẩy mạnh tối đa hợp tác giữa các công ty thành viên trong huy động và sử dụng nguồn vốn, tiêu thụ sản phẩm...
- Chỉ đạo thực hiện rà soát chi tiết hiệu quả sản xuất kinh doanh – hiệu quả đầu tư vốn tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Từ đó đưa ra các điều chỉnh cần thiết về mặt chiến lược cũng như cấu trúc sở hữu Tập đoàn, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông.
- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Từng bước triển khai việc số hóa hệ thống quản trị và áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể.

## ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Năm 2023, HĐQT Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ, cập nhật và áp dụng đầy đủ các quy định mới trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn tương ứng.
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Tập đoàn. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.





# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	140
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	146
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành	148
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	152

*“Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác lớn trong và ngoài nước, phát huy tối đa sức mạnh và nguồn lực của các bên tham gia”*









# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022 với bảy (07) thành viên, gồm:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	Ông <b>NGUYỄN DUY HÙNG</b>	Chủ tịch	2022 - 2027
2	Bà <b>NGUYỄN THỊ TRÀ MY</b>	Phó Chủ tịch	2022 - 2027
3	Bà <b>HÀ THỊ THANH VÂN</b>	Thành viên không điều hành	2022 - 2027
4	Ông <b>NGUYỄN DUY KHÁNH</b>	Thành viên không điều hành	2022 - 2027
5	Bà <b>NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG</b>	Thành viên không điều hành	2022 - 2027
6	Ông <b>PHẠM VIẾT MUÔN</b>	Thành viên độc lập	2022 - 2027
7	Ông <b>BÙI XUÂN TÙNG</b>	Thành viên độc lập	2022 - 2027

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022;
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2022 và ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2022;
- Triển khai hoạt động tăng vốn theo nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2022;
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính của Tập đoàn với các Công ty con và Công ty liên kết cho năm 2022;
- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư của Công ty tại các Công ty con;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

## TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thu điện tử, ban hành 17 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Tỷ lệ thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn đạt 100%. Cụ thể, các quyết định được HĐQT thông qua như sau:

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	<b>01-01/2022/ NQ-HĐQT</b>	05/01/2022	Phương án đầu tư cổ phiếu BBC thông qua hoán đổi cổ phần CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN	100%
2	<b>02-01/2022/ NQ-HĐQT</b>	19/01/2022	Chào mua công khai BBC	100%
3	<b>03-01/2022/ NQ-HĐQT</b>	26/01/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
4	<b>04-01/2022/ NQ-HĐQT</b>	27/01/2022	Phê duyệt giao dịch với người có liên quan năm 2022	100%
5	<b>01-02/2022/ NQ-HĐQT</b>	28/02/2022	Phương án tổ chức ĐHĐCĐ 2022	100%
6	<b>01-03/2022/ NQ-HĐQT</b>	14/03/2022	Phê duyệt khoản bảo lãnh cho Lafooco vay tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank	100%
7	<b>01-04/2022/ NQ-HĐQT</b>	05/04/2022	Thông qua chương trình, nội dung, và quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
8	<b>02-04/2022/ NQ-HĐQT</b>	26/04/2022	Phê duyệt khoản bảo lãnh cho Aquatex Bến Tre vay tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank	100%
9	<b>03-04/2022/ NQ-HĐQT</b>	26/04/2022	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
10	<b>01-06/2022/ NQ-HĐQT</b>	06/06/2022	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
11	<b>01-07/2022/ NQ-HĐQT</b>	11/07/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ và hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	100%
12	<b>03-07/2022/ NQ-HĐQT</b>	11/07/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty	100%
13	<b>04-07/2022/ NQ-HĐQT</b>	11/07/2022	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore Branch	100%
14	<b>02-07/2022/ NQ-HĐQT</b>	26/07/2022	Tái cơ cấu, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ các tiểu ban trực thuộc HĐQT	100%
15	<b>01-12/2022/ NQ-HĐQT</b>	29/12/2022	Bảo lãnh khoản vay của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre tại Ngân hàng đại chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
16	<b>02-12/2022/ NQ-HĐQT</b>	29/12/2022	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2023	100%
17	<b>03-12/2022/ NQ-HĐQT</b>	29/12/2022	Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	100%





## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty đã thành lập 04 tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Độc lập, Tiểu ban Phát triển bền vững và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB), sau đó giải thể Tiểu ban Độc lập từ ngày 26/07/2022. Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT.



Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

### Tiểu ban Nhân sự

#### Hoạt động

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT, đề xuất việc bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, lựa chọn ứng viên đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của pháp luật và yêu cầu của Công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Tư vấn cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT việc đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS tại các công ty thành viên.
- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty; xem xét, xây dựng và đề xuất chính sách thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn và các công ty thành viên.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng cuối năm.

### Tiểu ban Phát triển bền vững

#### Hoạt động

- Triển khai kế hoạch thiết lập và theo dõi bộ chỉ số phát triển bền vững của Tập đoàn làm căn cứ để đo lường, đánh giá và cải tiến hoạt động.
- Đánh giá xu hướng và yêu cầu cốt giảm Khí nhà kính của Thế giới và Việt Nam, những tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo; xây dựng kế hoạch đón đầu của Tập đoàn.
- Xây dựng kế hoạch cắt giảm Khí nhà kính của Tập đoàn với các hoạt động chủ chốt là Kiểm kê khí nhà kính, trồng rừng và năng lượng tái tạo.
- Đề xuất tham gia PSAV - Đối tác nông nghiệp bền vững Việt Nam để thực hiện các hoạt động, dự án phù hợp trong nông nghiệp giai đoạn tiếp theo.

### Tiểu ban Độc lập

*[chấm dứt hoạt động ngày 26/7/2022]*

#### Hoạt động

- Rà soát phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty, giám sát quy trình triển khai thực hiện thủ tục tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đánh giá các rủi ro và đề xuất HĐQT các phương án thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch giao dịch với các bên có liên quan của Công ty và giám sát việc thực hiện các giao dịch trong năm.
- Giám sát hoạt động tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên (Công ty cổ phần Bibica, Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam).

### Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

#### Hoạt động

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn và các công ty thành viên.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, Bán niên 2022 và các Báo cáo tài chính Quý trong kỳ của Tập đoàn và các công ty thành viên.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý.
- Lập Báo cáo quản trị gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.



## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong Tiểu ban kiểm toán nội bộ của Công ty và phụ trách các vấn đề sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc
- Giám sát tình hình tài chính
- Giám sát quản trị rủi ro

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển hoạt động của Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2022, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.









# TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trên cơ sở quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành và tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01-06/2020/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020, trong năm 2022 Công ty vẫn duy trì cơ cấu Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (trực thuộc HĐQT) thay cho việc tổ chức Ban Kiểm soát trực thuộc ĐHĐCĐ. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT ngày 26/07/2022.

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tái bổ nhiệm hai (02) thành viên (trong đó bao gồm một (01) thành viên Trưởng Tiểu ban), miễn nhiệm một (01) thành viên (do hết nhiệm kỳ) và bổ nhiệm một (01) thành viên thay thế tại Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Thông tin cụ thể được nêu tại bảng sau đây:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	29/09/2020 Tái bổ nhiệm ngày: 26/07/2022
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	29/09/2020 Tái bổ nhiệm ngày: 26/07/2022
3	Đặng Kim Sơn	Thành viên	29/09/2020 Miễn nhiệm ngày: 26/07/2022
4	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	26/07/2022

## HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

### 1. Số lượng cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Phạm Viết Muôn	2/2	100%	100%
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	2/2	100%	100%
3	Đặng Kim Sơn	1/1	100%	100%
4	Hà Thị Thanh Vân	1/1	100%	100%



## Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022

Các vấn đề được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2022 đã và đang được thực hiện đầy đủ, bao gồm:

- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua; Chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phát hành cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
- Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Thông qua kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận của năm 2022.
- Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán dự kiến lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT.
- Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027.

### Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ công ty, quy định của pháp luật.

### Giám sát tình hình tài chính

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

### Giám sát quản trị rủi ro

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia đầy đủ các cuộc họp với Ban Điều hành và các cấp quản lý trực tiếp của Công ty để đánh giá các rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến với Ban Điều hành Công ty để giám sát, quản trị rủi ro kịp thời.

Các rủi ro chính được Tiểu ban Kiểm toán nội bộ theo dõi bao gồm:

- Rủi ro trong vấn đề tài chính, kế toán;
- Rủi ro về quản trị pháp lý;
- Rủi ro về quản trị nhân sự;
- Rủi ro trong hoạt động đầu tư tại các Công ty con.

### Một số hoạt động cụ thể

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn và các công ty thành viên;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, Bán niên 2022 và các Báo cáo tài chính Quý trong kỳ của Tập đoàn và các công ty thành viên;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;
- Lập Báo cáo quản trị gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

### Kết quả đánh giá của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc các cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty thực hiện, tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ của công ty.

Trong năm 2022, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát theo khuyến nghị của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.



# LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD NĂM 2022

## LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ ...) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty.

Năm 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua tổng mức kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT tối đa là 2 tỷ đồng trong trường hợp hoạt động kinh doanh đạt mức kế hoạch đề ra. Thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. Ngoài thù lao, bà Nguyễn Thị Trà My là Tổng Giám đốc nên còn được nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo vị trí điều hành.

Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhận trong năm 2022 là 6.836.119.231 VND.



Đơn vị tính: VND

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2022
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	5.696.119.231
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	180.000.000
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	180.000.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	120.000.000
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	60.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6.836.119.231</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, TGD, kế toán trưởng, người nội bộ khác, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên không thực hiện giao dịch cổ phiếu nội bộ.

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2022

### 1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT công ty thông qua tại Nghị quyết số 04-01/2022/NQ-HĐQT ngày 27/01/2022. Các giao dịch đã thực hiện trong năm bao gồm:

TT	Tên tổ chức/cá nhân (*)	MQH liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	
				Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	CTCP Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn NCLQ của NNB	2022	Lãi tiền gửi và giấy tờ có giá	31.894.065.362
				Phí dịch vụ	2.374.085.486
2	CTCP CSC Việt Nam	NCLQ của NNB	2022	Phí dịch vụ	61.231.900
3	CT TNHH Thương mại Coco Food	NCLQ của NNB	2022	Mua hàng hóa	3.011.476.388
4	CT TNHH Tư vấn NDH	Cổ đông lớn NCLQ của NNB	2022	Phí dịch vụ	356.400.000
5	CTCP Thực Phẩm PAN	Công ty con NCLQ của NNB	2022	Chuyển nhượng	501.837.505.000
				CP lãi vay	30.679.320.633
				Gốc vay	839.900.000.000
6	CTCP phân phối hàng tiêu dùng PAN	Công ty con NCLQ của NNB	2022	CP lãi vay	585.616.440
				Cổ tức	26.997.300.000
7	CTCP Cà phê Golden Beans	Công ty con	2022	Mua hàng hóa	138.221.826
8	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Công ty con NCLQ của NNB	2022	Cổ tức	49.369.356.000
9	CTCP PAN Farm	Công ty con NCLQ của NNB	2022	Lãi cho vay	12.320.549.317
				Cổ tức	49.995.000.000
				Gốc cho vay	23.900.000.000
10	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - CN Ba Vì	Công ty con NCLQ của NNB	2022		18.790.500
11	CTCP Thực phẩm Khang An	NCLQ của NNB	2022	Cổ tức	4.900.000.000
12	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Công ty con	2022	Cổ tức	18.012.058.000
13	CTCP Khử trùng Việt Nam	Công ty con NCLQ của NNB	2022	Mua hàng hóa	1.080.000
14	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	Công ty con	2022	Cổ tức	8.463.691.800
				Mua hàng hóa	2.520.000
15	CTCP Bibica	Công ty con	2022	Vốn góp	1.242.569.682.000
				Cổ tức	18.434.662.000
16	CTCP chế biến hàng xuất khẩu Long An	Công ty con	2022	Vốn góp	748.800.000
				Cổ tức	50.000.000.000

**2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	CTCP Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP PAN Farm	2022	Lãi từ đầu tư hợp tác	615.203.639
						Cổ tức	882.952.500
						Phí dịch vụ	103.510.126
2	CTCP Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP Thực phẩm PAN	2022	Lãi tiền gửi	1.337.617.755
						Phí dịch vụ	51.052.000
3	CTCP Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP Cà phê Golden Beans	2022	Lãi tiền gửi	386.044.984
						Bán hàng hóa	3.519.835.125
4	CTCP Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	2022	Lãi tiền gửi	293.911.627
						Bán hàng hóa	50.425.327
5	CTCP Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP PAN-Hulic	2022	Lãi tiền gửi	538.856.850
6	Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Coco Food là NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT PAN		CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	2022	Bán hàng hóa	635.109.735
						CTCP Cà phê Golden Beans	Bán hàng hóa
7	CTCP Công nghệ Sinh học Mùa xuân (BioSpring)	Chủ tịch HĐQT BioSpring là chủ tịch HĐQT PAN		CTCP PAN Farm	2022	Doanh thu dịch vụ	185.185.185
8	CTCP CSC Việt Nam	TGD CSC là Phó Chủ tịch HĐQT PAN		CTCP PAN Farm	2022	Chi phí dịch vụ	47.463.360
9	CT TNHH BĐS Sài Gòn Đan Linh	TGD Sài Gòn Đan Linh là TV HĐQT PAN		CTCP Thực phẩm PAN	2022	Chi phí dịch vụ	635.109.735
						Doanh thu dịch vụ	488.072.728
10	CT TNHH BĐS Sài Gòn Đan Linh	TGD Sài Gòn Đan Linh là TV HĐQT PAN		CTCP Cà phê Golden Beans	2022	Chi phí dịch vụ	216.242.593



### 3. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan

Thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Công ty luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, Ban TGD, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, Ban TGD, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Ban TGD và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.
- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch.





# THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Tập đoàn nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.*

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/ QTCT ASEAN/TIÊU CHUẨN KHÁC

### Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch

Trong năm 2022 Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2022 Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

### Đối xử bình đẳng với cổ đông

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2022, Công ty đã tổ chức thành công hai cuộc họp ĐHĐCĐ cả thường niên và bất thường dưới hình thức bán trực tuyến.

Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, UBCK và niêm yết trên website của PAN trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Công ty cũng hướng tới công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của PAN bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết Đại hội tiếp tục được đăng tải

## CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Quan hệ nhà đầu tư (IR) là hoạt động luôn được Công ty chú trọng nhằm cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ cho các cổ đông của Công ty nói riêng và nhà đầu tư trên thị trường nói chung. Trong năm 2022, PAN đã đẩy mạnh hoạt động này dưới nhiều hình thức đa dạng.

### Đại hội cổ đông bán trực tuyến

Năm 2022 PAN đã tổ chức hai ĐHĐCĐ, một bất thường và một thường niên, đều theo hình thức bán trực tuyến do những tháng đầu năm Việt Nam vẫn chưa mở cửa hoàn toàn vì Covid-19. Đây là năm thứ ba Tập đoàn tổ chức ĐHĐCĐ bán trực tuyến, theo đó

song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài.

### Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Năm 2022, HĐQT của Công ty có 2/7 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban.

các cổ đông theo dõi chương trình đại hội, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến tại các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn như Website, Fanpage, Kênh Youtube. Cả hai Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp với số người đến dự trực tiếp chỉ giới hạn tại 2 điểm cầu Hà Nội và TP. HCM, nhưng có đến hàng ngàn lượt xem trên cả 2 phiên bản trực tuyến tiếng Việt và tiếng Anh.

### Các báo cáo phân tích định kỳ

Định kỳ hàng quý, ngoài việc công bố bắt buộc các báo cáo tài chính, Tập đoàn cũng cung cấp bổ sung cho các nhà đầu tư một bản báo cáo phân tích công phu và chi tiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng mảng trong quý. Báo cáo này đăng tải công khai trên website và được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư gửi đến email các cổ đông, các chuyên viên phân tích.





### Tổ chức cho các nhà đầu tư thăm doanh nghiệp

Năm 2022, PAN đã tổ chức các buổi khảo sát thực địa cho các chuyên viên phân tích, nhà đầu tư thăm cơ sở sản xuất của ba công ty thành viên là Bibica (nhà máy tại Long An), Sao Ta và Khang An (tại Sóc Trăng). Tại các buổi tiếp xúc, Tập đoàn đã cập nhật thông tin chung và chia sẻ chi tiết về năng lực sản xuất, kết quả kinh doanh của mỗi công ty, đồng thời hướng dẫn các nhà đầu tư tham quan trực tiếp nhà máy chế biến, vùng nuôi thủy sản, cơ sở vật chất các công ty.

### Tổ chức các cuộc họp, hội nghị với nhà đầu tư

Định kỳ hàng quý, Tập đoàn đều thực hiện Earnings call với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán theo hình thức trực tuyến ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh. Tại đây, đại diện Tập đoàn chia sẻ những thông tin cập nhật nhất về hoạt động sản xuất kinh doanh và giải đáp các câu hỏi từ người tham dự.

Trong năm, Tập đoàn cũng xúc tiến 16 cuộc họp với các nhà đầu tư tổ chức nhằm giới thiệu và cập nhật hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, vào đầu tháng 9, Tập đoàn đã tổ chức hai hội nghị nhà đầu tư quy mô lớn tại Hà Nội và TP. HCM với sự tham gia của gần 500 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Với chủ đề Tiềm năng và Cơ hội, đây là sự kiện quy tụ lãnh đạo cấp cao của các đơn vị thành viên tập đoàn như ABT, Bibica, Lafooco, Nha Trang 584, Sao Ta, VFG, Vinaseed... Sự kiện cũng diễn ra trong bối cảnh mà giữa những rủi ro về một cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu, Việt Nam lại nổi lên như một ví dụ tích cực về đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trong nước, đồng thời góp vai trò ngày một lớn hơn trên thị trường thế giới.



### Chương trình tri ân cổ đông năm thứ hai

2022 là năm thứ hai Tập đoàn triển khai chương trình "Tri ân cổ đông", theo đó tặng các sản phẩm gạo và nước mắm chất lượng cao cho các cổ đông của mình. Đây là hoạt động vừa mang tính chất tri ân, vừa nhằm giới thiệu sản phẩm, cũng như một sự hỗ trợ từ Tập đoàn đến những cổ đông của mình trong bối cảnh khó khăn do đại dịch mang lại.

### Cập nhật thông tin thường xuyên trên website và fanpage

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Tập đoàn cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên



quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.

## MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

### Kế hoạch ngắn hạn

Tiếp tục xây dựng website PAN cập nhật, thân thiện, công bố đầy đủ các thông tin song ngữ cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

### Kế hoạch dài hạn: nâng cao chất lượng quản trị công ty tạo tiền đề bứt phá phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn toàn Công ty;
- Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty;
- Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN;

- Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực;
- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.







# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	158
Báo cáo của Tổng Giám đốc	159
Báo cáo Kiểm toán độc lập	160
Bảng cân đối kế toán Hợp nhất	161
Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất	164
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	166
Thuyết minh báo cáo tài chính	168

*Phát triển bền vững, ứng xử có trách nhiệm với cộng đồng luôn là mục tiêu quan trọng được ưu tiên hàng đầu trong mọi kế hoạch hành động của PAN*











# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 22 được cấp ngày 19 tháng 10 năm 2022.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

- Ông Nguyễn Duy Hưng**  
Chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Trà My**  
Phó Chủ tịch
- Bà Hà Thị Thanh Vân**  
Thành viên
- Ông Đặng Kim Sơn**  
Thành viên  
Miễn nhiệm ngày 26/4/2022
- Ông Phạm Viết Muôn**  
Thành viên
- Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương**  
Thành viên
- Ông Nguyễn Duy Khánh**  
Thành viên
- Ông Bùi Xuân Tùng**  
Thành viên  
Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
- Ông Michael Sng Beng Hock**  
Thành viên  
Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2022
- Ông Manabu Ueda**  
Thành viên  
Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2022

## TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

- Ông Phạm Viết Muôn**  
Trưởng ban
- Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương**  
Thành viên
- Bà Hà Thị Thanh Vân**  
Thành viên

## TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Bà Nguyễn Thị Trà My**.

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Ông Nguyễn Duy Hưng** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị Trà My được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31

tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số A01-05/2018/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2018.

## KIỂM TOÁN VIÊN

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam** là công ty kiểm toán cho Công ty.

# BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

*Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

## TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2023



# BÁO CÁO

# KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11658248/22965343 - HN

## **Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 69, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



**Trần Phú Sơn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2023-004-1

**Nguyễn Hoàng Linh**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3835-2021-004-1

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

## HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>10.114.920.098.521</b>	<b>10.058.956.068.240</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>1.837.986.935.653</b>	<b>2.841.256.534.056</b>
111	1. Tiền		1.081.333.480.667	940.421.505.428
112	2. Các khoản tương đương tiền		756.653.454.986	1.900.835.028.628
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>2.988.113.382.921</b>	<b>2.943.756.552.677</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		2.206.112.201.485	2.901.069.148.287
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.155.720.489)	(1.785.249.761)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		785.156.901.925	44.472.654.151
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.068.096.701.444</b>	<b>1.606.169.711.541</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	1.344.795.692.387	980.014.692.812
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	125.183.065.572	143.290.626.284
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	574.428.976.000	455.078.093.683
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	78.618.490.665	97.803.283.422
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(54.929.523.180)	(70.510.769.230)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	493.784.570
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>11</b>	<b>3.049.408.942.505</b>	<b>2.525.662.014.138</b>
141	1. Hàng tồn kho		3.140.125.865.063	2.614.665.582.001
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(90.716.922.558)	(89.003.567.863)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>171.314.135.998</b>	<b>142.111.255.828</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	40.582.960.969	19.894.307.011
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		113.578.030.862	111.065.042.580
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		17.153.144.167	11.151.906.237

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.966.677.948.437</b>	<b>5.470.429.655.730</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>1.433.650.149</b>	<b>5.966.179.891</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	1.433.650.149	5.966.179.891
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>3.827.265.957.386</b>	<b>3.717.874.186.391</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	2.000.356.531.031	1.735.485.280.848
222	Nguyên giá		3.952.163.707.915	3.635.278.595.879
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.951.807.176.884)	(1.899.793.315.031)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	1.826.909.426.355	1.982.388.905.543
228	Nguyên giá		2.300.168.347.084	2.374.029.982.303
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(473.258.920.729)	(391.641.076.760)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>15</b>	<b>413.790.207.553</b>	<b>418.451.821.137</b>
231	1. Nguyên giá		434.398.841.213	433.692.179.646
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(20.608.633.660)	(15.240.358.509)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>535.359.147.937</b>	<b>470.937.317.708</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	535.359.147.937	470.937.317.708
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>17</b>	<b>514.453.011.424</b>	<b>268.227.853.584</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		288.331.276.044	240.225.668.204
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.121.735.380	28.371.125.380
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(368.940.000)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		200.000.000.000	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>674.375.973.988</b>	<b>588.972.297.019</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	483.417.801.568	336.980.621.584
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	21.788.109.582	17.355.192.095
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.230	786.116.230
269	4. Lợi thế thương mại	18	168.383.946.608	233.850.367.110
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>16.081.598.046.958</b>	<b>15.529.385.723.970</b>



Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>8.203.214.264.883</b>	<b>7.594.644.822.016</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.812.635.745.585</b>	<b>5.992.745.217.951</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19.1	1.122.536.756.507	770.114.557.689
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.2	58.209.098.924	238.617.076.695
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	57.579.099.343	70.826.749.186
314	4. Phải trả người lao động		332.387.827.397	251.769.944.551
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	650.101.426.330	411.285.156.749
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.230.700.720	3.073.660.300
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	331.912.856.013	300.591.014.608
320	8. Vay ngắn hạn	24.1	5.120.934.554.467	3.837.671.547.868
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		9.769.755.760	9.769.755.760
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	127.973.670.124	99.025.754.545
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>390.578.519.298</b>	<b>1.601.899.604.065</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	22	8.226.880.283	42.910.033.208
338	2. Vay dài hạn	24.3	4.215.000.000	1.152.067.872.246
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.3	350.808.480.386	378.662.431.644
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		27.328.158.629	28.259.266.967
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>7.878.383.782.075</b>	<b>7.934.740.901.954</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>25</b>	<b>7.878.383.782.075</b>	<b>7.934.740.901.954</b>
411	1. Vốn cổ phần		2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		904.737.143.351	904.737.143.351
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		55.454.310.526	15.042.973.511
415	4. Cổ phiếu quỹ		(167.828.836.328)	(167.828.836.328)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		350.054.982.807	347.143.480.941
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.186.121.761.820	865.222.339.290
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		735.179.347.274	306.025.297.477
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		450.942.414.546	559.197.041.813
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.386.258.619.899	3.806.838.001.189
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>16.081.598.046.958</b>	<b>15.529.385.723.970</b>



**Trần Thị Trang**  
Người lập



**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	14.094.610.978.836	9.462.888.295.206
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(439.507.989.150)	(214.315.829.553)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	13.655.102.989.686	9.248.572.465.653
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(10.918.623.215.282)	(7.498.229.205.827)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.736.479.774.404	1.750.343.259.826
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	316.812.458.681	311.791.233.532
22	7. Chi phí tài chính	28	(361.667.095.824)	(266.222.016.475)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(242.407.268.237)</i>	<i>(219.053.083.491)</i>
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết	17.1	8.812.467.840	60.866.373.052
25	9. Chi phí bán hàng	29	(1.216.075.906.042)	(739.628.684.980)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(650.246.965.321)	(559.811.892.032)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		834.114.733.738	557.338.272.923
31	12. Thu nhập khác	30	115.789.438.263	18.986.532.110
32	13. Chi phí khác	30	(17.546.195.909)	(14.420.224.884)
40	14. Lãi khác	30	98.243.242.354	4.566.307.226
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		932.357.976.092	561.904.580.149
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(168.116.705.358)	(51.010.541.143)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	30.061.006.668	1.125.128.539
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		794.302.277.402	512.019.167.545
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		373.968.532.915	297.422.467.759
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		420.333.744.487	214.596.699.786
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.4	1.790	1.110
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25.4	1.790	1.110

**Trần Thị Trang**  
Người lập

**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc







# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>932.357.976.092</b>	<b>561.904.580.149</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Chi phí tiền thuê đất trả trước, khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		429.326.493.292	392.749.844.525
03	Hoàn nhập dự phòng		(13.797.468.965)	(33.417.663.186)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(9.185.746.121)	(19.904.963.011)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(311.299.384.208)	(312.392.382.496)
06	Chi phí lãi vay	28	242.407.268.237	219.053.083.491
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>1.269.809.138.327</b>	<b>807.992.499.472</b>
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(344.126.105.548)	362.267.013.097
10	Tăng hàng tồn kho		(525.044.857.687)	(550.994.455.369)
11	Tăng các khoản phải trả		433.325.311.934	213.710.503.903
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(35.402.616.845)	59.267.411.319
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		694.956.946.802	(1.994.388.079.438)
14	Tiền lãi vay đã trả		(201.774.950.626)	(218.752.962.792)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(167.558.329.903)	(41.670.378.271)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(78.710.839.445)	(64.629.227.365)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.045.473.697.009</b>	<b>(1.427.197.675.444)</b>





Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(672.270.244.313)	(591.551.980.643)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		236.195.423.599	10.317.468.605
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.725.257.789.834)	(148.586.515.151)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		1.665.222.659.743	393.316.947.055
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(687.794.787.160)	650.721.705.109
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		2.612.393.764	270.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		244.347.585.991	222.289.670.663
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.936.944.758.210)</b>	<b>806.507.295.638</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp của cổ đông không kiểm soát)		-	471.922.547.540
33	Tiền thu từ đi vay		13.496.470.083.764	11.700.610.429.862
34	Tiền trả nợ gốc vay		(13.453.132.934.052)	(10.551.125.459.729)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(150.283.608.134)	(185.467.780.225)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính</b>		<b>(106.946.458.422)</b>	<b>1.435.939.737.448</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(998.417.519.623)</b>	<b>815.249.357.642</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>2.841.256.534.056</b>	<b>2.025.756.787.985</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4.852.078.780)	250.388.429
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>1.837.986.935.653</b>	<b>2.841.256.534.056</b>

**Trần Thị Trang**  
Người lập

**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B03-DN/HN

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 22, được cấp ngày 19 tháng 10 năm 2022.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 11.812 (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 11.068).

### Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 8 công ty con sở hữu trực tiếp và 20 công ty con sở hữu gián tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 8 công ty con sở hữu trực tiếp và 20 công ty con sở hữu gián tiếp) được trình bày như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Các công ty con sở hữu trực tiếp</b>					
1	Công ty Cổ phần Pan Farm ("Công ty PAN Farm")	81,91	81,91	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("Công ty PAN Food")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty FMC") (*)	50,12	47,21	Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
4	Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty BBC")	98,30	98,30	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản





STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("Công ty ABT")	76,47	76,47	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
6	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("Công ty LAF")	80,52	80,52	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi
7	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("Công ty 584NT")	73,45	73,45	584 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Việt Nam	Kiểm nghiệm chất lượng chế biến bảo quản thủy sản, và các sản phẩm từ thủy sản
8	Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans ("Công ty Golden Beans")	79,59	79,59	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty PAN Farm</b>					
1	Công ty Cổ phần PAN-HULIC ("Công ty PHJSC")	50,97	41,76	Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
2	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam ("Công ty Vinaseed")	80,04	65,57	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
3	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam ("Công ty VFG")	51,25	41,98	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng và các dịch vụ liên quan
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty Vinaseed</b>					
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây ("HSC")	53,80	35,28	Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")	96,41	63,22	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02	59,03	Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư nông nghiệp
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (**)	83,74	52,93	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00	61,63	Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các loại dưa và rau quả
6	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam	100	64,86	Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến hạt giống và chế biến nông sản

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty BBC</b>					
1	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông	100	98,30	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
2	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc	100	98,30	Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
3	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	100	98,30	Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
4	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	100	98,30	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
5	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
6	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("Công ty PAN FM")	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Thực hiện các hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan
7	Công ty TNHH Phân phối Hàng tiêu dùng PAN ("Công ty PAN CG")	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm
<b>Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty FMC</b>					
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An ("Công ty KAC")	80,11	53,90	Huyện An Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
2	Công ty TNHH Vĩnh Thuận (Công ty VTC)	100	47,12	Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản
<b>Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty ABT</b>					
1	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre ("ABT High-Tech")	100	76,47	Ấp 9 (thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09), Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác
<b>Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty 584NT</b>					
1	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	99,80	73,29	Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

(\*) Tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong Công ty FMC bao gồm tỷ lệ biểu quyết trực tiếp 37,75% và tỷ lệ biểu quyết gián tiếp 12,37% thông qua Công ty ABT.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

## 2. CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 1];
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 2];
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 3];
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 4]; và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 5].

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.





## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa — Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.  
và công cụ dụng cụ

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang — Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

#### Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Bản quyền	2 - 20 năm
Thương hiệu và quan hệ khách hàng	20 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm
Khác	3 - 25 năm

Tập đoàn không trích khấu hao với Quyền sử dụng đất không thời hạn.

### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

### 3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc — 5 - 20 năm	Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.
-------------------------------------	---

Tài sản khác ————— 6 - 10 năm	Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau
-------------------------------	--

khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

### 3.9 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

#### **Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê**

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### **Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê**

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

### 3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.



### 3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

### 3.12 Các khoản đầu tư

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

#### Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

#### Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



---

### 3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

---

### 3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

---

### 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

---

### 3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

#### Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

---

### 3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

### 3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.19 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

#### Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

#### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

#### Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chuyển nhượng. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

### 3.20 Thuế

#### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.





### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 3.21 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm và dịch vụ. Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa theo thị trường bán hàng.

### 3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

## 4. GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH TRONG NĂM

### 4.1 Mua Công ty VTC

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2022, Công ty FMC đã hoàn tất mua 100% cổ phần của Công ty VTC với tổng giá phí là 110.498.720.000 VND. Theo đó, Công ty và công ty FMC nắm quyền kiểm soát Công ty VTC này tại ngày này. Tại ngày mua, Công ty VTC đang có hoạt động là nuôi trồng thủy sản.

Giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty VTC tại ngày mua được trình bày dưới đây:

*Đơn vị tính: VND  
Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua*

<b>Tài sản</b>	
Tiền và tương đương tiền	704.139.074
Các khoản phải thu	5.000.000.000
Hàng tồn kho	415.425.336
Các tài sản ngắn hạn khác	15.000.000
Tài sản cố định	16.420.719.605
Chi phí trả trước dài hạn	162.183.821.932
Tài sản dài hạn khác	8.301.643.309
<b>Nợ phải trả</b>	
Nợ và vay	63.693.724.062
Các khoản phải trả khác	16.001.632.554
<b>Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý</b>	
	<b>113.345.392.640</b>
Cổ đông không kiểm soát	(1.496.190.988)
Lãi mua rẻ	(1.350.481.652)
<b>Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh</b>	<b>110.498.720.000</b>
<b>Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	
<i>Đơn vị tính: VND</i>	
Tiền thu về từ công ty được mua	704.139.074
Tiền chi để mua công ty	(110.498.720.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ nghiệp vụ mua</b>	<b>(109.794.580.926)</b>

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 110.498.720.000 VND. Doanh thu và lỗ trước thuế của Công ty VTC từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày mua lần lượt là 9.959.050.558 VND và 33.586.899.335 VND và từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 12.291.338.411 VND và 5.195.681.968 VND.

## 4.2 Hoàn thành kế toán tạm thời với giao dịch hợp nhất kinh doanh đã thực hiện

Ngày 8 tháng 6 năm 2021, Công ty PAN Farm, một công ty con của Công ty đã hoàn tất giao dịch mua thêm 773.800 cổ phần tại Công ty VFG, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty PAN Farm tại công ty này từ 47,97% lên 50,38%. Tại ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để đạt được quyền kiểm soát tại Công ty VFG, và Công ty VFG trở thành công ty con của Tập đoàn.

Tại ngày mua, Công ty VFG đang có hoạt động là sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược và các dịch vụ liên quan.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã hoàn thành kế toán tạm thời đối với giao dịch mua Công ty VFG với những thay đổi so với giá trị hợp lý đã được xác định tạm thời trước đây, và thực hiện các điều chỉnh hồi tố như sau:

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua	Điều chỉnh giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý sau điều chỉnh
Tiền và tương đương tiền	698.221.317.949	-	698.221.317.949
Các khoản phải thu	351.719.122.968	-	351.719.122.968
Tài sản cố định hữu hình	109.743.725.830	14.398.299.428	124.142.025.258
Tài sản cố định vô hình	53.723.145.294	302.376.546.120	356.099.691.414
Bất động sản đầu tư	20.513.441.726	375.512.538.717	396.025.980.443
Hàng tồn kho	505.428.053.577	-	505.428.053.577
Đầu tư tài chính dài hạn	181.016.314.098	60.710.854.106	241.727.168.204
Tài sản khác	6.322.340.600	-	6.322.340.600
	<b>1.926.687.462.042</b>	<b>752.998.238.371</b>	<b>2.679.685.700.413</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Phải trả người bán	(292.342.237.671)	-	(292.342.237.671)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	(375.552.239.684)	-	(375.552.239.684)
Các khoản chi phí phải trả	(258.260.418.446)	-	(258.260.418.446)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	(150.599.647.674)	(150.599.647.674)
	<b>(926.154.895.801)</b>	<b>(150.599.647.674)</b>	<b>(1.076.754.543.475)</b>
<b>Tổng tài sản thuần</b>	<b>1.000.532.566.241</b>	<b>602.398.590.697</b>	<b>1.602.931.156.938</b>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	587.669.004.823	353.822.546.358	941.491.551.181
Lợi thế thương mại (Thuyết minh số 18)	249.158.715.155	(248.576.044.338)	582.670.817

## 4.3 Nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Atani Holdings

Vào ngày 24 tháng 11 năm 2022, Công ty PAN Farm, một công ty con của Công ty đã nhận chuyển nhượng 1.964.657 cổ phần, ứng với 21,51% vốn cổ phần của công ty Cổ phần Đầu tư Atani Holdings ("Công ty Atani") từ Công ty Cổ phần Đầu tư Melchi Capital với giá chuyển nhượng là 20.000 VND/cổ phần. Theo đó, Công ty Atani trở thành công ty liên kết của Tập đoàn kể từ ngày này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được tại ngày mua của Công ty Atani. Theo đó, Tập đoàn áp dụng phương pháp kế toán tạm thời để xác định giá trị lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch này.





Thuốc trừ cỏ lúa  
**MICHELLE® 62EC**

Sản phẩm đã được đăng ký độc quyền thương hiệu theo quy định của pháp luật.



12 Lít (12 chai x 1 lít)

Thuốc trừ cỏ lúa  
**MICHELLE® 62EC**

Sản phẩm đã được đăng ký độc quyền thương hiệu theo quy định của pháp luật.

12 Lít



Nguy cơ sức khỏe



Chất độc



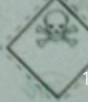
Nguy cơ sức khỏe




Chất độc



Nguy cơ sức khỏe



Chất độc



Nguy cơ sức khỏe



Chất độc



Nguy cơ sức khỏe

## 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.031.868.256	7.639.168.525
Tiền gửi ngân hàng	1.068.301.612.411	932.782.336.903
Các khoản tương đương tiền (*)	756.653.454.986	1.900.835.028.628
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.837.986.935.653</b>	<b>2.841.256.534.056</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – bên liên quan của Công ty và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,9%/năm đến 5,1%/năm) như được trình bày ở Thuyết minh số 33.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 24, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn.

## 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	785.156.901.925	44.472.654.151
Chứng khoán kinh doanh (ii)	2.206.112.201.485	2.901.069.148.287
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (iii)	(3.155.720.489)	(1.785.249.761)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.988.113.382.921</b>	<b>2.943.756.552.677</b>

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các ngân hàng thương mại; các khoản tiền gửi dài hạn có thời hạn đáo hạn dưới một năm và hưởng lãi suất áp dụng 3,7% đến 9,5% (ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,0%/năm đến 6,8%/năm).

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với giá trị 33 tỷ VND để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24).

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

	Số cuối năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết</b>			
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	1.116.483.300	(1.189.074.032)
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	975.259.755	710.784.000	(264.475.755)
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	581.175.000	(103.706.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	901.759.001	353.385.200	(548.373.801)
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	164.448.732	608.016.000	-
Khác	2.056.029	1.965.128	(90.901)
	<b>5.033.961.849</b>	<b>3.371.808.628</b>	<b>(2.105.720.489)</b>
<b>Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết</b>			
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	(*)	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	(*)	-
	<b>1.078.230.000</b>		<b>(1.050.000.000)</b>
<b>Đầu tư chứng chỉ tiền gửi</b>			
Chứng chỉ tiền gửi (**)	2.200.000.009.636	(*)	-
	<b>2.200.000.009.636</b>		-
<b>Đầu tư trái phiếu</b>			
Trái phiếu (***)	-	(*)	-
			-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.206.112.201.485</b>		<b>(3.155.720.489)</b>





Đơn vị tính: VND

Giá gốc	Số đầu năm	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng
2.305.557.332	1.570.338.300	(735.219.032)
975.259.755	1.266.084.000	-
684.881.000	836.372.250	-
487.959.001	589.168.440	-
164.448.732	634.135.200	-
2.036.029	2.005.300	(30.729)
<b>4.620.141.849</b>	<b>4.898.103.490</b>	<b>(735.249.761)</b>
1.050.000.000	(*)	
28.230.000	(*)	
<b>1.078.230.000</b>		<b>(1.050.000.000)</b>
2.802.579.244.438	(*)	-
<b>2.802.579.244.438</b>		-
92.791.532.000	(*)	-
<b>92.791.532.000</b>		-
<b>2.901.069.148.287</b>		<b>(1.785.249.761)</b>

(\*) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên do các khoản đầu tư này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

(\*\*) Các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 8,9%/năm. Như được trình bày ở Thuyết minh số 24, các chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trên được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn.

(\*\*\*) Số dư trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là khoản đầu tư vào trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời có kỳ hạn gốc 2 năm, với số lượng 113 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ VND/trái phiếu và hưởng lãi suất 8,0%/năm.



(iii) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.785.249.761)	(2.415.739.468)
Trích lập dự phòng trong năm	(1.370.470.728)	-
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	630.489.707
Số cuối năm	<b>(3.155.720.489)</b>	<b>(1.785.249.761)</b>

## 7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

### 7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	1.343.814.223.906	979.961.870.812
- Amanda Seafood Private Limited	137.121.885.712	143.145.957.885
- Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	61.625.000.000
- Khác	1.206.692.338.194	775.190.912.927
Phải thu các bên liên quan	981.468.481	52.822.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.344.795.692.387</b>	<b>980.014.692.812</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(42.771.639.306)	(58.662.869.503)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>1.302.024.053.081</b>	<b>921.351.823.309</b>

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(58.662.869.503)	(47.614.997.662)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(24.303.237.591)
Dự phòng trích lập trong năm	(11.874.337.167)	(11.823.661.187)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	27.765.567.364	25.079.026.937
Số cuối năm	(42.771.639.306)	(58.662.869.503)

### 7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các người bán	125.000.065.572	143.237.034.284
- Công ty TNHH Anh Phát	6.930.000	28.881.237.550
- Công ty TNHH Tư Vấn - XD Việt Kiến Tường	18.411.455.640	15.313.794.840
- Các khoản trả trước khác	106.581.679.932	99.042.001.894
Trả trước cho bên liên quan	183.000.000	53.592.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>125.183.065.572</b>	<b>143.290.626.284</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.722.035.323)	(4.744.546.661)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>120.461.030.249</b>	<b>138.546.079.623</b>

## 8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tài chính UT	357.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Pallas	150.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Agon	39.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	16.800.000.000	6.800.000.000
Công ty Cổ phần Huro Probiotics	11.328.976.000	109.638.976.000
Cho vay các cá nhân	-	235.284.399.683
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư FETA	-	51.677.359.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	-	51.677.359.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>574.428.976.000</b>	<b>455.078.093.683</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm các khoản cho vay tín chấp đáo hạn từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023, hưởng lãi suất 5,7% - 8,0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 5,7% - 6%/năm)

## 9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư tài chính	21.225.304.275	45.059.040.954
Tạm ứng cho nhân viên	11.619.990.626	9.119.930.745
Ký quỹ, ký cược	11.746.852.756	7.274.542.491
Khác	34.026.343.008	36.349.769.232
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>78.618.490.665</b>	<b>97.803.283.422</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.435.848.551)	(7.103.353.066)
Trong đó:		
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	<i>77.937.317.417</i>	<i>97.693.629.997</i>
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>681.173.248</i>	<i>109.653.425</i>
<b>Dài hạn</b>		
Ký quỹ	1.433.650.149	5.966.179.891
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>80.052.140.814</b>	<b>103.769.463.313</b>

## 10. NỢ XẤU

	Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bảo Minh	17.740.807.833	17.740.807.833
Bonamar Corporation	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	2.209.605.771	2.209.605.771
Các đối tượng khác.	34.858.050.940	22.821.225.702
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Khu CN Diên Giang	5.095.420.000	5.095.420.000
Các đối tượng khác	2.340.428.551	2.340.428.551
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Các đối tượng khác	4.722.035.323	4.722.035.323
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66.966.348.418</b>	<b>54.929.523.180</b>

## 11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	1.415.124.909.161	1.286.478.389.231
Nguyên vật liệu	585.460.044.959	559.282.362.200
Hàng hóa	680.560.316.329	252.225.434.626
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	239.185.109.524	242.757.892.323
Hàng bán đang đi trên đường	100.002.599.747	151.522.103.583
Công cụ, dụng cụ	95.728.571.875	76.072.798.782
Hàng mua đang đi trên đường	24.064.313.468	46.326.601.256
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.140.125.865.063</b>	<b>2.614.665.582.001</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(90.716.922.558)	(89.003.567.863)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>3.049.408.942.505</b>	<b>2.525.662.014.138</b>

Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).  
 Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(89.003.567.863)	(35.703.351.864)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(68.604.350.565)
Dự phòng trích lập trong năm	(69.675.454.579)	(28.770.061.743)
Sử dụng dự phòng trong năm	67.962.099.884	44.074.196.309
Số cuối năm	(90.716.922.558)	(89.003.567.863)



Đơn vị tính: VND

Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Giá gốc	Dự phòng	
-	17.884.114.271	17.884.114.271	-
-	17.786.389.267	17.786.389.267	-
-	2.210.537.276	2.210.537.276	-
12.036.825.238	35.493.095.131	20.781.828.689	14.711.266.442
-	5.095.420.000	5.095.420.000	-
-	2.007.933.066	<b>2.007.933.066</b>	-
-	4.744.546.661	4.744.546.661	-
<b>12.036.825.238</b>	<b>85.222.035.672</b>	<b>70.510.769.230</b>	<b>14.711.266.442</b>

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>40.582.960.969</b>	<b>19.894.307.011</b>
Công cụ, dụng cụ	31.885.175.022	15.590.473.276
Khác	8.697.785.947	4.303.833.735
<b>Dài hạn</b>	<b>483.417.801.568</b>	<b>336.980.621.584</b>
Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất (*)	371.127.976.960	246.234.207.566
Công cụ, dụng cụ	49.224.242.830	33.434.802.364
Chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan	15.282.085.575	16.909.794.151
Chi phí sửa chữa, cải tạo	21.881.799.652	13.391.563.442
Khác	25.901.696.551	27.010.254.061
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>524.000.762.537</b>	<b>356.874.928.595</b>

(\*) Tập đoàn đã thế chấp quyền thuê đất ở Long An để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

## 13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	1.454.059.729.941	1.842.444.531.432	266.270.617.826
Mua mới	12.491.656.718	145.147.575.835	27.430.080.542
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	159.430.446.715	210.830.805.152	5.429.412.386
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	56.344.687.655	12.409.778.222	-
Phân loại lại	(3.010.847.863)	(1.764.467.704)	-
Thanh lý	(55.667.173.595)	(233.944.945.497)	(18.644.217.983)
Số cuối năm	1.623.648.499.571	1.975.123.277.440	280.485.892.771
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	194.249.700.676	470.597.347.480	92.618.544.995
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	(568.940.893.913)	(1.105.960.057.730)	(172.284.926.712)
Khấu hao trong năm	(89.870.357.581)	(148.702.654.569)	(20.827.471.169)
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	(53.755.107.827)	(127.565.099)	-
Phân loại lại	8.550.398.247	(6.212.253.066)	-
Thanh lý	33.392.200.355	213.004.886.598	16.270.052.412
Số cuối năm	(670.623.760.719)	(1.047.997.643.866)	(176.842.345.469)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	885.118.836.028	736.484.473.702	93.985.691.114
Số cuối năm	953.024.738.852	927.125.633.574	103.643.547.302

## 14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	911.692.421.683	23.034.308.174	20.444.100.000
Mua mới	3.615.893.995	1.365.675.000	393.750.000
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	2.185.293.786	-	-
Thanh lý	(81.437.000.000)	-	-
Số cuối năm	836.056.609.464	24.399.983.174	20.837.850.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	2.024.968.614	7.006.887.419	10.258.000.000
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	(174.386.367.835)	(18.172.924.397)	(13.189.355.503)
Hao mòn trong năm	(17.119.465.094)	(2.867.667.417)	(1.740.653.375)
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	(636.367.132)	-	-
Thanh lý	11.052.164.284	-	-
Số cuối năm	(181.090.035.777)	(21.040.591.814)	(14.930.008.878)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	737.306.053.848	4.861.383.777	7.254.744.497
Số cuối năm	654.966.573.687	3.359.391.360	5.907.841.122

Đơn vị tính: VND

Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
55.526.777.531	16.976.939.149	3.635.278.595.879
1.529.938.355	541.129.999	187.140.381.449
143.518.519	-	375.834.182.772
-	-	68.754.465.877
-	-	(4.775.315.567)
(1.812.265.420)	-	(310.068.602.495)
55.387.968.985	17.518.069.148	3.952.163.707.915
25.509.874.668	8.536.762.453	791.512.230.272
(39.572.732.178)	(13.034.704.498)	(1.899.793.315.031)
(3.911.000.460)	(1.608.644.838)	(264.920.128.617)
-	-	(53.882.672.926)
-	-	2.338.145.181
1.783.655.144	-	264.450.794.509
(41.700.077.494)	(14.643.349.336)	(1.951.807.176.884)
15.954.045.353	3.942.234.651	1.735.485.280.848
13.687.891.491	2.874.719.812	2.000.356.531.031

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Đơn vị tính: VND

Thương hiệu	Khác	Tổng cộng
1.409.116.055.225	9.743.097.221	2.374.029.982.303
-	996.652.000	6.371.970.995
-	-	2.185.293.786
-	(981.900.000)	(82.418.900.000)
1.409.116.055.225	9.757.849.221	2.300.168.347.084
-	4.892.116.188	24.181.972.221
(179.788.390.367)	(6.104.038.658)	(391.641.076.760)
(70.567.509.996)	(720.245.239)	(93.015.541.121)
-	-	(636.367.132)
-	981.900.000	12.034.064.284
(250.355.900.363)	(5.842.383.897)	(473.258.920.729)
1.229.327.664.858	3.639.058.563	1.982.388.905.543
1.158.760.154.862	3.915.465.324	1.826.909.426.355

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).



Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Đây là khu đất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Công ty, và đã được công ty này sử dụng một phần giá trị khu đất để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon – Thủ Đức ("Daewon-Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chi trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng Chuyển nhượng và các phụ lục Hợp đồng Chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil cho Daewon-Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện Hợp đồng Chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại Hợp đồng Chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng Liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng Liên doanh và Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp chưa được hoàn thành cùng với việc các điều kiện này đã hết thời hạn thực hiện, SSC chưa thực hiện bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng Liên doanh và Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

## 15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	387.673.434.217	45.665.304.868	353.440.561	433.692.179.646
Thanh lý	(452.760.000)	-	-	(452.760.000)
Phân loại lại	(3.615.894.000)	4.775.315.567	-	1.159.421.567
Số cuối năm	383.604.780.217	50.440.620.435	353.440.561	434.398.841.213
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	-	353.440.561	353.440.561
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm <i>(Trình bày lại)</i>	-	(14.886.917.948)	(353.440.561)	(15.240.358.509)
Khấu hao trong năm	-	(3.030.129.970)	-	(3.030.129.970)
Phân loại lại	-	(2.338.145.181)	-	(2.338.145.181)
Số cuối năm	-	(20.255.193.099)	(353.440.561)	(20.608.633.660)
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	387.673.434.217	30.778.386.920	-	418.451.821.137
Số cuối năm	383.604.780.217	30.185.427.336	-	413.790.207.553

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm văn phòng và nhà xưởng do Tập đoàn sở hữu và vận hành hoạt động cho thuê mặt bằng và cung cấp các dịch vụ liên quan

Tập đoàn chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý cho toàn bộ bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

## 16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy thủy sản Sao Ta	377.349.355.260	80.819.696.496
Dự án Giang Điền	53.168.871.942	53.601.863.605
Dự án nuôi tôm	51.074.319.773	1.847.257.951
Dự án nhà máy Tam An	12.687.671.571	64.531.040.148
Khác	41.078.929.391	270.137.459.508
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>535.359.147.937</b>	<b>470.937.317.708</b>

## 17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 17.1)	288.331.276.044	240.225.668.204
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 17.2)	26.121.735.380	28.371.125.380
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 17.3)	200.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>514.453.011.424</b>	<b>268.596.793.584</b>
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư (Thuyết minh số 17.2)	-	(368.940.000)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>514.453.011.424</b>	<b>268.227.853.584</b>

### 17.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Atani (Thuyết minh số 4.3)	Đầu tư	39.293.140.000	21,51	-	-
Công ty TNHH Hải Yến ("Công ty Hải Yến")	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn	249.038.136.044	(*)	240.225.668.204	(*)
		<b>288.331.276.044</b>		<b>658.683.851.194</b>	

(\*) Công ty Hải Yến là một công ty liên doanh của Tập đoàn thông qua công ty VFG. Vào ngày 1 tháng 7 năm 2004, công ty VFG đã ký hợp đồng góp vốn liên doanh với công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp III ("Công ty Centrimex") để thành lập công ty Hải Yến có trụ sở chính đăng ký tại số 50, đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 9 tháng 10 năm 2007, công ty Centrimex được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Fococev Việt Nam ("Công ty Fococev"). Sau ngày sáp nhập, công ty Fococev không đồng ý với tỷ lệ lợi ích của các bên liên doanh trong công ty Hải Yến. Theo đó, công ty VFG đã khởi kiện Công ty Fococev ra Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ("Tòa án") để giải quyết tranh chấp này. Vào ngày lập báo cáo hợp nhất này, Tòa án vẫn đang trong quá trình xử lý hồ sơ và chưa đưa ra phán quyết cuối cùng.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Hải Yến	Công ty Atani	Tổng cộng
<b>Giá trị đầu tư:</b>			
Số đầu năm (Trình bày lại)	240.225.668.204	-	240.225.668.204
Tăng trong năm	-	39.293.140.000	39.293.140.000
Số cuối năm	240.225.668.204	39.293.140.000	279.518.808.204
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	8.812.467.840	-	8.812.467.840
Số cuối năm	8.812.467.840	-	8.812.467.840
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm (Trình bày lại)	240.225.668.204	-	240.225.668.204
Số cuối năm	249.038.136.044	39.293.140.000	288.331.276.044

## 17.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình (**)	194.126	26.061.735.380	(*)	-
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	-	-	-	-
Các công ty khác		60.000.000	(*)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>26.121.735.380</b>		<b>-</b>
	Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình (**)	194.126	26.061.735.380	(*)	-
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	715.000	2.249.390.000	1.880.450.000	(368.940.000)
Các công ty khác		60.000.000	(*)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>28.371.125.380</b>		<b>(368.940.000)</b>

(\*) Tập đoàn không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa niêm yết trên sàn chứng khoán.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, công ty NSC, một công ty con của Công ty đang sở hữu 19,49% cổ phần trong công ty Cổ phần Giống Thái Bình.

## 17.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Số dư trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là khoản đầu tư vào 200 trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") hưởng lãi suất từ 6,6% đến 13% với kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng. Trái phiếu của BIDV đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại của Tập đoàn.

## 18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Vinaseed	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty VFG	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Golden Beans
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm (Trình bày lại)	459.489.829.889	582.670.817	9.674.293.508
Số cuối năm	459.489.829.889	582.670.817	9.674.293.508
<b>Phân bổ lũy kế</b>			
Số đầu năm (Trình bày lại)	(327.118.735.156)	(24.923.989)	(2.015.477.817)
Phân bổ trong năm	(45.969.051.391)	(58.267.082)	(967.429.352)
Số cuối năm	(373.087.786.547)	(83.191.071)	(2.982.907.169)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm (Trình bày lại)	132.371.094.733	557.746.828	7.658.815.691
Số cuối năm	86.402.043.342	499.479.746	6.691.386.339





Đơn vị tính: VND

<b>Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty LAF</b>	<b>Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty ABT</b>	<b>Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty BBC</b>	<b>Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty 584NT</b>	<b>Tổng cộng</b>
41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	653.507.745.042
41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	653.507.745.042
(26.676.700.752)	(26.961.768.780)	(20.412.411.711)	(16.447.359.727)	(419.657.377.932)
(4.104.107.808)	(3.252.529.487)	(4.536.091.491)	(6.578.943.891)	(65.466.420.502)
(30.780.808.560)	(30.214.298.267)	(24.948.503.202)	(23.026.303.618)	(485.123.798.434)
14.364.377.374	4.607.750.099	24.948.503.202	49.342.079.183	233.850.367.110
10.260.269.566	1.355.220.612	20.412.411.711	42.763.135.292	168.383.946.608

## 19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

### 19.1. Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	1.122.536.756.507	769.906.657.689
Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	525.163.435.567	232.364.173.201
Phải trả đối tượng khác	597.373.320.940	537.542.484.488
Phải trả các bên liên quan	-	207.900.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.122.536.756.507</b>	<b>770.114.557.689</b>

### 19.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Lotte Việt Nam	-	159.044.000.000
Trả trước từ các bên khác	58.209.098.924	79.573.076.695
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.209.098.924</b>	<b>238.617.076.695</b>

## 20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	70.826.749.186	168.116.705.358	(164.319.293.851)	35.589.853.200
Thuế giá trị gia tăng	26.865.907.149	434.303.485.809	(450.320.510.753)	10.848.882.205
Thuế thu nhập cá nhân	11.069.135.944	68.241.949.272	(69.589.803.401)	9.721.281.815
Khác	1.099.264.400	30.976.088.530	(30.656.270.807)	1.419.082.123
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>70.826.749.186</b>	<b>701.638.228.969</b>	<b>(714.885.878.812)</b>	<b>57.579.099.343</b>

## 21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu bán hàng	426.219.364.179	223.682.361.635
Chi phí quảng cáo	59.711.024.929	54.293.059.283
Chi phí thuế chống bán phá giá	47.757.652.810	43.901.958.218
Chi phí lãi vay	31.818.216.103	11.582.670.108
Khác	84.595.168.309	77.825.107.505
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>650.101.426.330</b>	<b>411.285.156.749</b>

## 22. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh từ Công ty Hải Yến	116.500.000.000	116.500.000.000
Công ty TNHH Phát triển Nhà Cantavil (*)	69.526.500.000	69.526.500.000
Tiền nhận huy động từ nhân viên để đầu tư góp vốn vào Công ty Hải Yến	30.473.500.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (*)	-	30.473.500.000
Cổ tức phải trả	22.336.196.344	10.491.982.685
Các khoản phải trả, phải nộp khác	93.076.659.669	73.599.031.923
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>331.912.856.013</b>	<b>300.591.014.608</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên khác</i>	<i>213.508.990.513</i>	<i>183.641.014.608</i>
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Thuyết minh số 33)</i>	<i>118.403.865.500</i>	<i>116.950.000.000</i>
<b>Dài hạn</b>		
Tiền nhận huy động từ nhân viên để đầu tư góp vốn vào Công ty Hải Yến	-	34.784.900.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.226.880.283	8.125.133.208
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.226.880.283</b>	<b>42.910.033.208</b>

(\*) Chủ yếu bao gồm các khoản mục sau:

- Các khoản trả trước từ Cantavil và Daewon - Thủ Đức cho Công ty SSC với tổng số tiền là 40 tỷ VND theo các Hợp đồng Liên doanh và Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp như được trình bày tại Thuyết minh số 14. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, các khoản trả trước này đã được phân loại từ khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn sang khoản mục phải trả ngắn hạn khác..
- Giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC trong năm 2018 với tổng số tiền là 60 tỷ VND (mặc dù Công ty SSC chưa yêu cầu cũng như không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này).

## 23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	99.025.754.545	65.003.431.968
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	107.658.755.024	66.485.926.872
Tặng từ hợp nhất kinh doanh	-	32.165.623.070
Sử dụng trong năm	(78.710.839.445)	(64.629.227.365)
<b>Số cuối năm</b>	<b>127.973.670.124</b>	<b>99.025.754.545</b>



## 24. VAY

	Số đầu năm	Tăng từ hợp nhất kinh doanh
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 24.1)	3.817.944.354.307	63.693.724.062
Vay từ bên khác (Thuyết minh số 24.2)	19.727.193.561	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 24.4)	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu (Thuyết minh số 24.4)	-	-
	3.837.671.547.868	63.693.724.062
<b>Vay dài hạn</b>		
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 24.4)	1.135.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu (Thuyết minh số 24.4)	(12.357.127.754)	-
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 24.3)	29.425.000.000	-
	1.152.067.872.246	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.989.739.420.114</b>	<b>63.693.724.062</b>





Đơn vị tính: VND

Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm
12.017.664.936.755	(12.110.134.494.679)	7.982.488.965	3.797.151.009.410
1.489.345.147.009	(1.313.573.439.373)	-	195.498.901.197
1.135.000.000.000	-	-	1.135.000.000.000
(27.112.127.754)	20.396.771.614	-	(6.715.356.140)
14.614.897.956.010	(13.403.311.162.438)	7.982.488.965	5.120.934.554.467
-	(1.135.000.000.000)	-	-
(14.755.000.000)	27.112.127.754	-	-
4.215.000.000	(29.425.000.000)	-	4.215.000.000
(10.540.000.000)	(1.137.312.872.246)	-	4.215.000.000
<b>14.604.357.956.010</b>	<b>(14.540.624.034.684)</b>	<b>7.982.488.965</b>	<b>5.125.149.554.467</b>



## 25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 25.1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ
<b>Năm trước</b>				
Số đầu năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Mua công ty con mới (Trình bày lại)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm (Trình bày lại)	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-
Khác	-	-	-	-
<b>Số cuối năm (Trình bày lại)</b>	<b>2.163.585.800.000</b>	<b>904.737.143.351</b>	<b>15.042.973.511</b>	<b>(167.828.836.328)</b>
<b>Năm nay</b>				
Số đầu năm (Trình bày lại)	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	40.411.337.015	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-
Sử dụng quỹ (ii)	-	-	-	-
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát (i)	-	-	-	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	-	-	-
Thay đổi lợi ích trong các công ty con hiện hữu nhưng không mất quyền kiểm soát	-	-	-	-
Mua mới công ty con trong năm (Thuyết minh 4.1)	-	-	-	-
Khác	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.163.585.800.000</b>	<b>904.737.143.351</b>	<b>55.454.310.526</b>	<b>(167.828.836.328)</b>

### 25.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>		
Số đầu năm	2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	<b>2.163.585.800.000</b>	<b>2.163.585.800.000</b>
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã công bố</b>		
Cổ tức bằng tiền	-	104.447.375.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	-	<b>104.422.468.500</b>



Đơn vị tính: VND

Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
303.120.967.217	522.660.753.085	2.431.834.917.485	6.173.153.718.321
-	-	471.922.547.541	471.922.547.541
-	-	795.277.227.754	795.277.227.754
-	297.422.467.759	214.596.699.786	512.019.167.545
58.612.155.914	(58.612.155.914)	-	-
-	(43.618.933.038)	(22.866.993.834)	(66.485.926.872)
(14.589.642.190)	-	(7.666.731.286)	(22.256.373.476)
-	(104.447.375.000)	-	(104.447.375.000)
-	-	(81.896.486.100)	(81.896.486.100)
-	(5.767.482.776)	(1.817.293.334)	(7.584.776.110)
-	261.774.574.054	8.225.425.946	270.000.000.000
-	(4.189.508.880)	(771.312.769)	(4.960.821.649)
<b>347.143.480.941</b>	<b>865.222.339.290</b>	<b>3.806.838.001.189</b>	<b>7.934.740.901.954</b>
347.143.480.941	865.222.339.290	3.806.838.001.189	7.934.740.901.954
-	(40.411.337.015)	-	-
-	373.968.532.915	418.837.553.499	792.806.086.414
19.646.853.515	(19.646.853.515)	-	-
-	(57.634.691.610)	(50.024.063.414)	(107.658.755.024)
(16.567.331.999)	-	(9.091.810.005)	(25.659.142.004)
-	-	(162.127.800.595)	(162.127.800.595)
-	(7.811.045.553)	(2.265.676.056)	(10.076.721.609)
-	76.973.881.631	(615.825.446.946)	(538.851.565.315)
-	-	1.496.190.988	1.496.190.988
(168.019.650)	(4.539.064.323)	(1.578.328.761)	(6.285.412.734)
<b>350.054.982.807</b>	<b>1.186.121.761.820</b>	<b>3.386.258.619.899</b>	<b>7.878.383.782.075</b>



(i) Việc trích lập các quỹ, chi thù lao và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con.

(ii) Tập đoàn sử dụng quỹ đầu tư phát triển một phần để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử.

### 25.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu đã được duyệt</b>	<b>216.358.580</b>	<b>216.358.580</b>
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	216.358.580	216.358.580
<b>Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)</b>		
Cổ phiếu phổ thông	(7.463.830)	(7.463.830)
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	208.894.750	208.894.750

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu).

## 25.4 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	373.968.532.915	297.422.467.759
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	(65.445.737.162)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (i)	373.968.532.915	231.976.730.597
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	208.894.750	208.894.750
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	1.790	1.110

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận để lại của năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận của năm 2022 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

## 26. DOANH THU

### 26.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>14.094.610.978.836</b>	<b>9.462.888.295.206</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	13.574.525.831.093	9.441.939.486.844
Doanh thu cung cấp dịch vụ	505.588.408.539	19.494.188.302
Khác	14.496.739.204	1.454.620.060
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(439.507.989.150)</b>	<b>(214.315.829.553)</b>
<i>Trong đó:</i>		
Hàng bán bị trả lại	(105.817.818.083)	(123.136.454.820)
Chiết khấu thương mại	(330.420.512.339)	(89.477.802.387)
Giảm giá hàng bán	(3.269.658.728)	(1.701.572.346)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>13.655.102.989.686</b>	<b>9.248.572.465.653</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	13.135.017.841.943	9.227.623.657.291
Doanh thu cung cấp dịch vụ	505.588.408.539	19.494.188.302
Khác	14.496.739.204	1.454.620.060
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu từ các bên khác	13.653.846.285.365	9.244.421.854.256
Doanh thu từ các bên liên quan	1.256.704.321	4.150.611.397

**26.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	205.859.504.862	163.885.176.951
Lãi từ đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết khi đạt được quyền kiểm soát	-	93.861.391.441
Lãi chênh lệch tỷ giá	80.605.718.712	44.592.144.841
Khác	30.347.235.107	9.452.520.299
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>316.812.458.681</b>	<b>311.791.233.532</b>

**27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	10.591.731.267.564	7.490.778.953.792
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.215.150.092	2.198.667.054
Giá vốn dịch vụ cung cấp	309.980.029.570	3.927.850.121
Khác	11.696.768.056	1.323.734.860
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.918.623.215.282</b>	<b>7.498.229.205.827</b>

**28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	242.407.268.237	219.053.083.491
Lỗ chênh lệch tỷ giá	71.419.972.591	24.687.181.830
Khác	47.839.854.996	22.481.751.154
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>361.667.095.824</b>	<b>266.222.016.475</b>

**29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	370.063.416.396	296.834.083.861
Chi phí quảng cáo	256.002.073.298	178.005.163.115
Chi phí lương nhân viên	413.379.401.800	147.702.982.352
Chi phí hoa hồng	55.846.414.952	82.657.479.456
Chi phí khấu hao	13.280.977.796	9.951.501.281
Chi phí khác	107.503.621.800	24.477.474.915
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.216.075.906.042</b>	<b>739.628.684.980</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương nhân viên	260.966.564.775	233.767.564.111
Chi phí khấu hao và hao mòn	128.430.053.331	91.920.174.753
Phân bổ lợi thế thương mại	65.466.420.503	66.478.143.662
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.269.343.572	49.986.484.541
Chi phí khác	99.114.583.140	117.659.524.965
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>650.246.965.321</b>	<b>559.811.892.032</b>



## 30. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>115.789.438.263</b>	<b>18.986.532.110</b>
Lãi thanh lý tài sản (*)	93.780.738.866	604.321.910
Lãi do mua rẻ	2.846.672.640	-
Khác	19.162.026.757	18.382.210.200
<b>Chi phí khác</b>	<b>(17.546.195.909)</b>	<b>(14.420.224.884)</b>
Chi phí khác phục sự cố	(6.241.976.038)	-
Lỗ thanh lý công cụ dụng cụ, tài sản cố định	(206.214.829)	(5.753.170.794)
Khác	(11.098.005.042)	(8.667.054.090)
<b>LÃI KHÁC</b>	<b>98.243.242.354</b>	<b>4.566.307.226</b>

(\*) Trong năm, Tập đoàn đã thanh lý một số tài sản cố định và tài sản dài hạn khác của công ty Bibica Miền Đông cho Công ty TNHH Lotte Việt Nam với tổng giá bán là 228.343.665.000 VND.

## 31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	9.126.494.738.997	6.923.601.913.578
Chi phí nhân công	1.266.523.598.442	965.048.179.925
Chi phí khấu hao và hao mòn	360.965.799.708	327.294.676.414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	747.323.184.850	569.435.011.114
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm (Thuyết minh số 18)	65.466.420.502	65.413.009.009
Chi phí khác	462.061.713.236	382.554.058.343
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.028.835.455.735</b>	<b>9.233.346.848.383</b>

## 32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty ABT: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của Công ty ABT là 10%.
- Công ty Vinaseed: Công ty được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ("KH&CN") kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN đến ngày Thông tư 03/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành;

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

- Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2019) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong bốn 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2020)

và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024).

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 17%. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 2 năm đầu kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2016) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty FMC, Công ty KAC, Công ty VTC được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn. Công ty FMC được hưởng thuế suất 10% trong toàn bộ thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng thủy sản ở vùng khó khăn.

• Công ty VFG: Thuế suất áp dụng là 17% trong vòng 10 năm kể từ khi có doanh thu, miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận cho nhà máy Long An của Công ty VFG.

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu

nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây: (tiếp theo)

• Công ty 584NT: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động chế biến thủy sản của Công ty 584NT là 15%.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với

các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 32.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	160.719.076.546	50.329.145.547
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	7.397.628.812	681.395.596
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(30.061.006.668)	(1.125.128.539)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>138.055.698.690</b>	<b>49.885.412.604</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>932.357.976.092</b>	<b>561.904.580.149</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Tập đoàn:	173.631.990.280	72.206.141.190
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10%	5.251.842.388	1.582.073.423
Hoạt động nuôi trồng, chế biến thủy sản: 15%	5.177.792.235	4.745.430.236
Hoạt động khác: 20%	163.202.355.657	65.878.637.532
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận từ lỗ tính thuế	15.803.485.436	13.085.963.497
Phân bổ lợi thế thương mại	13.093.284.101	13.488.463.388
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	13.754.552.797	3.536.407.632
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	8.140.693.595	681.395.596
Lãi từ công ty liên kết	1.762.493.568	12.173.274.610
Chi phí không được khấu trừ	4.357.197.699	19.108.517.373
Thuế TNDN được miễn, giảm	(84.746.406.624)	(55.959.699.250)
Lỗ thuế từ năm trước chuyển sang	(8.954.254.460)	(5.329.984.996)
Khác	1.212.662.298	(23.105.066.437)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>138.055.698.690</b>	<b>49.885.412.604</b>

### 32.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

### 32.3 Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm nay và năm trước thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Các khoản dự phòng	5.611.003.776	1.563.926.891	4.047.076.885	(1.523.345.188)
Chi phí phải trả	14.926.751.670	14.701.301.233	225.450.437	(1.427.696.050)
Khác	1.250.354.136	1.089.963.971	160.390.165	553.895.213
	<b>21.788.109.582</b>	<b>17.355.192.095</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	(345.110.657.986)	(370.607.215.674)	25.496.557.688	9.345.598.578
Các khoản dự phòng	(5.697.822.400)	(8.055.215.970)	131.531.493	(5.823.324.014)
	<b>(350.808.480.386)</b>	<b>(378.662.431.644)</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần</b>	<b>(329.020.370.804)</b>	<b>(361.307.239.549)</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			<b>30.061.006.668</b>	<b>1.125.128.539</b>

## 33. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu trong kỳ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Pan Farm	Công ty con
Công ty PAN Food	Công ty con
Công ty FMC	Công ty con
Công ty BBC	Công ty con
Công ty ABT	Công ty con
Công ty LAF	Công ty con
Công ty 584NT	Công ty con
Công ty Golden Beans	Công ty con
Công ty PHJSC	Công ty con gián tiếp
Công ty Vinaseed	Công ty con gián tiếp
Công ty VFG	Công ty con gián tiếp
Công ty HSC	Công ty con gián tiếp
Công ty SSC	Công ty con gián tiếp





Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty Vinarice	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Bibica Miền Bắc	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	Công ty con gián tiếp
Công ty PAN FM	Công ty con gián tiếp
Công ty PAN CG	Công ty con gián tiếp
Công ty KAC	Công ty con gián tiếp
Công ty ABT High-Tech	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Vĩnh Thuận ("Công ty VTC")	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Atani Holdings	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản Đan Linh	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Mùa Xuân	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị "HĐQT"
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT/Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT/ Thành viên ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu trong kỳ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông	Thu nhập từ chứng chỉ tiền gửi	35.065.700.217	62.618.117.148
		Phí tư vấn, dịch vụ	3.103.269.434	7.846.554.419
		Lãi tiền gửi	3.805.149.405	2.581.341.122

### 33.1 Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con cho các bên liên quan vay, bán hàng cũng như mua hàng, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2021: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 22)</i>				
Công ty TNHH Hải Yến	Công ty liên kết	Tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh	116.500.000.000	116.500.000.000
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT đến ngày 10 tháng 1 năm 2022	Thù lao	-	450.000.000
			<b>116.500.000.000</b>	<b>116.950.000.000</b>

Bên cạnh đó, như được trình bày tại Thuyết minh số 5, các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện các khoản hợp đồng tiền gửi có giá trị 175 tỷ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - bên liên quan của Công ty và hưởng lãi suất từ 5,0%/năm đến 6,4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,9%/năm đến 5,1%/năm).

### 33.2 Giao dịch với các bên liên quan khác

Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhận trong năm 2022 là **6.836.119.231 VND** (chi tiết xem tại Chương V)



## 34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

### 34.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>					
<b>Doanh thu</b>					
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	4.900.565.047.416	8.754.537.942.270	-	-	13.655.102.989.686
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận</i>	50.152.272	8.791.825.168	-	(8.841.977.440)	-
Tổng doanh thu	4.900.615.199.688	8.763.329.767.438	-	(8.841.977.440)	13.655.102.989.686
<b>Kết quả</b>					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	520.181.776.377	754.742.096.306	25.901.838.808	(368.467.735.399)	932.357.976.092
<i>Chi phí thuế TNDN</i>	(94.546.892.916)	(65.405.234.779)	-	21.896.429.005	(138.055.698.690)
Lợi nhuận thuần sau thuế	425.634.883.461	689.336.861.527	25.901.838.808	(346.571.306.394)	794.302.277.402
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>					
<b>Tài sản và công nợ</b>					
<i>Tài sản bộ phận</i>	5.867.589.391.746	7.275.816.708.751	7.511.681.714.752	(4.573.489.768.291)	16.081.598.046.958
Tổng tài sản					16.081.598.046.958
<i>Nợ phải trả bộ phận</i>	2.608.796.793.120	1.865.200.291.744	4.536.010.939.323	(806.793.759.304)	8.203.214.264.883
Tổng công nợ					8.203.214.264.883
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>					
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	34.959.455.550	405.296.557.451	-	-	440.256.013.001
<i>Tài sản vô hình</i>	6.030.045.995	341.925.000	-	-	6.371.970.995



Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	<b>Nông nghiệp</b>	<b>Thực phẩm</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Trình bày lại)</b>					
<b>Doanh thu</b>					
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	2.061.048.511.886	7.187.523.953.767	-	-	9.248.572.465.653
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận</i>	-	1.443.129.404.480	-	(1.443.129.404.480)	-
Tổng doanh thu	2.061.048.511.886	8.630.653.358.247	-	(1.443.129.404.480)	9.248.572.465.653
<b>Kết quả</b>					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	284.400.845.384	385.312.003.005	42.670.414.658	(150.478.682.898)	561.904.580.149
<i>Chi phí thuế TNDN</i>	(25.331.343.713)	(19.879.519.959)	(8.389.844.089)	3.715.295.157	(49.885.412.604)
Lợi nhuận thuần sau thuế	259.069.501.671	365.432.483.046	34.280.570.569	(146.763.387.741)	512.019.167.545
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Trình bày lại)</b>					
<b>Tài sản và công nợ</b>					
<i>Tài sản bộ phận</i>	4.944.381.273.419	7.128.643.231.988	7.279.229.630.918	(3.822.868.412.355)	15.529.385.723.970
Tổng tài sản					15.529.385.723.970
<i>Nợ phải trả bộ phận</i>	1.824.922.311.244	2.103.495.121.766	4.322.460.694.299	(656.233.305.293)	7.594.644.822.016
Tổng công nợ					7.594.644.822.016
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>					
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	22.429.496.400	456.001.299.902	-	-	478.430.796.302
<i>Tài sản vô hình</i>	68.242.919.652	248.720.000	-	-	68.491.639.652

### 34.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của khách hàng. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu nội địa	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.864.389.765.190	6.790.713.224.496	-	13.655.102.989.686
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	8.841.977.440	(8.841.977.440)	-
Tổng doanh thu	6.864.389.765.190	6.799.555.201.936	(8.841.977.440)	13.655.102.989.686
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
Các thông tin bộ phận khác				
Tài sản bộ phận	4.124.984.312.246	16.530.131.786.642	4.573.518.051.930	16.081.598.046.958
Tổng tài sản				16.081.598.046.958
Chi phí hình thành tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	356.903.510.935	83.352.502.066	-	440.256.013.001
Tài sản vô hình	590.645.000	5.781.325.995	-	6.371.970.995
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.985.151.960.286	3.263.420.505.367	-	9.248.572.465.653
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.443.129.404.480	(1.443.129.404.480)	-
Tổng doanh thu	5.985.151.960.286	4.706.549.909.847	(1.443.129.404.480)	9.248.572.465.653
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>				
Các thông tin bộ phận khác				
Tài sản bộ phận	3.681.102.510.400	15.671.444.653.363	(3.823.161.439.793)	15.529.385.723.970
Tổng tài sản				15.529.385.723.970
Chi phí hình thành tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	221.523.138.889	256.907.657.413	-	478.430.796.302
Tài sản vô hình	248.720.000	68.242.919.652	-	68.491.639.652

## 35. CÁC CAM KẾT

### 35.1 Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	17.020.966.222	15.531.647.189
Từ 1 - 5 năm	24.792.841.368	22.756.210.366
Trên 5 năm	217.792.875.785	194.607.892.437
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>259.606.683.375</b>	<b>232.895.749.992</b>

Tập đoàn là bên cho thuê

Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFG) – một công ty con của Tập đoàn hiện đang cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	10.177.382.923	4.715.318.165
Từ 1 - 5 năm	10.408.340.528	2.213.453.792
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.585.723.451</b>	<b>6.928.771.957</b>

### 35.2 Cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC) – một công ty con của Tập đoàn có ký kết các hợp đồng thi công công trình và mua sắm máy móc thiết bị cho với nghĩa vụ cam kết trong tương lai được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy chế biến thủy sản	38.396.748.652	139.933.760.829
Máy móc đang chờ lắp đặt	1.400.000.000	352.162.250
Dự án văn phòng	-	4.390.731.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>39.796.748.652</b>	<b>144.676.654.079</b>

## 36. TRÌNH BÀY LẠI DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã áp dụng kế toán tạm thời để ghi nhận giao dịch hợp nhất kinh doanh đối với Công ty VFG. Trong năm 2022, Công ty đã hoàn tất kế toán tạm thời áp dụng đối với giao dịch này (Thuyết minh số 4). Theo đó, một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày lại như sau:

Đơn vị tính: VND

Mã số	Khoản mục	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Được trình bày lại)
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
221	1. Tài sản cố định hữu hình	1.721.197.639.787	14.287.641.061	1.735.485.280.848
222	Nguyên giá	3.620.880.296.451	14.398.299.428	3.635.278.595.879
223	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.899.682.656.664)	(110.658.367)	(1.899.793.315.031)
227	2. Tài sản cố định vô hình	1.680.861.045.096	301.527.860.447	1.982.388.905.543
228	Nguyên giá	2.071.653.436.183	302.376.546.120	2.374.029.982.303
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(390.792.391.087)	(848.685.673)	(391.641.076.760)
230	3. Bất động sản đầu tư	42.988.719.520	375.463.101.617	418.451.821.137
231	Nguyên giá	58.179.640.929	375.512.538.717	433.692.179.646
232	Giá trị hao mòn lũy kế	(15.190.921.409)	(49.437.100)	(15.240.358.509)
250	4. Đầu tư tài chính dài hạn	207.516.999.479	60.710.854.105	268.227.853.584
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	179.514.814.099	60.710.854.105	240.225.668.204
269	5. Lợi thế thương mại	480.354.944.412	(246.504.577.302)	233.850.367.110
341	6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	228.264.540.198	150.397.891.446	378.662.431.644
421b	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	557.916.093.076	1.280.948.738	559.197.041.813
429	8. Lợi ích của cổ đông thiểu số	3.453.031.961.445	353.806.039.744	3.806.838.001.189



<b>Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</b>				
26	1. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(560.874.577.928)	1.062.685.896	(559.811.892.032)
30	2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	556.275.587.027	1.062.685.896	557.338.272.923
50	3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	560.841.894.253	1.062.685.896	561.904.580.149
52	3. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	923.372.311	201.756.228	1.125.128.539
60	4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	510.754.725.421	1.264.442.124	512.019.167.545
61	5. Phần thuộc về các cổ đông của công ty mẹ	296.141.519.020	1.280.948.738	297.422.467.758
62	6. Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	214.613.206.400	(16.506.614)	214.596.699.786
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	560.841.894.253	1.062.685.896	561.904.580.149
02	Chi phí tiền thuê đất trả trước, khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	393.812.530.421	(1.062.685.896)	392.749.844.525

## 37. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



**Trần Thị Trang**  
Người lập



**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

### Địa chỉ ĐKKD

**Địa chỉ:** Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

**Điện thoại:** (84 - 272) 3630218

**Fax:** (84 - 272) 3630217

**Email:** info@thepangroup.vn

**Website:** <http://thepangroup.vn>

### VĂN PHÒNG HÀ NỘI

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3760 6190

**Fax:** (84-24) 6266 2608

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TPHCM

**Địa chỉ:** Tầng 18, Saigon Center Tower 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (84 - 28) 3622 8889

## CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3760 6190

**Fax:** (84-24) 6266 2608

**Website:** <http://thepangroup.vn>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Số 01 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3852 3294

**Fax:** (84-24) 3852 7996

**Email:** nsc@vinaseed.com.vn

**Website:** <http://vinaseed.com.vn/>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM

**Điện thoại:** (028) 3822 5069 - (028) 3911 8077 - (028) 3822 8097

**Fax:** (028) 3910 3627

**Email:** info@vfc.com.vn

**Website:** <http://www.vfc.com.vn>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**Điện thoại:** (84-263) 222 9888

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**Điện thoại:** (84 - 272) 3630218

**Fax:** (84 - 272) 3630217

**Email:** panfood@thepangroup.vn

**Website:** <http://www.panfood.vn/>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**Điện thoại:** (84-299) 3822223 - 3822203

**Fax:** (84-299) 3822122 - 3825665

**Email:** info@fimexvn.com

**Website:** <http://www.fimexvn.com>

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHANG AN (KHANG AN FOODS)

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Lô B, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**Điện thoại:** (84) 2993 626628

**Email:** info@khanganfoods.com

**Website:** https://khanganfoods.com

### CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

**Điện thoại:** (84-275) 3860 265

**Fax:** (84-275) 3860 346

**Email:** abt@aquatexbentre.com

**Website:** www.aquatexbentre.com

### CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 43 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TPHCM.

**Điện thoại:** (84-28) 3971 7920

**Fax:** (84-24) 3971 7922

**Email:** bibica@bibica.com.vn

**Website:** http://www.bibica.com.vn/

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

**Điện thoại:** (84-272) 3823900 – 3821501

**Fax:** (84-272) 3826 735 – 3829 637

**Email:** marketing@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn

**Website:** www.lafooco.vn

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 584 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

**Điện thoại:** (84-258) 3731 156 - (84-258) 3883 184

**Fax:** (84-258) 3884 442

**Email:** 584nhatrang@584nhatrang.vn

**Website:** www.584nhatrang.vn

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

**Điện thoại:** (028) 3521 8989

**Email:** contact@shincaphe.com

**Website:** shincaphe.com







THE PAN GROUP